LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ PHÚC LƯƠNG
(1946 - 2014)

ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐẠI TỪ
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ PHÚC LƯƠNG

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ PHÚC LƯƠNG
(1946 - 2014)

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH (1890-1969)

Người sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Tống Văn Thiện

Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã - Trưởng ban

Đào Đức Nghệ

Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã - Phó ban

Tống Đức Tỵ

Phó Bí thư, Thường trực Đảng uỷ xã - Phó ban

Dương Công Vĩnh

Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã - Ủy viên

Đào Trọng Thỉu

Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã - Ủy viên

Bùi Văn Vượng

Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện uỷ (Mời tham gia)

BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU

Tống Đức Tỵ

Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ xã - Tổ trưởng

Đào Ngọc Trực

Nguyên Bí thư Đảng uỷ xã - Ủy viên

Dương Công Lý

Nguyên Bí thư Đảng uỷ xã - Ủy viên

Trịnh Văn Bắc

Nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - Ủy viên

Đào Thanh Hồ

Giáo viên nghỉ hưu - Ủy viên

BAN NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN

Thạc sỹ: **Nguyễn Mạnh Quỳnh**

Cử nhân Lịch sử: **Phạm Hoàng Hoa**

Cử nhân Lịch sử: **Hà Thị Minh Trang**

Liên kết in ấn tại

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN IN QUÂN ĐỘI

Địa chỉ: 21 Lý Nam Đế, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Tống Văn Thiện
Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã
Trưởng ban

Đào Đức Nghệ
Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã
Phó ban

Tống Đức Tỵ
Phó Bí thư, TTĐU xã - Phó ban

Dương Công Vĩnh
Phó Chủ tịch HĐND xã - Ủy viên

Đào Trọng Thỉu
Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã
Ủy viên

Bùi Văn Vượng
Phó Ban Tuyên giáo Huyện ủy
(Mời tham gia)

BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU

Tống Đức Tỵ

Đào Ngọc Trực

Dương Công Lý

Trịnh Văn Bắc

Đào Thanh Hồ

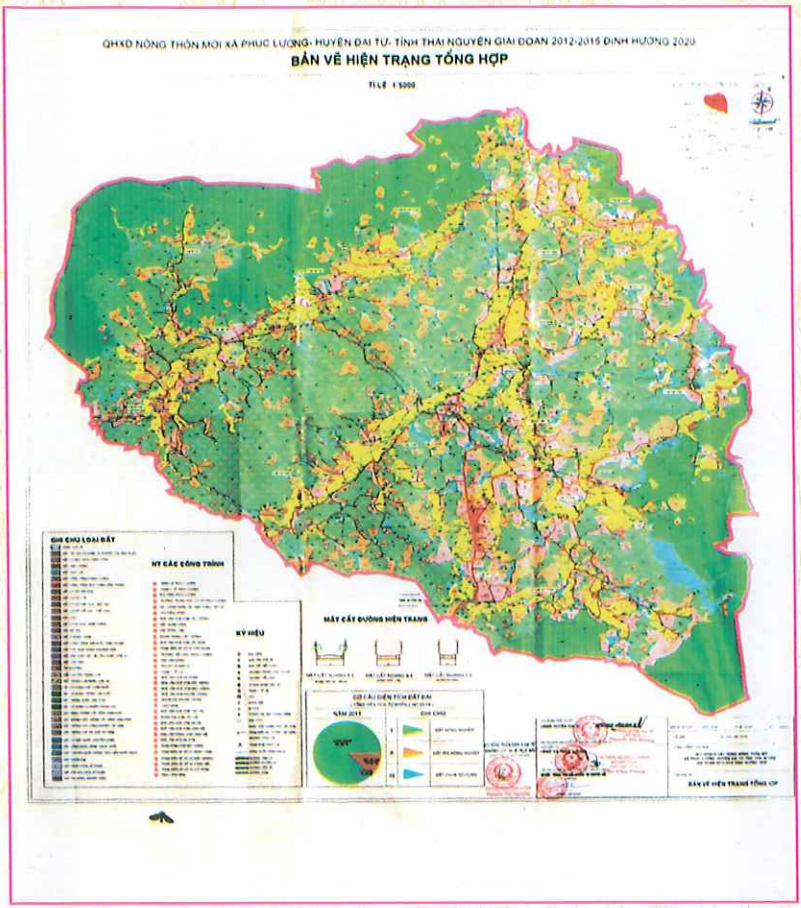

Bản đồ quy hoạch và sử dụng đất xã Phúc Lương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẰNG XẾP HẠNG

DI TÍCH CẤP TỈNH, THÀNH PHỐ

Nơi ở và làm việc của đồng chí Tôn Đức Thắng và địa điểm Mít tường Tân trào, năm 1948

Xã Phúc Lương - huyện Đại Từ - tỉnh Thái Nguyên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
TẶNG

BẰNG KHEN

Nhân dân và cán bộ xã Phúc Lương, huyện Đại Từ

Đã có thành tích xuất sắc trong 5 năm thực hiện Cuộc vận động Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên (2013-2018)

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 12 năm 2018
CHỦ TỊCH

Phạm Xuân Dương

LỜI NÓI ĐẦU

Phúc Lương là một xã miền núi của huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, cách trung tâm huyện khoảng 25km về phía bắc. Phúc Lương là một vùng quê có bề dày truyền thống lịch sử, văn hóa và cách mạng. Trải qua mỗi thời kỳ lịch sử, các thế hệ người dân nơi đây luôn có ý thức bồi đắp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp đó.

Phúc Lương là nơi có nhiều di tích lịch sử và địa danh nổi tiếng như: Chùa Na Bán, Hội trường Tám mái - nơi diễn ra nhiều sự kiện quan trọng trong kháng chiến chống Pháp; nơi ở và làm việc của đồng chí Tôn Đức Thắng; di tích Xưởng in Báo Quân đội... Tất cả đã gắn bó chặt chẽ với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước, mãi mãi là niềm tự hào của nhân dân các dân tộc Phúc Lương hôm nay và mai sau.

Ngày 15-12-1946, Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên được thành lập, trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng ở 2 xã Thượng Lương (Phúc Lương ngày nay) và Hạ Lương (Đức Lương ngày nay). Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng, trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, nhân dân Phúc Lương đã lập nhiều chiến công, bảo vệ vững chắc các cơ quan, cán bộ cách mạng đứng chân trên địa bàn xã. Đầu năm 1954, xã Phúc Lương được thành lập trên cơ sở tách ra từ xã Đức Lương. Ngày 31-1-1954, Chi bộ Đảng xã

Phúc Lương chính thức được thành lập. Từ đây, nhân dân Phúc Lương bắt tay vào thực hiện các nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới.

Sự trưởng thành của Chi bộ Đảng Phúc Lương trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước là yếu tố quan trọng dẫn đến sự thành lập Đảng bộ xã Phúc Lương năm 1964. Việc thành lập Đảng bộ đã tăng cường hơn nữa vai trò lãnh đạo của Đảng với phong trào cách mạng ở địa phương, đặc biệt là trong quá trình vừa sản xuất, vừa chiến đấu, góp phần cùng cả nước giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Sau khi đất nước thống nhất, Đảng bộ xã Phúc Lương tiếp tục lãnh đạo nhân dân khắc phục mọi khó khăn, phát huy truyền thống trong lao động, sản xuất để phát triển kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân và vững bước trên con đường công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.

Xuất phát từ truyền thống "uống nước nhớ nguồn" của người dân Phúc Lương đối với các thế hệ cha anh đi trước; đồng thời, thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28-8-2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 31-12-2012 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về đẩy mạnh công tác nghiên cứu lịch sử Đảng, được sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phúc Lương khóa XXII (nhiệm kỳ 2010-2015) đã ra Nghị quyết về việc tổ chức sưu tầm tư liệu, nghiên cứu, biên soạn cuốn **"Lịch sử Đảng bộ xã Phúc Lương (1946 - 2014)".**

Nội dung cuốn sách phản ánh một cách chân thực, có hệ thống những sự kiện tiêu biểu trong quá trình hình thành và phát triển của Đảng bộ xã Phúc Lương; góp phần nâng cao nhận thức, lý luận và tổng kết thực tiễn, giáo dục tình cảm cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, đặc biệt là thế hệ trẻ hôm nay; đồng thời, rút ra bài học kinh nghiệm, góp phần giúp Đảng bộ trong công tác lãnh đạo thực hiện những nhiệm vụ kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương, nâng cao năng lực tư duy của cả đội ngũ cán bộ, phục vụ sự nghiệp xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Sau một thời gian sưu tầm, nghiên cứu biên soạn khẩn trương, đến nay cuốn sách **"Lịch sử Đảng bộ xã Phúc Lương (1946 - 2014)"** đã hoàn thành, ra mắt bạn đọc đúng vào dịp kỷ niệm 60 năm thành lập xã (1954 - 2014); 50 năm ngày thành lập Đảng bộ xã Phúc Lương (1964 - 2014) và chào mừng Đại hội Đảng bộ xã Phúc Lương lần thứ XXIII (nhiệm kỳ 2015 - 2020). Nhân dịp cuốn sách được xuất bản, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phúc Lương xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm, chỉ đạo của Phòng Lịch sử Đảng - Ban Tuyên giáo tỉnh ủy Thái Nguyên, Ban Thường vụ Huyện ủy Đại Từ, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Đại Từ, Ban Nghiên cứu - Biên soạn cũng như sự tham gia đóng góp ý kiến nhiệt tình của các đồng chí cán bộ, đảng viên là nhân chứng lịch sử hoạt động qua các thời kỳ; đặc biệt, xin trân trọng cảm ơn Công ty TNHH Một thành viên In Quân đội đã giúp đỡ chúng tôi in ấn và hoàn thành công trình khoa học **"Lịch sử Đảng bộ xã Phúc Lương (1946 - 2014)".**

Trong quá trình tổ chức biên soạn, mặc dù đã cố gắng, nhưng do nguồn tư liệu thành văn bị thất lạc, các nhân chứng lịch sử người còn, người mất nên cuốn sách không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Do vậy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phúc Lương rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các nhân chứng lịch sử, cán bộ, đảng viên và nhân dân Phúc Lương cùng bạn đọc gần xa để lần tái bản sau cuốn sách được hoàn thiện hơn.

TM. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ KHÓA XXII
Bí thư - Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã

TỐNG VĂN THIỆN

Chương I

PHÚC LƯƠNG - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ VĂN HÓA

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên

Phúc Lương là một trong 30 đơn vị hành chính của huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Phía đông giáp xã Ôn Lương và xã Hợp Thành (huyện Phú Lương); phía tây giáp xã Minh Tiến (huyện Đại Từ) và xã Bình Thành (huyện Định Hóa); phía nam giáp xã Đức Lương và xã Tân Linh (huyện Đại Từ); phía bắc giáp xã Bộc Nhiêu (huyện Định Hóa).

Diện tích đất tự nhiên toàn xã là 2.347,53ha, trong đó có 2.032,52ha đất dùng cho nông - lâm nghiệp; đất phi nông nghiệp chiếm 96,19ha; đất ở nông thôn chiếm 211,09ha; còn lại 7,73ha đất chưa sử dụng.

Địa hình xã Phúc Lương khá phức tạp, trong đó: đồi núi chiếm tới 75% diện tích tự nhiên toàn xã. Địa hình dốc theo hướng từ tây nam xuống đông bắc.

Cũng như các địa phương khác trong khu vực, Phúc Lương nằm trong khu vực khí hậu nhiệt đới gió mùa, chia

thành 4 mùa rõ rệt: xuân - hạ - thu - đông. Nhiệt độ trung bình trong năm khoảng từ 20-22,8°C, nhiệt độ cao nhất vào mùa hè khoảng trên 40°C, thấp nhất vào mùa đông có khi xuống dưới là 15°C.

Xã Phúc Lương có hệ thống sông suối đa dạng. Suối Mon Ráy bắt nguồn từ Núi Chúa (xóm Cây Thống) chảy về sông Na Bán (xóm Mặt Giăng) với chiều dài 4,7km. Suối Cây Tâm bắt nguồn từ Núi Chúa chảy về xóm Na Khâm, hợp nguồn với suối Mon Ráy. Suối Khuôn Thủng bắt nguồn từ Mỏ Lõng (xóm Na Pài), chảy về sông Na Bán (xóm Mặt Giăng). Sông Na Bán bắt nguồn từ xã Bộc Nhiêu (huyện Định Hóa) chảy qua xóm Mặt Giăng về xã Ôn Lương (huyện Phú Lương). Ngoài hệ thống sông suối, trên địa bàn xã còn có nhiều khe rạch và một số hồ, đầm như hồ Đồng Tâm, hồ Quận Công, đầm Huế, đầm Cây Xoan... Đây là nguồn cung cấp nước chủ yếu, phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân trong xã.

Phúc Lương có tiềm năng khoáng sản, đặc biệt là quặng sắt. Theo kết quả nghiên cứu, thăm dò của các nhà khoa học, trữ lượng khoáng sản phần lớn tập trung tại xóm Làng Mè và xóm Cỏ Rôm.

Hệ thống giao thông của Phúc Lương đã được nâng cấp, tạo ra sự thuận lợi nhất định. Các tuyến đường giao thông liên xã (gồm các tuyến như: Phúc Lương - Minh Tiến, Phúc Lương - Đức Lương, Phúc Lương - Ôn Lương, Phúc Lương - Hợp Thành, Phúc Lương - Bộc Nhiêu), liên xóm về cơ bản được quan tâm đầu tư, nâng cấp. Tuy nhiên, hệ thống giao thông nông thôn có tỷ lệ cứng hóa thấp và chưa

đồng bộ, đường giao thông nội đồng chủ yếu là đường đất, nên quá trình giao lưu trong nội bộ xã và với các vùng khác còn nhiều hạn chế.

Những đặc điểm về vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên chính là tiền đề quan trọng cho sự phát triển về kinh tế - xã hội của địa phương trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn của xã hiện nay. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội, toàn thể nhân dân Phúc Lương quyết tâm đoàn kết một lòng, phát huy sức mạnh nội lực, tranh thủ sự hỗ trợ của cấp trên để hoàn thành mọi mục tiêu, kế hoạch đề ra hàng năm.

2. Điều kiện kinh tế - xã hội

Do đặc trưng về điều kiện tự nhiên và địa hình nên các hoạt động kinh tế ở Phúc Lương khá đa dạng, phong phú.

Theo số liệu thống kê hiện trạng sử dụng đất năm 2011, diện tích đất nông lâm nghiệp ở Phúc Lương là 2.032,52ha, chiếm 86,58% tổng diện tích đất tự nhiên. Trước đây, do cơ chế quản lý cũ, việc áp dụng các biện pháp thâm canh và tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp chưa được quan tâm đúng mức, nên năng suất cây trồng không ổn định. Hiện nay, để khuyến khích sản xuất phát triển, Đảng bộ, chính quyền xã luôn quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân hình thành và phát triển nền nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa. Xác định cây lúa là trọng tâm, cây chè là mũi nhọn, cơ cấu mùa vụ, giống cây trồng dần chuyển dịch theo hướng tích cực. Diện tích lúa lai, lúa thuần chất lượng

cao được đưa vào sản xuất trên diện rộng. Các giống chè mới thay thế giống chè trung du; những vùng chè sạch, chè an toàn được đầu tư phát triển. Đến năm 2011, tổng diện tích chè toàn xã đạt 234ha.

Sự phát triển ngành trồng trọt đã tạo tiền đề cơ bản để phát triển chăn nuôi nên số lượng gia súc gia cầm của Phúc Lương ngày càng tăng. Theo thống kê đến cuối năm 2011, tổng đàn trâu của xã là 443 con, đàn bò có 20 con, đàn lợn 1.075 con và đàn gia cầm là 30.125 con.

Với nhiều hồ, đầm rộng như: hồ Đồng Tâm, hồ Đầm Huế, hồ Quận Công, đầm Cây Xoan, đầm Cây Quýt... tạo điều kiện thuận lợi cho Phúc Lương phát triển nuôi trồng thủy sản. Một số hộ trong xã có hồ và ao thả cá, quy mô chăn thả cá thịt theo hướng hàng hóa được triển khai rộng rãi, mang lại nguồn thực phẩm và thu nhập đáng kể cho nhân dân.

Đặc biệt, hồ Đồng Tâm với diện tích mặt nước trên 13ha, nằm trong khu vực rừng phòng hộ nên khá thuận lợi cho việc phát triển khu nuôi trồng thủy sản kết hợp du lịch sinh thái. Trong những năm gần đây, xã Phúc Lương tập trung phát triển mô hình kinh tế trồng vườn rừng gia đình. Nhiều hộ được giao đất rừng để trồng cây lấy gỗ và cung cấp lâm sản phục vụ nhu cầu tiêu dùng. Hiện nay, xã tiếp tục phát triển các dự án bảo vệ rừng phòng hộ đầu nguồn, trồng mới hàng trăm ha rừng, chủ yếu là cây keo lai và keo tai tượng, vì thế trong những năm gần đây độ che phủ rừng của xã tăng lên đáng kể.

Ngoài hoạt động nông nghiệp, một số hộ dân trong xã còn phát triển mô hình kinh tế chế biến nông lâm sản, làm mộc, thợ nề...

Ngoài ra, trên địa bàn xã còn nhiều khu di tích có giá trị lịch sử như Khu di tích Hội trường Tám Mái của Bộ Tổng tham mưu - nơi diễn ra nhiều sự kiện quan trọng, Khu di tích Tôn Đức Thắng - xóm Cây Ngái (nơi bác Tôn Đức Thắng từng ở và làm việc), Nhà in báo Quân đội trong những năm 1948-1955 tại xóm Mon Đỏ... có tiềm năng phát triển thành những điểm tham quan du lịch.

Phúc Lương là xã miền núi thuộc diện chương trình Quốc gia 135[1]. Trên địa bàn xã có 5 dân tộc anh em Tày, Nùng, Dao, Kinh, Sán Chí cùng sinh sống; trong đó, dân tộc Tày chiếm đa số (chiếm 93,34% dân số của xã). Khoảng 60% số dân của xã trong độ tuổi lao động, chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp; lao động trong các ngành dịch vụ, thương mại chiếm tỷ lệ nhỏ (chiếm khoảng 0,42% trong tổng số lao động toàn xã).

Hệ thống điện, đường, trường, trạm trong xã đã được xây dựng và dần hoàn thiện để phục vụ cho cuộc sống của người dân trong xã. Công tác giáo dục được Đảng bộ, chính quyền và các ban ngành, đoàn thể đặc biệt quan tâm ở cả ba cấp học. Xã có trường tiểu học đã đạt chuẩn Quốc gia (mức độ I) vào năm 2008. Trường trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia năm 2013. Việc phổ

---

1. Xã thuộc diện chương trình 135 là các xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

cập giáo dục trung học cơ sở đã hoàn thành. Tỷ lệ học sinh đến trường trong độ tuổi ở mức cao. Không có hiện tượng trẻ em thất học, bỏ học.

Mạng lưới y tế cơ sở ở Phúc Lương được hoàn thiện, chất lượng khám và điều trị ngày càng được nâng cao. Dịch bệnh được kiểm soát, công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được quan tâm, chú trọng. Đồng thời, công tác y tế dự phòng, triển khai và thực hiện đồng bộ các chương trình y tế Quốc gia được bảo đảm. Công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em được các cấp, các ngành tập trung chỉ đạo, thường xuyên tổ chức những hoạt động vui chơi, giải trí cho các cháu nhân ngày lễ, tết. Công tác khám sức khỏe định kỳ, tiêm chủng cho các cháu, cũng như quan tâm giúp đỡ các cháu có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học giỏi được duy trì. Do có những cố gắng trong công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, tỷ lệ tăng dân số hàng năm của xã đã ổn định ở mức trung bình. Với những kết quả đạt được, năm 2010 xã Phúc Lương được công nhận là đơn vị Chuẩn Quốc gia về y tế.

Các chính sách xã hội, xóa đói giảm nghèo được Đảng ủy và chính quyền xã đặc biệt quan tâm. Công tác quốc phòng - an ninh được chú trọng. Lực lượng quân sự thường xuyên duy trì đủ số lượng và nâng cao chất lượng hoạt động. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được củng cố và đi vào ổn định. Hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân được tăng cường, phát huy đúng chức năng nhiệm vụ, nâng cao sự đoàn kết trong khối đại đoàn kết toàn dân.

Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", "Xây dựng nếp sống văn minh và gia đình văn hóa" được triển khai sâu rộng. Do đó, diện mạo nông thôn Phúc Lương đang thay đổi đáng kể, theo hướng giàu đẹp, văn minh hơn.

Như vậy, với vị trí và tiềm năng sẵn có, Phúc Lương là địa phương có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển nền kinh tế kết hợp nông - lâm nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Nhân dân trong xã có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền, là tiền đề quan trọng để Phúc Lương hoàn thành việc xây dựng nông thôn mới, tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc trên con đường đổi mới, hội nhập và phát triển cùng đất nước.

II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH LÀNG XÃ VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ - VĂN HÓA

1. Quá trình hình thành làng xã

Là một xã miền núi, thuộc khu vực trung du và miền núi phía bắc, các xóm làng của Phúc Lương trải qua quá trình hình thành lâu dài gắn liền với sự hội tụ của dân cư và sự chi phối từ những diễn biến trong lịch sử dân tộc. Trong quá trình ấy, các thành viên cộng đồng đã gắn kết với nhau, sống đoàn kết trong một đơn vị làng xã dựa trên cơ sở huyết thống và láng giềng.

Để có được miền quê trù phú như ngày nay, lớp lớp các thế hệ người dân Phúc Lương đã nối tiếp nhau hy sinh biết bao mồ hôi, công sức, trí tuệ, thậm chí là cả xương

máu. Họ đã phải kiên trì, bền bỉ đấu tranh với nhiều khó khăn, thử thách trong công cuộc chinh phục thiên nhiên, chiến đấu chống giặc ngoại xâm, xây dựng và bảo vệ xóm làng. Trải qua thời gian, dân cư ngày một đông đúc và hình thành nên các xóm như: Cây Hồng, Cỏ Rôm, Mon Ráy, Cầu Tuất, Cây Thống, Na Bán, Khuôn Thủng... Việc xen canh, xen cư giữa các dân tộc anh em trở nên phổ biến. Nhân dân các dân tộc ở Phúc Lương luôn coi nhau như anh em một nhà, quý trọng, thương yêu đùm bọc lẫn nhau, chung sức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, cả khi thuận lợi cũng như lúc khó khăn.

Từ đầu thế kỷ XX, trải qua sự biến thiên của lịch sử, Phúc Lương đã nhiều lần thay đổi về địa giới hành chính và tên gọi.

Theo tài liệu của Ê-si-na, Công sứ Pháp tại Thái Nguyên, năm 1932, huyện Đại Từ có 9 tổng, với 38 làng. Trong đó, làng Thượng Lương (nay là Phúc Lương) thuộc tổng Thượng Lương[1].

Sau Cách mạng Tháng Tám, thực hiện chủ trương bãi bỏ cấp tổng, thành lập cấp xã, 2 làng Thượng Lương và Hạ Lương thành lập 4 xã:

Xã Tân Tiến gồm các xóm: Na Ri, Khuân Lìu, Cây Xoan, Đồng Ngược, Na Đon, Na Pài.

---

1. Tổng Thượng Lương bao gồm 4 làng: Thượng Lương (nay là xã Phúc Lương), Hạ Lương (nay là xã Đức Lương), Na Hoàn và Na Thức (nay thuộc xã Phú Lạc và Phú Thịnh).

Xã Tân Bình gồm các xóm: Đồi, Lũng Lình, Đầu Cầu, Na Muồng, Mon Đình, Trại Vải.

Xã Tân Định gồm các xóm: Cây Hồng, Khuôn Thủng, Cỏ Rôm.

Xã Phú Thọ gồm các xóm: Hàm Rồng, Na Bán, Làng Ban.

Năm 1946, theo chủ trương của cấp trên, sáp nhập các xã nhỏ thành xã lớn, 4 xã trên lại được hợp nhất thành 2 xã là: Thượng Lương, Hạ Lương. Trong đó, xã Hạ Lương (Đức Lương ngày nay) gồm địa giới của 2 xã Tân Tiến và Tân Bình, gồm các xóm: Na Ri, Khuân Lìu, Cây Xoan, Đồng Ngược, Na Đon, Na Pài, xóm Đồi, Lũng Lình, Đầu Cầu, Na Muồng, Mon Đình, Trại Vải. Xã Thượng Lương (Phúc Lương ngày nay) gồm địa giới 2 xã Tân Định và Phú Thọ, gồm 6 xóm: Cây Hồng, Khuôn Thủng, Cỏ Rôm, Hàm Rồng, Na Bán, Làng Ban.

Năm 1949, theo chủ trương chung của tỉnh Thái Nguyên, 2 xã Thượng Lương và Hạ Lương được sáp nhập thành một xã lấy tên là Đức Lương.

Đầu năm 1954, trong giảm tô và cải cách ruộng đất, địa giới hành chính xã được chia lại để tiện quản lý. Theo đó, xã Đức Lương tách thành hai xã là Phúc Lương và Đức Lương. Kể từ đây, tên gọi và địa giới hành chính xã được giữ nguyên cho đến ngày nay.

Năm 1959, Phúc Lương thành lập được 6 hợp tác xã bậc thấp: Thành Long, Vạn Thành, Toàn Thắng, Nhất Tâm, Đồng Tâm, Đồng Tiến. Năm 1963, từ 6 hợp tác xã,

xã Phúc Lương tổ chức thành 4 hợp tác xã với 17 đội sản xuất. Đó là: hợp tác xã Toàn Thắng (gồm 2 đội sản xuất: Cây Hồng, Cỏ Rôm); hợp tác xã Thành Long (gồm 5 đội sản xuất: Cầu Tuất, Cây Thống, Cây Ngái, Cây Tâm, Hàm Rồng); hợp tác xã Nhất Tâm (gồm 5 đội sản xuất: Nhất Tâm, Na Khâm, Phúc Sơn, Bắc Máng, Mặt Giăng); hợp tác xã Đồng Tiến (gồm 5 đội sản xuất: Khuôn Thủng, Cây Vải, Làng Mè, Na Đon, Na Pài). Từ năm 1990, ở xã Phúc Lương thành lập các xóm tương ứng với 17 đội sản xuất.

2. Truyền thống lịch sử - văn hóa

Truyền thống trong lao động - sản xuất

Từ bao đời nay nhân dân các dân tộc xã Phúc Lương vẫn lưu giữ và phát huy truyền thống cần cù, sáng tạo thể hiện tinh thần quật cường chống thiên tai, không ngại nắng mưa, cần cù lao động để sản xuất ra của cải vật chất.

Để biến rừng rậm hoang vu thành những đồng ruộng tốt tươi, màu mỡ, người dân Phúc Lương với những công cụ thô sơ thuở ban đầu đã khai phá đất hoang, biến thành ruộng đồng cày cấy. Đồng ruộng Phúc Lương không bằng phẳng, nơi cao, nơi thấp lệch nhau khá nhiều nên công tác san gềnh, dẫn nước đến các thửa ruộng cao để canh tác được đặt lên hàng đầu. Những diện tích lúa trước đây chỉ canh tác một vụ, nhờ bàn tay và khối óc của nhân dân Phúc Lương, nay đã chuyển thành hai vụ, cây màu được đầu tư phát triển mạnh, một số trở thành hàng hóa bán ra thị trường địa phương như rau, bí, đậu, lạc. Đặc biệt, việc trồng chè đã mang lại hiệu quả kinh tế cao cho nhân dân địa phương.

Để ổn định cuộc sống hàng ngày, người dân Phúc Lương còn đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi thả cá nước ngọt, kinh doanh, buôn bán.

Như vậy, việc đa dạng hóa các ngành nghề ở Phúc Lương là điều kiện thuận lợi để xã thực hiện chương trình "xóa đói giảm nghèo", giảm dần sự cách biệt, chênh lệch thu nhập giữa thành thị và nông thôn, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng giảm tỷ trọng giá trị sản xuất nông nghiệp, tăng giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, giải quyết việc làm cho lực lượng lao động tại chỗ, nâng cao đời sống và góp phần làm thay đổi bộ mặt của xã.

Truyền thống hiếu học

Huyện Đại Từ nói chung, xã Phúc Lương nói riêng là nơi hội tụ của đồng bào dân tộc thiểu số. Dù là người Tày, người Kinh, người Nùng hay người Dao cùng chung sống, đoàn kết thành một khối thống nhất, cùng nhau xây dựng và bảo vệ quê hương, bảo tồn và phát triển những giá trị văn hóa truyền thống đậm đà bản sắc dân tộc.

Trước đây, Phúc Lương là vùng quê nghèo, cộng thêm chính sách hạn chế giáo dục của chế độ thực dân, phong kiến trong một thời gian dài khiến đa số người dân Phúc Lương ít học, ít người biết nói tiếng phổ thông, nên trong xã hầu như không có người đỗ đạt cao. Tuy cuộc sống người dân Phúc Lương xưa và nay còn nhiều khó khăn, nhưng nhân dân địa phương vẫn luôn coi trọng và khuyến khích việc học hành.

Hiện nay, công tác giáo dục ở Phúc Lương được chú trọng, thành tích giáo dục ngày càng nổi bật. Chất lượng đào tạo của các trường được nâng cao. Mỗi năm, xã có nhiều người thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp trên cả nước. Đây cũng là nguồn lực quan trọng để góp phần xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu mạnh.

Truyền thống văn hóa

Không chỉ có truyền thống hiếu học, Phúc Lương còn là mảnh đất lưu giữ nhiều sinh hoạt văn hóa hết sức đậm đà, phong phú và đa dạng. Trong đó, sự thể hiện rõ nét và sâu sắc nhất là các hoạt động tâm linh, lễ hội - nơi quy tụ sâu sắc các đặc trưng sinh hoạt văn hóa, có sức cuốn hút đông đảo nhân dân tham gia. Hàng năm, nhân dân các dân tộc Phúc Lương thường tổ chức ăn tết nguyên đán và các tết trong năm như: Tết Thanh minh (3-3 âm lịch); Tết Đoan Ngọ (5-5 âm lịch); Rằm tháng 7 (Âm lịch); Tết Trung thu; Tết mừng lúa mới (10-10 âm lịch)... Trước kia, Phúc Lương có 4 đình lớn: đình Na Bán, đình Mon Ráy, đình Làng Ban, đình Khuôn Thủng. Ngoài ra, trên địa bàn xã còn có chùa Đông Khánh (hay còn gọi là chùa Na Bán). Ngày nay, các đình, chùa này không còn, nhưng những tên gọi đó vẫn lưu truyền cùng với lịch sử địa phương.

Lễ hội ở Phúc Lương mang những nét chung của mỗi dân tộc. Trong các lễ hội, ngoài tổ chức tế lễ, còn có các trò chơi như: ném còn, cướp cờ, đánh vật, ca hát, kéo co...

Các sinh hoạt tín ngưỡng và lễ hội đã trở thành hình thức sinh hoạt văn hóa cộng đồng, mang tính tâm linh và có

ý nghĩa nhân văn cao đẹp. Hình thức tổ chức và nội dung các lễ hội có sự kết hợp đan xen giữa tín ngưỡng dân gian, tín ngưỡng thành hoàng làng... Ý nghĩa phần lễ không chỉ thuần túy mang yếu tố tín ngưỡng mà còn là hình thức sinh hoạt văn hóa tinh thần mang đậm nét đạo lý, truyền thống tôn kính tổ tiên, "uống nước, nhớ nguồn", tưởng nhớ công lao của các vị anh hùng có công xây dựng, bảo vệ quê hương, đất nước, những bậc tiền nhân đã truyền nghề mang lại đời sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Đồng thời thể hiện tinh thần thượng võ và nét đẹp truyền thống của nhân dân Việt Nam nói chung, của người dân Phúc Lương nói riêng cần được gìn giữ và phát triển.

Đây chính là cội nguồn sâu xa của những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, là sức mạnh để nhân dân Phúc Lương vững vàng vượt qua những thử thách của thiên tai và đương đầu thắng lợi với những biến cố của lịch sử dân tộc.

Truyền thống yêu nước

Cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Phúc Lương đã trải qua nhiều cuộc chiến đấu chống giặc ngoại xâm để bảo vệ cuộc sống bình yên, ấm no, hạnh phúc.

Phúc Lương trước kia là vùng núi hiểm trở, dân cư thưa thớt nên bộ máy chính quyền phong kiến cai trị rất lỏng lẻo. Tuy không đặt trụ sở tại địa phương nhưng bọn quan lại vẫn bắt nhân dân cống nạp các sản vật và phải nộp nhiều loại thuế khóa hết sức vô lý.

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta. Triều đình nhà Nguyễn bạc nhược đã từng bước đầu hàng.

Năm 1884, Pháp cho quân đánh chiếm Thái Nguyên. Sau khi đánh bại các phong trào đấu tranh yêu nước của nhân dân, thực dân Pháp bắt tay vào quá trình khai thác, bóc lột nhân dân trong tỉnh.

Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập, phong trào giải phóng dân tộc ở nước ta chuyển sang giai đoạn mới. Năm 1936, cơ sở Đảng đầu tiên ở huyện Đại Từ ra đời, đánh dấu bước phát triển mới trong phong trào cách mạng ở Đại Từ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp có sự phát triển mới. Thời kỳ chuẩn bị lực lượng cách mạng (1941-1945), không khí rất sôi động, toàn xã hưởng ứng phong trào Việt Minh, gấp rút xây dựng lực lượng vũ trang chống Nhật, giành chính quyền về tay nhân dân.

Sau cách mạng tháng Tám năm 1945, nhân dân Phúc Lương đang trong công cuộc xây dựng đời sống mới, chống giặc đói, giặc dốt thì thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta. Cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Tại mảnh đất này đã diễn ra Đại hội Phụ vận toàn quốc lần thứ nhất, là nơi sơ tán của Bộ Tổng tham mưu (1947-1950), cơ quan của Chỉ huy Liên khu I (1946-1947). Từ năm 1949-1951, Phúc Lương vinh dự được đón đồng chí Hoàng Văn Thái về hoạt động cách mạng. Ở Đại Từ đã hình thành vùng An toàn khu (ATK). Một số cơ quan quan trọng của Trung ương về đóng ở xã như Nhà in báo Vệ Quốc quân nay là Nhà in Quân đội (đóng từ năm 1948-1951 tại xóm Cây Thống) - đã cùng các cơ quan báo chí tuyên truyền đi phục vụ nhiều chiến dịch, di chuyển đến

nhiều địa điểm để làm nhiệm vụ chính trị của mình. Có thể nói, Phúc Lương là miền quê giàu truyền thống cách mạng, là nơi lưu giữ nhiều dấu ấn của các cơ quan về hoạt động trên địa bàn trong những năm kháng chiến. 5 năm là một khoảng thời gian không dài nhưng đối với nhiều cán bộ, công nhân của nhà in lúc đó vẫn không quên sự đùm bọc, chở che, giúp đỡ của đồng bào các dân tộc và chính quyền địa phương đã tạo mọi điều kiện cho nhà in hoàn thành tốt nhiệm vụ. Cũng nhờ sự giúp đỡ quý báu ấy mà nhiều công văn, tài liệu quan trọng của Đảng, Chính phủ và Quân đội cũng như nhiều số báo Quân đội nhân dân đã được in tại nơi đây, phục vụ kịp thời cho cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi. Từ năm 1948-1950, các đơn vị: Bộ Tổng tham mưu thuộc Bộ Tổng tư lệnh quân đội; Cục Dân quân đã đóng quân tại xã Phúc Lương. Từ năm 1951-1953, Cục Vận tải về đóng trên địa bàn xã Phúc Lương. Năm 1948, nhân dân xã Phúc Lương đã vinh dự được đón Bác Tôn Đức Thắng - Trưởng ban Thường trực Quốc hội về đây hoạt động và chỉ đạo phong trào kháng chiến trong thời gian dài (hiện nay tại xã Phúc Lương có Khu di tích Tôn Đức Thắng - xóm Cây Ngái) và Hội trường Tám mái đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên công nhận Di tích lịch sử cấp tỉnh và được Chính phủ công nhận là xã ATK vào năm 2002.

Trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước, huyện Đại Từ là một điểm bị đế quốc Mỹ bắn phá ác liệt. Trong những năm tháng hào hùng này, lớp lớp thanh niên các dân tộc ở Phúc Lương đã hăng hái lên đường đánh giặc, trong đó có 36 người con ưu tú của quê hương đã anh dũng hy sinh ở

chiến trường. Nhiều người lập được chiến công xuất sắc. Ở hậu phương, phong trào phụ nữ "Ba đảm đang" và các phong trào sôi nổi khác đều hướng về tiền tuyến, chi viện sức người, sức của cho công cuộc đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược, non sông thu về một mối.

Tất cả những truyền thống tốt đẹp trên đã được sản sinh và mang dấu ấn đậm nét qua hàng trăm năm lịch sử xây dựng và đấu tranh hết sức gian khổ nhưng vô cùng tự hào của nhân dân Phúc Lương. Đó chính là những yếu tố hun đúc, tạo dựng nên sức sống mãnh liệt và ý chí phi thường của mảnh đất và con người Phúc Lương trước mọi khó khăn gian khổ. Cũng chính từ đây, Phúc Lương trở thành mảnh đất giàu truyền thống để các phong trào yêu nước cách mạng nảy nở và phát triển. Với những thành tích và đóng góp cho hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ của dân tộc, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Phúc Lương vinh dự được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân, huy chương, bằng khen, giấy khen các loại. Những phần thưởng cao quý đó đã viết thêm trang sử vẻ vang, truyền thống chống giặc ngoại xâm kiên cường, bất khuất của nhân dân Phúc Lương.

Chương II

DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC PHÚC LƯƠNG THAM GIA CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC (1930-1945) VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1946 - 1954)

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ, CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI PHÚC LƯƠNG DƯỚI ÁCH THỐNG TRỊ CỦA PHONG KIẾN THỰC DÂN

1. Tình hình chính trị

Ngày 1-9-1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công bán đảo Sơn Trà (Đà Nẵng), chính thức mở màn cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Sau khi lần lượt chiếm các tỉnh Nam Bộ, Trung Bộ và đồng bằng Bắc Bộ, tháng 4-1884, từ Bắc Ninh, thực dân Pháp kéo quân lên đánh thành Thái Nguyên. Nhân dân Thái Nguyên chiến đấu rất dũng cảm để bảo vệ từng tấc đất của quê hương. Chính thực dân Pháp cũng phải thú nhận "Ở thành Thái Nguyên quân Pháp vấp phải sức kháng cự mãnh liệt của quân dân Việt

Nam"[1]. Năm 1884, thực dân Pháp chiếm huyện Đại Từ. Nhân dân toàn huyện nói chung, nhân dân các dân tộc ở Phúc Lương nói riêng chịu sự cai trị của chúng theo chế độ quân quản, do một viên Công sứ người Pháp đứng đầu, nắm mọi quyền hành chính trị - kinh tế - quân sự.

Về bộ máy cai trị, từ xã đến huyện, thực dân Pháp vẫn duy trì hệ thống quan lại của chế độ phong kiến. Dưới huyện là tổng, đứng đầu là Chánh tổng. Ở làng xã, chúng lập nên bộ máy chính quyền phong kiến bù nhìn, tay sai, đứng đầu là Lý trưởng. Bên dưới còn có đội ngũ giúp việc gồm Thư ký, Thủ quỹ, Quản bạ, Trương tuần, Quản lộ trên danh nghĩa do mỗi làng cử ra giúp việc làng, nhưng thực chất là những chức dịch, công cụ tay sai của bộ máy hành chính thực dân, phong kiến. Mọi công việc của làng (xóm) cấp dưới phải chịu trách nhiệm trước cấp trên và cuối cùng là chịu trách nhiệm trước tên Đồn trưởng người Pháp.

Thông qua bộ máy cai trị quan liêu, tham nhũng, chính quyền thực dân phong kiến thi hành các chính sách áp bức, bóc lột hà khắc, khiến đời sống người dân Phúc Lương tối tăm, cơ cực. Chúng sử dụng mọi thủ đoạn để đè nén và đẩy nhân dân vào con đường bần cùng hóa. Bộ máy quan lại địa phương trở thành công cụ tay sai đắc lực của chính quyền thực dân. Người dân bị tước hết quyền tự do, dân chủ; các cuộc đấu tranh phản kháng đều bị đàn áp dã man. Ngoài ra, thực dân Pháp còn tuyên truyền về chính sách

---

1. Lịch sử chính trị và quân sự tỉnh Thái Nguyên (Tài liệu lưu trữ tại Ban Nghiên cứu lịch sử tỉnh Thái Nguyên).

khai hóa văn minh để dễ bề cai trị và vơ vét của cải trong nhân dân.

Chế độ cai trị của chủ nghĩa thực dân tàn bạo, kết hợp với sự thối nát của chế độ phong kiến đã khiến cho đời sống của người dân Phúc Lương ngày càng đói kém, cơ cực. Đây là nguyên nhân chủ yếu làm cho mâu thuẫn xã hội, đặc biệt là mâu thuẫn giữa người lao động với giai cấp bóc lột ngày càng gay gắt và không thể điều hòa được..

2. Tình hình kinh tế

Ngay sau khi hoàn chỉnh bộ máy cai trị về mặt hành chính trên đất Đại Từ, thực dân Pháp bắt tay ngay vào thực hiện chính sách nô dịch, bóc lột về kinh tế. Nền kinh tế nông nghiệp vốn đã mang nặng tính tự cung, tự cấp càng trở nên lạc hậu, kém phát triển.

Địa hình Phúc Lương chủ yếu là đồi núi. Người dân nơi đây vẫn phải dùng những công cụ thô sơ để canh tác và mở rộng diện tích. Các thung lũng được khai phá rộng hơn, xóm làng ngày càng đông dân cư nhưng đời sống nhân dân vẫn gặp nhiều khó khăn. Thêm vào đó, người nông dân Phúc Lương còn bị dồn nén bởi ách áp bức với các chính sách thuế má vô nhân đạo.

Tuy thực dân Pháp không trực tiếp đến địa phương nhưng thông qua bộ máy tay sai, nhân dân vẫn phải nộp đầy đủ thuế khóa, lễ lạt bằng thóc gạo và bạc trắng. Mỗi mẫu ruộng phải đóng từ 1-2,5 đồng (tùy hạng ruộng) trong khi giá gạo lúc đó khoảng 1 đồng/tạ.

Trong các loại thuế do thực dân phong kiến đề ra thì thuế thân (hay còn gọi là thuế đinh, sưu) là tàn bạo hơn cả. Thứ thuế này đánh vào đàn ông từ 18 tuổi trở lên, với mức đánh thuế tăng theo từng thời kỳ. Ngoài các loại thuế chính, thực dân Pháp còn đặt ra phụ thu rất vô lý để vơ vét của cải của nhân dân (năm 1931, chúng đặt ra phụ thu 15% vào thuế thân và thuế ruộng). Vì thế, dù đã cố gắng mở rộng diện tích canh tác, nhưng nhân dân Phúc Lương cũng chỉ tạm đủ ăn khi được mùa, còn trong những năm mất mùa thì đói kém, thiếu bữa thường xuyên xảy ra.

Bên cạnh việc vơ vét, bóc lột bằng sưu thuế, lúc bấy giờ, giai cấp thống trị ở Phúc Lương còn lợi dụng lúc người nông dân khó khăn, thiếu đói để bóc lột với hình thức cho vay nặng lãi, lấy công non. Đặc biệt, vào những lúc giáp hạt, chúng bóc lột bằng việc trả công rẻ mạt, cho vay nặng lãi khiến người nông dân nai lưng ra làm mà vẫn không trả đủ số tiền đã vay.

3. Tình hình văn hóa - xã hội

Nhằm đè bẹp ý chí phản kháng của nhân dân ta, song song với việc đàn áp, khủng bố tàn bạo, thực dân và phong kiến tay sai ra sức bần cùng hóa và thi hành chính sách ngu dân, hạn chế học hành, kìm hãm nhân dân trong tối tăm, lạc hậu. Suốt những năm đô hộ, tại Đại Từ nói chung, thực dân Pháp chỉ mở 3 trường Sơ học và 4 trường Hương sư. Tuy nhiên, chỉ có con em địa chủ, hào lý, gia đình khá giả mới có điều kiện học hành. Đại đa số con em nhân dân lao động không được đi học, do đó trên 90% dân số Phúc Lương không biết chữ. Trước Cách

mạng tháng Tám năm 1945 cả tổng Thượng Lương chỉ có một Hương sư là ông Lý Văn Khai[1]. Sau Cách mạng tháng Tám, ở Thượng Lương có thầy giáo Dụ đã mở lớp học tại nhà vừa dạy chữ Nho vừa dạy chữ Quốc ngữ cho con em nhân dân trong các làng, xóm, phong trào học tập ở địa phương hầu như không được chú trọng.

Để đầu độc nhân dân ta về văn hóa, thực dân Pháp đã khuyến khích các tệ nạn xã hội, dung dưỡng và duy trì các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan. Những hủ tục đó trở thành lệ làng rất chặt chẽ ở Phúc Lương. Với bản chất thâm độc, chính quyền thực dân phong kiến thực hiện chính sách hạn chế các hoạt động văn hóa truyền thống hay thuần phong mỹ tục của làng xóm.

Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, cả xã không có cơ sở y tế, sức khỏe của người dân không được chính quyền thực dân quan tâm. Cuộc sống nghèo khổ, lạc hậu, người dân không có điều kiện vệ sinh phòng bệnh làm cho dịch bệnh phát triển... Dân trí thấp, khi ốm đau họ thường dựa vào cúng bái, trừ tà. Tình trạng "hữu sinh vô dưỡng" thường xuyên xuất hiện trong nhân dân.

Dưới chế độ thực dân phong kiến, cuộc sống người nông dân các làng ở Phúc Lương cũng như các làng, xã khác trong cả nước rơi vào cảnh bần cùng, cơ cực. Mong muốn của người dân là thoát khỏi kiếp nô lệ, sống cuộc sống độc lập, tự do.

---

1. Ông Lý Văn Khai - đã có những cống hiến xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng giáo dục ở Đức Lương được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng III.

Sự phát triển của các phong trào yêu nước theo nhiều khuynh hướng đấu tranh khác nhau kéo dài từ cuối thế kỷ XIX đến những năm 20 - 30 của thế kỷ XX thất bại, đòi hỏi phải có đường lối lãnh đạo đúng đắn. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, phù hợp với thực tiễn lịch sử Việt Nam, đáp ứng được yêu cầu, mong muốn của đông đảo nhân dân Phúc Lương nói riêng, nhân dân cả nước nói chung.

II. DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, NHÂN DÂN PHÚC LƯƠNG THAM GIA CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC (1930-1945)

1. Phong trào cách mạng ở Phúc Lương dưới ánh sáng của Đảng

Sau nhiều năm bôn ba, đến năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đã tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam - con đường cách mạng vô sản, con đường đi theo chủ nghĩa Mác - Lênin. Sau đó, Người đã tích cực hoạt động, tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin về nước, chuẩn bị về tư tưởng, chính trị và tổ chức để thành lập một Đảng cách mạng kiểu mới, đảm bảo sứ mệnh dẫn đường, chỉ lối cho giai cấp công nhân đứng lên tập hợp mọi tầng lớp nhân dân đấu tranh giải phóng dân tộc.

Ngày 3-2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam. Từ đây, nhân dân ta đã có một tổ chức Đảng soi đường dẫn lối trên con đường đấu tranh vì độc lập tự do.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Chi bộ hải ngoại Long Châu được giao nhiệm vụ phát triển đảng viên ở 2 tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn. Đồng thời, Chi bộ Long Châu

cử đồng chí Đặng Tùng bí mật về nước, theo đường từ Cao Bằng đi Bắc Kạn đến Đại Từ để tuyên truyền cách mạng.

Tháng 9-1936, tại ngôi nhà lá 3 gian của đồng chí Đường Văn Hon ở xóm Lau Sau (xã La Bằng), cơ sở Đảng đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên được chính thức thành lập với 4 đảng viên. Sự ra đời của tổ chức cơ sở Đảng ở La Bằng đã gây một tiếng vang lớn, có ảnh hưởng tích cực tới phong trào cách mạng ở tổng Thượng Lương.

Từ khi có tổ chức cơ sở Đảng, có cán bộ của Trung ương thường xuyên đi lại, chỉ đạo nên phong trào cách mạng ở huyện Đại Từ từng bước phát triển. Ban đầu, cơ sở Đảng đứng ra thành lập và vận động nhân dân trong các làng bản tham gia Hội Tương tế, Hội Ái hữu, bề ngoài là để mọi người vào hội nhằm giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn, hoạn nạn như tên gọi của nó. Bên trong, các đảng viên cộng sản lợi dụng tổ chức hội hè mang tính chất hợp pháp để tập hợp quần chúng, qua đó giác ngộ họ, hướng họ vào con đường cứu nước do Đảng vạch ra.

Thông qua Hội Ái hữu, Hội Tương tế, tổ chức Đảng La Bằng đã vận động mở các lớp học văn hóa, mua và đọc sách báo công khai của Đảng. Trong những năm 1937, 1938, 1939, nhiều tổ chức mua và đọc sách báo tiến bộ được lập ra ở Đại Từ.

Tháng 9-1940, cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn bùng nổ. Đây là sự kiện quan trọng gây tiếng vang trong cả nước, đặc biệt, nó tác động trực tiếp đến phong trào cách mạng ở các địa phương, trong đó có Thái Nguyên. Tuy cuối cùng cuộc khởi nghĩa bị đàn áp nhưng với việc đội du kích Bắc

Sơn được thành lập và duy trì sau khởi nghĩa, trở thành hạt nhân đầu tiên của lực lượng vũ trang của Đảng với tên gọi là Cứu quốc quân. Đây là một sự kiện có ý nghĩa quan trọng, nó đánh dấu sự ra đời của một trung tâm cách mạng gồm Bắc Sơn, Võ Nhai và có quan hệ trực tiếp với Đại Từ.

Tiếp đó, ngày 28-1-1941, một đội công tác do đồng chí Nguyễn Cao Đàm (chính trị viên đội Cứu quốc quân II) dẫn đầu từ Võ Nhai sang Đại Từ đem theo chương trình, điều lệ Việt Minh để tuyên truyền trong nhân dân. Đội đã đi sâu vào quần chúng, phát triển lực lượng vũ trang, chuẩn bị xây dựng căn cứ địa vững mạnh. Đầu năm 1943, phong trào và tổ chức của Việt Minh đã có cơ sở ở 7 xã bắc Đại Từ (trong đó có Phúc Lương), nơi có rừng núi hiểm trở, nối liền với các cơ sở cách mạng ở Sơn Dương, Định Hóa, hình thành căn cứ cách mạng rộng lớn.

Sau Hội nghị thành lập Cứu quốc quân III, đầu tháng 11-1944 ở khu rừng Tam Ngọc (Phú Xuyên), lực lượng tự vệ được phát triển ở nhiều nơi và hoạt động rất tích cực. Một số tên phản động địa phương bị ta trừng trị hoặc cảnh cáo nên những tên còn lại không dám lùng sục lực lượng cách mạng nữa. Quần chúng càng tin tưởng vào cách mạng, tích cực hoạt động và chuẩn bị về quân sự, chính trị để tiếp tục đưa phong trào tiến lên đều khắp các xã trong huyện.

2. Cao trào "Kháng Nhật cứu nước" và những ngày Cách mạng tháng Tám ở Phúc Lương

Bước sang năm 1945, tình hình chiến sự trên thế giới có nhiều chuyển biến. Chiến tranh thế giới thứ II đang bước vào giai đoạn cuối, phe Đồng Minh giành được những thắng lợi cơ bản trước chế độ phát xít. Ở châu Á, phát xít Nhật liên tiếp thất bại trên chiến trường.

Tại Đông Dương, thực dân Pháp đang có những hoạt động nhằm chờ thời cơ, khi quân Đồng Minh đổ bộ vào Đông Dương sẽ nổi dậy tấn công quân Nhật. Ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp, chiếm Đông Dương. Chúng lập nên chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim và tuyên bố trao trả độc lập cho Việt Nam hòng lừa bịp nhân dân, tạo nên những hỗn loạn về chính trị, xã hội. Đây chính là thời cơ cách mạng đối với Đảng và nhân dân ta để đẩy mạnh các hoạt động đấu tranh tiến tới giành chính quyền. Bằng nhiều hoạt động khác nhau, Đảng ra sức đẩy mạnh phong trào yêu nước, nhanh chóng tuyên truyền nhằm thức tỉnh, khơi dậy niềm tự hào và tự tôn dân tộc, từng bước chuẩn vị lực lượng tiến tới khởi nghĩa từng phần.

Trước tình hình đó, ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta". Chỉ thị khẳng định: "Đế quốc phát xít Nhật là kẻ thù chính - cụ thể trước mắt, duy nhất của nhân dân Đông Dương". Cuộc đảo chính của Nhật sẽ tạo điều kiện để thời cơ khởi nghĩa giành độc lập của nhân dân ta nhanh chóng chín muồi. Nhiệm vụ cách mạng Việt Nam lúc này là phát động cao trào kháng Nhật cứu nước, tiến tới toàn dân vũ trang, khởi nghĩa khi thời cơ đến.

Ngày 25-3-1945, lãnh đạo phân khu B (Nguyễn Huệ) quyết định triệu tập một cuộc họp quan trọng tại Yên Lãng.

Nhằm đẩy nhanh quá trình chuẩn bị khởi nghĩa ở Đại Từ, một số cán bộ huyện được cử về các xã để xây dựng lực lượng, phát động quần chúng sẵn sàng tham gia giải phóng huyện lỵ. Đồng thời, công tác địch vận, chuẩn bị cho một số binh lính yêu nước trong hàng ngũ địch làm nội ứng, đưa thư kêu gọi tri phủ Nguyễn Ngọc Đường đầu hàng cũng được tiến hành. Đêm 29-3-1945, quân ta đánh chiếm huyện lỵ Đại Từ.

Từ sau khi giải phóng huyện lỵ Đại Từ, lực lượng cách mạng Đại Từ nói chung và làng Thượng Lương nói riêng được củng cố và mở rộng, chuẩn bị sẵn sàng để chiến đấu với phát xít Nhật.

Tháng 4-1945, đoàn cán bộ Việt Minh huyện Đại Từ đến đình Na Ca để tuyên truyền cách mạng cho nhân dân địa phương. Sau đó, các đồng chí Lý Thanh, Ngư Long (trưởng Bạ Be) và đồng chí Nhất Quý tổ chức thành lập Mặt trận Việt Minh địa phương. Hội nghị được tổ chức tại nhà ông Lý Văn Tỵ (xóm Na Muồng). Ông Lý Văn Tỵ được cử làm Chủ nhiệm Việt Minh, ông Lý Văn Khai - Phó Chủ tịch. Sau khi thành lập, Mặt trận Việt Minh xã tổ chức thành lập đội du kích và các đoàn thể cứu quốc như: Thanh niên cứu quốc, Nông dân cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc...

Lúc này, Ban Việt Minh huyện, tổng, xã đã ra công bố bãi bỏ các thứ thuế vô lý, phá kho thóc của giặc chia cho dân nghèo, ban bố quyền tự do dân chủ, nhiều thanh niên của xã hăng hái tham gia phong trào, tiêu biểu như Lý Văn Tư, Lý Văn Điếm, Đào Văn Mão, Toàn Văn Lự, Lộc Văn

Lô, Lý Văn Sàng, Đào Văn Phượng. Trong đó, ông Lý Văn Sàng và ông Đào Văn Phượng là người Thượng Lương.

Ngày 5-4-1945, Nhật kéo quân lên chiếm huyện lỵ Đại Từ, chúng đóng quân ở trại lính cũ của Pháp. Chúng mang theo bọn tay sai để lập lại chính quyền, nhưng lúc đó lực lượng cách mạng của ta đã lớn mạnh, tạo thành thế bao vây nên chúng không thể kiểm soát được. Phạm vi cai quản của Nhật và tay sai chỉ ở những xã quanh huyện lỵ, còn những xã ở phía Bắc và phía Tây Nam vẫn do lực lượng cách mạng làm chủ.

Đầu tháng 8, chính quyền tay sai của địch từ huyện đến xã càng rệu rã. Được cán bộ ta tuyên truyền và bị lực lượng cách mạng uy hiếp, huyện trưởng Ngô Tuấn Tiếp dẫn 20 lính bảo an mang theo 28 súng ra hàng. Trong huyện lỵ chỉ còn một nhóm quân Nhật hoàn toàn bị cô lập.

Sau khi Nhật đầu hàng Đồng Minh (15-8-1945), mệnh lệnh khởi nghĩa được phát ra từ "thủ đô cách mạng" Tân Trào đã nhanh chóng lan đi khắp nơi. Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch "*Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến, đồng bào toàn quốc hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta*"[1] đã vang lên trong lòng những người dân đang thiết tha với độc lập, tự do. Cùng đồng bào cả nước, nhân dân Thượng Lương đẩy mạnh hoạt động cách mạng, quyết tâm giải phóng đất nước.

---

1. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 3, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002,tr 554.

Chấp hành mệnh lệnh khởi nghĩa, quân giải phóng ở Đại Từ tiến về chuẩn bị đánh huyện lỵ. Chiều 16-8-1945, giải phóng quân do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy đã tiến đến Đồng Măng, Đồng Cọ xã Yên Lãng gặp đồng chí Trung Đình và Nhị Quý để trao đổi kế hoạch tiến quân. Sau khi được đồng bào địa phương cung cấp lương thực, quân cách mạng được bổ sung thêm lực lượng của Đại Từ tiến về giải phóng Thái Nguyên.

Cùng thời gian ấy ở phía Tây Nam, bộ phận còn lại của trung đội giải phóng quân Phạm Hồng Thái được bổ sung thêm lực lượng tự vệ đã vòng qua Phúc Thuận tiến lên chiếm Gia Sàng, phối hợp với quân chủ lực bao vây quân Nhật ở thị xã. Chiều 20-8-1945, một cuộc mít tinh lớn ở sân vận động thị xã tuyên bố xóa bỏ chính quyền thân Nhật, thành lập chính quyền cách mạng.

Ngày 26-8-1945, quân đội Nhật ở thị xã Thái Nguyên đầu hàng vô điều kiện. Ngày 28-8-1945, đại diện Chính phủ ta đi cùng với đại diện quân Nhật đến hạ lệnh cho quân Nhật ở Đại Từ hạ khí giới rồi rút quân qua Thái Nguyên về Hà Nội, đánh dấu sự thất bại hoàn toàn của quân Nhật ở Đại Từ.

Nhân dân các dân tộc Thượng Lương nói riêng, Đại Từ nói chung hân hoan chào đón ngày quê hương sạch bóng quân xâm lược. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời được thành lập thay thế cho Ủy ban giải phóng lâm thời của huyện.

Sau cách mạng, tổ chức Việt Minh ở các địa phương đã bắt tay ngay vào việc xây dựng chính quyền mới. Đây là

quá trình chuyển tiếp để tiến tới thành lập chính quyền dân chủ nhân dân - một chính quyền thực sự do dân, vì dân.

Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 là một trang sử vẻ vang, một bước ngoặt trong lịch sử dân tộc ta. Đó là cuộc vùng dậy của toàn dân mang tính chất vũ trang khởi nghĩa dưới ngọn cờ của Đảng. Cuộc đấu tranh giành chính quyền ở Thượng Lương nói riêng, cả nước nói chung thắng lợi là do có đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng, đồng thời, nhân dân nhất tề nổi dậy khi thời cơ cho phép. Đó là sức mạnh to lớn, đập tan ách kìm kẹp của bộ máy tay sai thống trị Pháp - Nhật địa phương, lập nên chính quyền của nhân dân, do nhân dân làm chủ. Hai nhân tố này là yếu tố quyết định thành công của cách mạng Thượng Lương nói riêng. Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản *"Tuyên ngôn độc lập"* tuyên bố với toàn thể thế giới về sự khai sinh của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mở ra một trang mới trong lịch sử dân tộc.

Bước sang thời kỳ mới, cùng với cả nước, nhân dân Thượng Lương (Phúc Lương ngày nay) từ thân phận nô lệ trở thành người dân một nước độc lập. Được sống trong hòa bình, tự do, nhân dân rất phấn khởi và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp đấu tranh bảo vệ nền độc lập đã giành được.

III. DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG NHÂN DÂN PHÚC LƯƠNG XÂY DỰNG, BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG VÀ THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1946-1954)

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời đã đánh dấu mốc son lịch sử chói lọi trong tiến trình lịch sử của dân tộc Việt Nam, đưa người dân từ thân phận nô lệ lên địa vị của những người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình.

Sau cách mạng, đất nước gặp nhiều khó khăn, thử thách, các thế lực đế quốc và phản động điên cuồng chống phá chính quyền cách mạng non trẻ. Thù trong, giặc ngoài, giặc đói, giặc dốt cùng một lúc hoành hành, vận mệnh dân tộc đứng trước nguy cơ một mất một còn. Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng lúc này là bảo vệ nền độc lập vừa giành được. Phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ (ngày 3-9-1945) do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì đã đề ra 6 nhiệm vụ cấp bách, trong đó vấn đề cứu đói, diệt dốt và chống giặc ngoại xâm được đặt lên hàng đầu.

Ngày 17-10-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 51 về việc tổ chức Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I. Do không nhận được thông báo của Chính phủ hoãn cuộc bầu cử Quốc hội khóa I đến ngày 6-1-1946, nên ngày 23-12-1945, cùng với cử tri huyện Đại Từ, đông đảo cử tri trong tổng Thượng Lương đã hăng hái, phấn khởi đi bầu cử, góp phần cùng với cử tri toàn tỉnh bầu được 3 đại biểu vào Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khóa I.

Với thắng lợi của cuộc bầu cử Quốc hội khóa I, sau đó là cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, sự thành lập của Ủy ban hành chính đã đánh dấu sự hình thành chính thức chính quyền mới ở các địa phương trong huyện Đại Từ nói chung, Thượng Lương nói riêng. Tuy

vậy, ngay sau khi thành lập, chính quyền cách mạng non trẻ đã phải đương đầu với những thử thách to lớn, đặc biệt là giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm. Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, cán bộ và nhân dân Thượng Lương đã đoàn kết đã từng bước đẩy lùi khó khăn. Nghe theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và noi gương Người: "Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo", đồng bào đều lập các hũ gạo tiết kiệm. Nhà nào của Thượng Lương cũng lập hũ gạo tiết kiệm. Mỗi lần nấu cơm bỏ vào hũ gạo một nắm, cuối tuần đem hũ gạo đi nộp. Truyền thống đồng cam, cộng khổ, thương yêu và đùm bọc lẫn nhau được khơi dậy mạnh mẽ. Nhiều gia đình còn cưu mang những người di cư ở nơi khác đến như: gia đình cụ Cứ, cụ Trang, cụ Hóp, cụ Mây, cụ Tình...

Việc tổ chức, quyên góp thóc gạo từ phong trào "Hũ gạo tiết kiệm" chỉ là giải pháp đối phó tạm thời với nạn đói, còn biện pháp thiết thực và mang tính chiến lược lâu dài mà Đảng và Chính phủ phát động trong nhân dân là "Tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm". Cùng với khẩu hiệu "Không một tấc đất bỏ hoang", "Tấc đất tấc vàng", phong trào thi đua sản xuất được dấy lên ở khắp các nơi. Tại Thượng Lương, để phát triển nền kinh tế, nhân dân đã tích cực tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. Các cán bộ xã đã xuống tận các thôn, xóm, tích cực vận động nhân dân trồng rau màu (ngô, khoai, sắn), sử dụng các biện pháp thâm canh, tăng vụ. Nhờ vậy, năng suất lúa vụ mùa, vụ chiêm tăng từ 1-3 tạ/ha, thực hiện được khẩu hiệu "Tự cấp, tự túc". Tinh

thần "Tự lực cánh sinh" của nhân dân trong xã đã được thực hiện cụ thể bằng việc tăng năng suất nông nghiệp. Nhờ những biện pháp tích cực đó, nhân dân Thượng Lương đã vượt qua được nạn đói và bước đầu tích trữ lương thực để đóng góp cho bộ đội.

Song song với quá trình diệt giặc đói, hưởng ứng cuộc vận động "Tuần lễ vàng" nhằm xây dựng Quỹ độc lập do Chính phủ phát động (từ 17 đến 24-9-1945). Bằng nhiều hình thức khác nhau, cán bộ và nhân dân Thượng Lương đã tự nguyện đóng góp tài sản của mình cho cách mạng. Một số gia đình đã quyên góp bạc, đồng hồ, trang sức..., một số gia đình khác ủng hộ 16 con lợn, hàng trăm con gà, vịt... với mong muốn góp phần cùng chính quyền cách mạng vượt qua khó khăn, thử thách trước mắt.

Một trong những tàn dư của chế độ thực dân, phong kiến để lại cho đất nước ta là hơn 90% dân số mù chữ. Để diệt giặc dốt, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ "Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu", vì vậy, việc phát động chiến dịch xóa nạn mù chữ và nâng cao trình độ văn hóa cho nhân dân là một việc làm cấp bách. Ngày 8-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 19/SL và 20/SL thành lập Nha Bình dân học vụ và kêu gọi toàn dân tham gia phong trào diệt giặc dốt, xóa nạn mù chữ. Chấp hành chủ trương của Đảng và Nhà nước, hưởng ứng lời kêu gọi của Bác Hồ, phong trào học tập văn hóa được diễn ra sôi nổi. Trên khắp bản làng, tiếng đánh vần "i tờ" vang lên. Chỉ sau 3-4 tháng, 2 xã Thượng Lương, Hạ Lương có trên 80% số người mù chữ biết đọc, biết viết. Tháng 9-1946, ở 2 xã đã thành lập được

2 lớp học: lớp 1 và lớp 2 ghép. Đây là cơ sở để thành lập trường cấp 1 sau này.

Thành tích trên đối với nhân dân 2 xã rất đáng khâm phục và tự hào. Văn hóa phát triển đã giúp cho nhân dân bài trừ dần dần những hủ tục lạc hậu lâu đời. Trước Cách mạng tháng Tám, các tục lệ cưới xin, ma chay, tế lễ... đã trói buộc đời sống nhân dân trong vòng tăm tối. Có những người cưới vợ hoặc chôn cất người thân xong là gia đình khánh kiệt, 5-6 năm sau vẫn chưa trả hết nợ. Sau cách mạng tháng Tám, các hủ tục trên đã được hạn chế và bài trừ. Nhân dân địa phương đã xây dựng cho mình một cuộc sống mới văn minh hơn.

Công tác chăm sóc sức khỏe người dân đã bắt đầu được quan tâm. Khoảng thời gian này, cơ sở của bệnh viện Bộ Quốc phòng về đóng tại địa phương đã tham gia khám, chữa bệnh cho nhân dân, nên tình hình dịch bệnh được kiểm soát, sức khỏe của nhân dân được đảm bảo.

Năm 1946, đồng chí Nông Văn Tình - đảng viên đầu tiên của xã Hạ Lương được kết nạp tại Chi bộ Cao Vân (đây là Chi bộ Đảng điển hình của huyện Đại Từ) đã được cấp trên cử về xây dựng cơ sở Đảng ở Thượng Lương và Hạ Lương. Trải qua một quá trình hoạt động cách mạng, một số quần chúng đã trưởng thành, được giới thiệu và kết nạp vào hàng ngũ của Đảng, đó là: Nông Văn Tình, Nông Văn Lục, Đào Văn Thỉnh, Nông Văn Nhàn, Đào Văn Nhuận, Lý Văn Khai (người Hạ Lương), Nông Văn Phúc (người Thượng Lương). Trên cơ sở số đảng viên này, để tạo một

bước nhảy vọt cho phong trào cách mạng địa phương, ngày 15-12-1946, Chi bộ Đảng đầu tiên được thành lập, lãnh đạo phong trào cách mạng trên địa bàn 2 xã Thượng Lương và Hạ Lương. Đồng chí Nông Văn Tình được cử làm Bí thư Chi bộ.

Việc Chi bộ Đảng được thành lập là một bước ngoặt lịch sử của phong trào cách mạng trong xã, đánh dấu vai trò lãnh đạo của Chi bộ Đảng ở địa phương... Từ nay, Thượng Lương và Hạ Lương đã có Chi bộ Đảng trực tiếp lãnh đạo nhân dân thực hiện mọi nhiệm vụ kháng chiến, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng.

Ngày 18 và 19-12-1946, thực dân Pháp liên tiếp gửi tối hậu thư đòi Chính phủ ta phải giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu, để cho quân Pháp làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự ở Hà Nội. Trước hành động gây hấn trắng trợn của thực dân Pháp, đêm ngày 19-12-1946, các lực lượng vũ trang và nhân dân Hà Nội đã nổ súng chiến đấu, mở đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Từ năm 1947, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các cơ quan của Trung ương Đảng đã lên ATK Định Hóa làm việc, Đại Từ trở thành cửa ngõ của "thủ đô kháng chiến". Ngày 20-5-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh về ở và làm việc tại ATK.

Do yêu cầu của cách mạng, những chiến sĩ giải phóng quân ưu tú của xã Thượng Lương năm xưa đã trở về xây dựng phong trào trên quê hương mình, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài của dân tộc. Năm 1947, trung đội du kích của 2 xã được thành lập do đồng chí Lộc Văn Chanh phụ trách gồm 35 người được trang bị súng kíp, ngoài ra

còn có dao, nỏ và 6-7 quả lựu đạn, đặc biệt trung đội còn chế được súng "đại bác nghi binh". Loại đại bác nghi binh này được làm từ một hộp dài, phía ngoài nòng súng được buộc kèn đẩy bằng dây đồng. Khi bắn, phải đốt một lượng thuốc nổ khá lớn để đẩy những viên đạn ra khỏi nòng. Mặc dù loại đại bác này chưa được sử dụng trong chiến đấu lần nào nhưng nó là nguồn cổ vũ tinh thần chiến đấu của lực lượng vũ trang và nhân dân trong xã.

Ngày 7-10-1947, thực dân Pháp tấn công Việt Bắc với mục đích tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến của ta nhằm sớm kết thúc cuộc chiến tranh. Chúng tiến hành nhảy dù xuống Bắc Kạn, Chợ Mới và ra sức lùng sục cơ quan kháng chiến. Nhờ sự nhận định sáng suốt của Trung ương Đảng nên các cơ quan chỉ đạo kháng chiến, một số đơn vị chủ lực đã kịp thời di chuyển đến những địa điểm an toàn của căn cứ địa Việt Bắc.

Không tiêu diệt được cơ quan đầu não kháng chiến của ta, địch đã mở rộng càn quét căn cứ địa Việt Bắc. Dưới sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Trung ương Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân dân Việt Bắc đã đồng tâm, hiệp lực phá tan mọi kế hoạch tấn công của thực dân Pháp. Kẻ thù đã thất bại thảm hại trong chiến dịch thu đông năm 1947, Việt Bắc thực sự là "mồ chôn giặc Pháp".

Trong thời gian này, Ban Chỉ huy quân sự huyện Đại Từ đã cử một trung đội du kích sang Chợ Mới tham gia chặn đánh Pháp rút chạy theo Quốc lộ 3 về Thái Nguyên. Trung đội du kích ở Thượng Lương và Hạ Lương gồm có các ông: Đào Văn Hòe, Lý Văn Thạch, Đào Văn Thành, Đào

Văn Mát, Dương Văn Trường, Tống Văn Mão, Hoàng Văn Lắm, Đào Văn Thơm... do ông Đào Văn Hòe làm Trung đội trưởng. Trong trận chiến này, những người con của Thượng Lương như ông: Đào Văn Hòe, ông Dương Xuân Trường đã dũng cảm chiến đấu, lập nhiều chiến công.

Trên đường rút quân về đồng bằng, một đơn vị địch đã từ Phú Minh kéo vào càn quét địa phận xã Thượng Lương và Hạ Lương. Lúc này, nhân dân 2 xã đã rút sâu vào rừng, thực hiện vườn không nhà trống. Quân địch lợi dụng ưu thế sức mạnh của vũ khí, ngang nhiên tiến quân vào địa bàn 2 xã và lọt vào trận địa phục kích của quân ta. Đội du kích tại xã được lệnh phối hợp với lực lượng chủ lực của đồng chí Cao Xuân Hồ, bố trí tại khu cánh đồng (gần nhà ông Binh) Bán Giang, xóm Na Ri. Hai tên lính xích hầu[1] lọt vào tầm súng của lực lượng chủ lực, quân ta nổ súng chặn địch, hai tên địch bị thương vội vàng rút lui. Đội quân đi sau thấy nguy cơ bị bao vây cũng tháo chạy thục mạng, bỏ dở cuộc càn quét.

Trong khi rút lui, chúng điên cuồng đốt phá nhiều nhà cửa ở các xóm thuộc xã Vinh Quang. Chúng rút ra Phú Lạc và bắn đạn mooche vào làm chết 1 người, 1 số vách, cột nhà sàn của người dân bị hỏng. Tội ác đó của thực dân Pháp đã hun đúc thêm ý chí căm thù và quyết tâm đánh đuổi chúng của nhân dân địa phương. Thắng lợi của trận phục kích là một thành tích lớn của nhân dân 2 xã trong cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ. Nó chứng tỏ ý thức

1. Lính trinh sát, do thám.

giác ngộ cách mạng của nhân dân trong quá trình kháng chiến và cũng thể hiện lòng trung thành cao độ của nhân dân địa phương đối với Tổ quốc.

Việc địch kéo quân vào càn quét xã vào cuối năm 1947 nhắc nhở nhân dân phải tăng cường bảo vệ trị an và nâng cao tinh thần chiến đấu hơn nữa. Trên cơ sở đó, Chi bộ Đảng xã chú trọng công tác canh phòng, bảo mật, chỉ đạo nhân dân đặt 2 điểm gác ở Na Ri và Na Đon với mục đích kiểm soát giấy tờ của người qua lại. Đêm đêm, những du kích địa phương đã cùng các chiến sĩ chủ lực ra sức tuần tra bảo vệ trị an làng, bản. Vì thế, suốt trong những năm kháng chiến, nhân dân đã đảm bảo được an toàn, bí mật cho những cơ quan, những đơn vị bộ đội và cho chính quê hương mình.

Chiến dịch Việt Bắc thu đông năm 1947 kết thúc thắng lợi đã mở ra một triển vọng mới cho cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ của dân tộc ta. Trong chiến thắng chung đó, nhân dân Thượng Lương đã góp một phần không nhỏ. Chiến thắng Việt Bắc đã chứng tỏ sức mạnh của chiến tranh du kích, sự an toàn vững chắc của căn cứ địa kháng chiến, chứng minh cho kẻ thù thấy sức mạnh đoàn kết vĩ đại của quân dân Việt Bắc. Chiến thắng Việt Bắc cũng nhắc nhở cho Chi bộ Đảng và nhân dân địa phương cần phải tăng cường cảnh giác, nâng cao tinh thần chiến đấu hơn nữa trước những âm mưu thâm độc mới của kẻ thù.

Sau chiến dịch Việt Bắc thu đông năm 1947, cuộc kháng chiến của dân tộc ta đã chuyển sang giai đoạn mới. Cùng với tiến trình chung của dân tộc, từ năm 1949, phong

trào cách mạng ở địa phương cũng có nhiều chuyển biến tích cực. Đó là sự tham gia vào hàng ngũ du kích địa phương của phụ nữ Thượng Lương và Hạ Lương. Phụ nữ xã đã xung phong đảm nhiệm những nhiệm vụ phù hợp với khả năng của mình như tiếp tế lương thực, cấp dưỡng, cứu thương... trong trường hợp cần thiết thì đảm nhiệm luôn nhiệm vụ chiến đấu. Cũng như toàn thể phụ nữ Việt Nam trên mọi miền đất nước, phụ nữ xã đã thực hiện quyền bình đẳng của mình với nam giới một cách cụ thể trên những cương vị công tác, theo tinh thần "Giặc đến nhà đàn bà cũng đánh".

Khi cuộc kháng chiến bước vào giai đoạn mở rộng, quyết liệt hơn, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, các cơ quan, đoàn thể của Trung ương tiến hành sơ tán lên các địa phương miền núi, xây dựng các an toàn khu. Trong đó có các cơ quan tiêu biểu như:

Cơ quan Khu ủy Liên khu I (9/1946 - 12/1947) do đồng chí Chu Văn Tấn chỉ huy chuyển từ xã Phục Linh về xã Thượng Lương. Nhân dân các xóm: Mon Đỏ, Làng Ban, Đồng Vằn, Mon Ráy đã nhường nhà ở và giúp đỡ mọi mặt cho cơ quan.

Nhà in Báo Vệ quốc quân (tức báo Quân đội nhân dân Việt Nam ngày nay) (sơ tán từ 3/1947 - 5/1954) tại xóm Mon Đỏ (thuộc xã Phúc Lương)

Năm 1948, Bộ Tổng tư lệnh quân đội do Đại tướng Võ Nguyên Giáp chỉ huy về đóng quân ở xóm Na Muồng (xã Đức Lương ngày nay), giáp ranh với xã Thượng Lương. Bộ tham mưu do thiếu tướng Hoàng Văn Thái chỉ huy

về đóng quân ở các xóm: Mon Ráy, Mon Đỏ, Cây Tâm, Đồng Vằn. Lúc đầu đồng chí Hoàng Văn Thái ở nhà ông Hấp, sau làm nhà trên đồi ở xóm Đồng Vằn. Thời kỳ này Bộ Tham mưu huy động dân công xóm Cây Tâm làm hội trường để tổ chức một số hội nghị lớn. Năm 1951, Bộ Tham mưu rút về Định Hóa.

Cục Dân quân (8/1949 - 8/1954) tại Ngọn Khe, Mon Ráy (thuộc Phúc Lương ngày nay) do đồng chí Lê Liêm làm Cục trưởng.

Cục Vận tải (đóng từ năm1951-1953) do ông Đinh Đức Thiện làm Cục trưởng, chuyển từ Hợp Thành lên xóm Hàm Rồng, làng Ban. Ông Thiện ở đồi làng Ân (hiện vẫn còn dấu tích hầm tránh máy bay của ông Thiện. Thời kỳ này, Cục Vận tải có nhiệm vụ chỉ đạo điều động dân công cả nước vận tải hàng hóa, lương thực, vũ khí phục vụ chiến dịch Điên Biên Phủ.

Trong giai đoạn này, Thượng Lương cũng là nơi diễn ra nhiều sự kiện quan trọng của các cơ quan, tổ chức Trung ương, tiêu biểu như:

Hội nghị cán bộ quân sự toàn quân đầu tiên được tổ chức vào tháng 7-1947 tại Hội trường tám mái (xóm Na Muồng) do đồng chí Võ Nguyên Giáp, Hoàng Văn Thái, Văn Tiến Dũng chủ trì. Hội nghị được Bác Hồ đến dự, chỉ đạo và nghỉ lại 1 đêm ở địa phương.

Hội nghị phụ vận toàn quốc năm 1948. Hội nghị do bà Hoàng Thị Thập chủ trì, đồng chí Tôn Đức Thắng về dự chỉ đạo hội nghị. Đồng chí Tôn còn ở lại địa phương làm việc trong một thời gian ngắn ở nhà ông Mậu (xóm

Cây Tâm), nhà ông Cống (xóm Cây Ngái). Khi đi, đồng chí còn để lại kỷ niệm 1 chiếc giường bạt khung gấp bằng gỗ (hiện nay được lưu giữ tại Bảo tàng Thái Nguyên).

Hội nghị quân sự toàn quốc tháng 4-1949, do Đại tướng Võ Nguyên Giáp chủ trì, Hồ Chủ tịch trực tiếp chỉ đạo hội nghị.

Hội nghị dân quân toàn quốc lần thứ IV (tháng 5-1950) do Đại tướng Võ Nguyên Giáp chủ trì hội nghị. Thành phần gồm đầy đủ đại biểu cả nước (vùng tạm chiếm, vùng tự do). Hội nghị diễn ra hơn 20 ngày với nội dung: bàn thực hiện chủ trương hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 3 của Đảng, "gấp rút hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị chuyển sang tổng phản công, gấp rút xây dựng bộ đội chủ lực". Tại hội nghị, Bộ Quốc phòng đã làm lễ tuyên dương công trạng và khen thưởng các đơn vị có thành tích xuất sắc trong cả nước. "Triển lãm sức mạnh dân quân" cũng được mở trong khuôn khổ hội nghị. Hội nghị vinh dự có đồng chí ủy viên Trung ương Đảng Cộng sản Pháp đến dự.

Việc bảo vệ bí mật cho các cơ quan này đòi hỏi nhân dân phải luôn nêu cao tinh thần cảnh giác. Khẩu hiệu "Ba không" đã được nhân dân xã Đức Lương[1] thực hiện nghiêm túc. Rất nhiều các gia đình đều đón nhận từ 1, 2 chiến sĩ bộ đội về làm con nuôi, anh, em nuôi thể hiện tình quân dân "cá nước" sâu sắc.

---

1. Năm 1949: xã Thượng Lương và Hạ Lương được sáp nhập thành xã Đức Lương.

Sáng ngày 16-9-1950, quân ta nổ súng tấn công cụm cứ điểm Đông Khê, mở đầu chiến dịch Biên Giới. Sau 2 ngày chiến đấu dũng cảm, quân ta đã tiêu diệt hoàn toàn vị trí Đông Khê, làm chấn động hệ thống phòng ngự của địch trên đường số 4.

Ngày 18-9-1950, Tỉnh ủy Thái Nguyên phát động "Tuần lễ thi đua giết giặc lập công" trong toàn tỉnh. Hưởng ứng phong trào, nhân dân các dân tộc trong toàn huyện Đại Từ (trong đó có nhân dân xã Đức Lương) đã thi đua đóng góp giúp đỡ kháng chiến. Được Chi bộ Đảng tuyên truyền, vận động, nhân dân xã Đức Lương ủng hộ, đóng góp 20 con trâu, chính quyền xã giao cho ông Toàn Văn Nôm và Lý Văn Dần dắt đi ủng hộ kháng chiến. Ngoài ra, nhân dân xã Đức Lương còn cung cấp cho các cơ quan, đơn vị bộ đội vật liệu như gỗ, nứa, cỏ... để xây dựng nhà cửa. Đồng thời, nhân dân địa phương luôn nêu cao tinh thần che chở bộ đội, bảo vệ tài sản của Nhà nước, góp phần không nhỏ trong việc phụ trách kháng chiến.

Để phục vụ tiền tuyến, nhân dân xã Đức Lương đã ủng hộ lương thực, thực phẩm (trâu, bò, gà, vịt) để bộ đội ăn no, đánh thắng. Trước cách mạng, nhân dân Đức Lương còn nghèo đói, thường xuyên thiếu ăn từ 7-8 tháng thì nay dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng (do đồng chí Nông Văn Tình làm Bí thư) và Ủy ban kháng chiến hành chính xã (do ông Đào Văn Thỉnh làm Chủ tịch), nhân dân xã Đức Lương đã tích cực sản xuất, tạo cho mình được một cuộc sống tương đối no đủ. Có thể nói rằng, trên lĩnh vực kinh tế, nhân dân xã Đức Lương đã có những tiến bộ vượt bậc so với trước và có nhiều đóng góp cho kháng chiến.

Thắng lợi của chiến dịch Biên Giới năm 1950 và chiến công đập tan cuộc hành quân "Phoque" của quân và dân ta, đã chứng tỏ sự tiến bộ vượt bậc của quân đội ta. Cuộc kháng chiến đã phát triển ngày càng cao, nhu cầu của tiền tuyến đối với hậu phương ngày càng nhiều. Khẩu hiệu "Tất cả cho tiền tuyến" đã vang lên như một mệnh lệnh chiến đấu. Nhân dân xã Đức Lương coi những khẩu hiệu ấy là nghĩa vụ đồng thời là quyền lợi của mình. Trong chiến dịch Biên Giới, chỉ cần một hồi mõ vang lên là 72 dân công xã Đức Lương đã có mặt ở địa điểm tập trung, sẵn sàng lên đường làm nhiệm vụ.

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II và Đại hội Đảng bộ Liên khu Việt Bắc lần thứ I, Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ III đã đề ra chủ trương phải khôi phục, phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân, bồi dưỡng lực lượng kháng chiến, chi viện cho chiến trường, ra sức củng cố, xây dựng lực lượng vũ trang, đủ sức bảo vệ quê hương và bổ sung cho các đơn vị chủ lực.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, Đảng bộ huyện Đại Từ đã cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ ở các xã trên địa bàn huyện. Dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện, Chi bộ và Ủy ban kháng chiến hành chính xã Đức Lương đã nỗ lực thực hiện các chủ trương biện pháp đã đề ra.

Trong khi nhân dân các dân tộc và chính quyền xã đang phải nỗ lực thực hiện nhiệm vụ cách mạng mới đề ra trong 2 năm (1951-1952) thì thực dân Pháp đã tăng cường

cho máy bay ném bom bắn phá vào hậu phương kháng chiến trong đó có xã Đức Lương. Tháng 9-1952, thực dân Pháp ném bom xuống khu vực Rước Vua - Nà Bé làm cháy nhà ông Hoàng Văn Thình, làm 2 bộ đội hy sinh. Trong trận này, lớp học tại đình Na Ca do Hương sư Lý Văn Khai giảng dạy cũng bị ảnh hưởng khiến 2 học sinh bị thương. Trước tình hình trên, Chi bộ và Ủy ban kháng chiến hành chính đã chỉ đạo nhân dân ở các thôn xóm đào một số hầm hào để phòng tránh bom đạn; cũng như diễn tập sơ tán, ứng cứu khi có địch đến phá hoại, nhằm là giảm đến mức thấp nhất thiệt hại về người và của.

Năm 1953, cùng với nhân dân toàn huyện Đại Từ, nhân dân xã Đức Lương chính thức bước vào công cuộc thực hiện chính sách giảm tô. Thực hiện khẩu hiệu: "Dựa hẳn vào bần cố nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên hiệp với phú nông", đội giảm tô do ông Tống Văn Khóa làm đội trưởng đã thực hiện "ba cùng"[1] với nông dân, "bắt rễ, xâu chuỗi" vào tầng lớp bần cố nông và trung nông, tuyên truyền cho nhân dân để họ nhận thức được sự áp bức, bóc lột của tầng lớp địa chủ, phú nông, đứng lên đoàn kết đấu tranh đòi địa chủ, phú nông phải giảm tô, giảm tức cho dân nghèo theo đúng chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ.

Cuộc giảm tô ở Đức Lương đã giành được những kết quả đáng kể trên nhiều mặt, góp phần củng cố lòng tin và động viên tinh thần của cán bộ, đảng viên và nhân dân

1. Cùng ăn, cùng ở, cùng làm.

địa phương, tạo động lực để nhân dân toàn xã đẩy mạnh phong trào cách mạng, ra sức phấn đấu thực hiện nhiệm vụ khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng cuộc sống mới, góp phần vào sự nghiệp cách mạng chung của cả nước.

Trước tình hình cách mạng mới, để tiện cho việc quản lý hành chính, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên và Huyện ủy Đại Từ, năm 1954 xã Đức Lương được chia tách thành hai xã, một xã giữ nguyên tên gọi Đức Lương và một xã mới lấy tên là Phúc Lương. Hội nghị chia tách xã Đức Lương được diễn ra từ ngày 27-1 đến 31-1-1954 tại xóm Hàm Rồng.

Cùng với sự kiện thành lập xã, ngày 31-1-1954, Chi bộ Đảng xã Phúc Lương được thành lập bao gồm 49 đảng viên, tách từ Chi bộ Đảng xã Đức Lương trước đây. Sau khi thành lập, Chi bộ Đảng Phúc Lương đã tổ chức Đại hội để kiện toàn tổ chức và thảo luận nhiệm vụ cần làm ngay sau khi tách xã. Đại hội bầu ra Ban Chi ủy khóa I gồm 5 đồng chí: Lý Văn Sàng, Tống Văn Hòa, Trần Văn Định, Ma Văn Rậu, Trịnh Phùng Trước. Đồng chí Lý Văn Sàng được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Tống Văn Hòa được bầu làm Phó Bí thư.

Sau khi bầu và kiện toàn Ban Chi ủy mới, ngày 2-2-1954, tại xóm Hàm Rồng tiếp tục diễn ra hội nghị nhằm kiện toàn tổ chức chính quyền xã. Với sự nhất trí cao độ của 71 đại biểu, hội nghị đã bầu ra 6 ủy viên Ủy ban gồm các đồng chí: Dương Văn Thính được bầu làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính, các đồng chí ủy viên là:

Tống Văn Hòa, Triệu Văn Phượng, Ma Văn Rậu, Trịnh Phùng Chước, Tô Thị Tý.

Chi bộ, chính quyền Phúc Lương ra đời là một sự kiện chính trị quan trọng, một mốc son lịch sử đánh dấu sự trưởng thành và lớn mạnh của tổ chức cơ sở Đảng ở địa phương. Dù còn nhiều khó khăn, song với sự ủng hộ, tin tưởng của nhân dân, Chi bộ đã làm tốt vai trò tập hợp quần chúng, lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời và đề ra những quyết sách phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh địa phương. Từ đây, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng, phong trào cách mạng địa phương phát triển vững chắc, hòa nhịp cùng phong trào cả nước.

Ngày 13-3-1954, quân ta nổ súng tấn công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử, 74 người dân xã Phúc Lương đã tham gia dân công, phục vụ chiến dịch. Đó là số dân công được Chi bộ Đảng huy động khẩn cấp trong một đêm. Với niềm phấn khởi vô hạn được phục vụ tiền tuyến, người dân xã Phúc Lương đã tình nguyện, hăng hái đi lên chiến trường Tây Bắc xa xôi, chịu nhiều mất mát, gian khổ và hy sinh. Ra đi, những dân công xã Phúc Lương mang theo cả những con trâu mộng, tiếp tế cho bộ đội ăn no để đánh thắng. Trên chiến trường Điện Biên ác liệt, những người con của xã Phúc Lương đã vượt qua mưa bom, bão đạn để tải đạn cho bộ đội diệt thù, anh dũng xông vào những nơi nguy hiểm để cáng thương binh về hậu tuyến cứu chữa. Nhân dân xã Phúc Lương đã cùng với quân dân cả nước làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu".

Chiến thắng Điện Biên phủ đã kết thúc cuộc chiến tranh xâm lược đầy tội ác của thực dân Pháp, đưa cuộc kháng chiến trường kỳ 9 năm của nhân dân ta đi đến thắng lợi hoàn toàn, giải phóng hoàn toàn miền Bắc.

Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp (1945-1954), Phúc Lương có 17 người lên đường tòng quân giết giặc, hàng trăm người tham gia dân công, phục vụ trên nhiều chiến trường khác nhau trong các chiến dịch lớn như chiến dịch Biên Giới (năm 1950), chiến dịch Tây Bắc (năm 1952), chiến dịch Điện Biên Phủ (năm 1954). Con em nhân dân các dân tộc Phúc Lương đã có mặt chiến đấu trên khắp các chiến trường và tham gia nhiều chiến dịch lớn, góp phần quan trọng cùng quân và dân cả nước làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử, buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ, chính quyền xã, nhân dân Đức Lương (trong đó có Phúc Lương) đã đóng góp 2.700kg thóc, 2.720kg thực phẩm các loại, góp phần quan trọng cùng với quân và dân trong tỉnh bảo vệ an toàn các cơ quan, đầu não kháng chiến của Đảng, Chính phủ và quân đội đóng trên địa bàn; đồng thời đẩy mạnh xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đóng góp sức người, sức của cho công cuộc xây dựng và bảo vệ An toàn khu kháng chiến Việt Bắc, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đảm bảo giao thông vận tải; bảo vệ an toàn cho các cơ quan, cán bộ trong suốt 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946-1954)

Những kết quả đạt được trong kháng chiến chống thực dân Pháp là cơ sở, tiền đề, tạo động lực giúp Chi bộ Đảng và nhân dân xã Phúc Lương đẩy mạnh sản xuất, thực hiện những nhiệm vụ mới đạt hiệu quả trong thời gian tiếp theo.

Ông Tống Văn Thùy (áo xanh) cùng đoàn khảo sát xác định vị trí nền Hội trường Tám mái ở xã Phúc Lương

Địa điểm nơi từng đặt Hội trường Tám mái ở xã Phúc Lương

Di tích nơi ở và làm việc của đồng chí Tôn Đức Thắng năm 1948 tại xã Phúc Lương

Khu di tích nơi ở và làm việc của đồng chí Tôn Đức Thắng nhìn từ phía Hội trường Tám mái ở xã Phúc Lương

Địa điểm nơi đặt xưởng in Báo Quân đội nhân dân (nay là Công ty TNHH một thành viên In Quân đội) tại xã Phúc Lương

Địa điểm nơi diễn ra Hội nghị thành lập xã Phúc Lương năm 1954 tại xóm Hàm Rồng

Trung đội dân quân du kích huyện Đại Từ (trong đó có con em xã Phúc Lương) chiến đấu ở Chợ Mới năm 1947

Gốc đa chợ Chùa xã Phúc Lương

Chương III

DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC XÃ PHÚC LƯƠNG GÓP PHẦN THỰC HIỆN HAI NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG, BẢO VỆ MIỀN BẮC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT NƯỚC NHÀ (1954 - 1975)

I. CHI BỘ ĐẢNG XÃ PHÚC LƯƠNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÔI PHỤC KINH TẾ, ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN, XÂY DỰNG TỔ ĐỔI CÔNG (1954 - 1957)

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ ngày 7-5-1954 và Hiệp định Giơ-ne-vơ đã kết thúc thắng lợi sự nghiệp kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của dân tộc ta. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, song đất nước vẫn tạm thời bị chia cắt thành 2 miền Nam - Bắc. Trước tình hình đó, ngày 5-9-1954, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp và chỉ ra nhiệm vụ cách mạng cho từng miền. Đối với miền Bắc, phải hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, tiến hành cải cách ruộng đất, ổn định đời sống nhân dân, chống lại các hoạt động phá hoại và cưỡng bức người di cư của địch. Miền Nam tiếp tục đấu tranh để thống nhất nước nhà.

Bước vào giai đoạn cách mạng mới, tình hình Phúc Lương có nhiều thuận lợi. Toàn Đảng, toàn dân vui mừng, phấn khởi và tự hào trước thắng lợi to lớn của 9 năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Lòng yêu nước và tinh thần giác ngộ cách mạng của nhân dân được nâng cao. Nhân dân tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ.

Về kinh tế, tuy là vùng tự do, nằm trong khu vực an toàn khu, không bị chiến tranh tàn phá, nhưng nhìn chung nền kinh tế của xã còn lạc hậu. Phương thức sản xuất chủ yếu của nhân dân vẫn dựa vào thủ công là chính, năng suất thấp... nhiều diện tích bị bỏ hoang, không thể sản xuất.

Trong các lĩnh vực văn hóa - giáo dục - y tế: Trình độ dân trí của xã nói chung còn thấp, một số tập tục lạc hậu chưa được khắc phục. Phong trào vệ sinh phòng bệnh, chữa bệnh bằng thuốc tuy được phát động trong kháng chiến và được đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng, nhưng do nguồn thuốc khan hiếm nên số người ốm đau, thiếu thuốc điều trị còn khá phổ biến. Nhiều dịch bệnh như sốt rét, đậu mùa, dịch tả, dịch đau mắt... thường xuyên xảy ra.

Xác định nhiệm vụ trọng tâm trước mắt là tập trung ổn định sản xuất, ổn định tình hình chính trị - xã hội, đảm bảo cho nhân dân trở lại cuộc sống bình thường. Chi bộ Đảng và chính quyền đã vận động nhân dân cấy lúa ngắn ngày, trồng thêm khoai lang, ngô, bí, các loại rau, đậu, động viên nhân dân ra sức lao động, sản xuất, khôi phục kinh tế, sửa chữa lại nhà cửa... Với tinh thần "nhường cơm sẻ áo", "lá

lành đùm lá rách", nhân dân trong xã đã kịp thời giúp đỡ nhau về giống, vốn, thóc gạo, khắc phục tình trạng thiếu đói, nên chỉ sau một thời gian ngắn, đời sống của nhân dân đã được cải thiện đáng kể, nạn đói được đẩy lùi.

Phong trào khai hoang, phục hóa, mở rộng diện tích gieo trồng cũng thu được kết quả khá. Từ năm 1956 - 1957, xã đã khai phá được hàng chục héc ta ruộng đất đưa vào sử dụng. Các phong trào "sạch làng tốt ruộng", làm phân xanh, phân chuồng, đưa giống mới vào sản xuất được thực hiện đồng bộ.

Từ năm 1954 đến 1957, phong trào xây dựng tổ đổi công của xã Phúc Lương đã thu hút đông đảo nhân dân các xóm tham gia, đem lại những kết quả tốt. Một số thôn trong xã cũng thành lập các tổ đổi công theo thời vụ và theo công việc. Phong trào xây dựng tổ đổi công được căn bản hoàn thành vào cuối năm 1956, đầu năm 1957. Tổ đổi công ra đời tạo điều kiện để nông dân giúp nhau sản xuất, làm thủy lợi, đảm bảo cấy hết diện tích.

Cùng với sự phát triển của các tổ đổi công, phong trào giáo dục cũng được chú trọng, góp phần đặt nền tảng cho sự phát triển mạnh mẽ hơn của xã Phúc Lương trong những năm tiếp theo.

Từ sau ngày hòa bình lập lại, giáo dục phổ thông ở xã phát triển mạnh. Hầu hết trẻ em đến tuổi đi học đều được cắp sách tới trường. Để đẩy mạnh công tác xóa nạn mù chữ, xã mở các lớp bình dân học vụ thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

Về công tác y tế, năm 1957, trạm xá xã được xây dựng, địa điểm đặt gần nhà ông Hoàng Văn Thùy, xóm Nhất Tâm. Trạm trưởng đầu tiên là ông Đào Văn Đường (sau đó là ông Đào Văn Hoàn), cán bộ phụ trách là ông Dương Văn Chùm. Phong trào "ăn chín uống sôi", phát quang bụi rậm, vệ sinh đường làng, ngõ xóm trong toàn xã được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng. Hiện tượng nhân dân cầu cúng, chữa bệnh khi ốm đau giảm hẳn.

Công tác thông tin, văn hóa, văn nghệ cũng được mở rộng. Mỗi thôn, xóm đều có tổ thông tin tập hợp và phản ánh kịp thời những chủ trương, đường lối của Đảng, Chính phủ đến nhân dân. Đội văn nghệ của xã tích cực hoạt động, các tiết mục của đội đều tập trung ca ngợi, động viên nhân dân yên tâm sản xuất, xây dựng đời sống mới. Nhìn chung, đời sống văn hóa - tinh thần của nhân dân Phúc Lương giai đoạn này được cải thiện rõ rệt.

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng nhằm đáp ứng yêu cầu cách mạng trong tình hình mới. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, đứng đầu là đồng chí Bí thư Chi bộ Lý Văn Sàng, các đồng chí đảng viên luôn nêu cao tinh thần tiên phong, gương mẫu, chấp hành tốt kỷ luật của Đảng nên được quần chúng tin yêu, ủng hộ. Do đó, Chi bộ ngày càng trưởng thành vững mạnh.

Về chính quyền, đồng chí Dương Văn Thính được cử làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Mặc dù hoạt động của bộ máy chính quyền xã còn gặp nhiều khó khăn, nhưng được sự chia sẻ của quần chúng nên chính quyền vẫn phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trong quá trình lãnh đạo.

Như vậy, việc củng cố tổ chức và hoàn thành nhiệm vụ khôi phục kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững an ninh thôn xóm là thắng lợi bước đầu, tạo tiền đề để cán bộ, đảng viên và nhân dân Phúc Lương bước vào giai đoạn thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới.

II. TIẾN HÀNH CẢI TẠO QUAN HỆ SẢN XUẤT XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1958 - 1960)

Sau 3 năm khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, đời sống nhân dân xã Phúc Lương không ngừng được cải thiện về vật chất và tinh thần. Nạn đói cơ bản được giải quyết, cùng với việc thực hiện các chính sách dân chủ nên nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ. Đây là thuận lợi lớn để Chi bộ Đảng và nhân dân Phúc Lương bước tiếp trên con đường cách mạng mới.

Trước những thuận lợi và khó khăn trên, năm 1957, Chi bộ Đảng xã Phúc Lương tổ chức Đại hội Chi bộ lần thứ II (nhiệm kỳ 1957-1959), với sự tham dự của toàn thể đảng viên trong toàn Chi bộ. Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới gồm 3 đồng chí. Đồng chí Đào Văn Thỉnh được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Văn Rằng làm Phó Bí thư, đồng chí Nông Văn Sướng - Ủy viên.

Tháng 11-1958, Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) đã đề ra kế hoạch 3 năm (1958-1960) về phát triển kinh tế với nội dung: *"Nhiệm vụ cách mạng miền Bắc lúc này là đẩy mạnh cải tạo các thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa, khâu chính là cải tạo và phát triển nền sản xuất nông nghiệp bằng cách đưa nông dân vào hợp tác xã"*.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, xuất phát từ tình hình thực tiễn địa phương, với quyết tâm đưa nông dân vào làm ăn tập thể bằng con đường hợp tác hóa nông nghiệp, Chi bộ Đảng xã Phúc Lương đã tổ chức thực hiện theo 3 bước, dựa trên nguyên tắc tự nguyện của nhân dân. Bước một, các thôn tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân học tập về đường lối, chủ trương xây dựng hợp tác xã, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể. Bước hai, Chi bộ hướng dẫn cho các hộ nông dân làm đơn xin vào hợp tác xã. Bước ba là kê khai, đóng góp tài sản, ruộng đất, công cụ sản xuất của từng gia đình.

Tháng 3-1959, trên cơ sở các tổ đổi công, 6 hợp tác xã bậc thấp xã Phúc Lương được thành lập là:

Hợp tác xã Thành Long do ông Đào Văn Tỵ làm Chủ nhiệm, ông Tống Văn Mão làm Kế toán. Hợp tác xã có 3 đội sản xuất là: Cây Ngái, Cây Tâm, Hàm Rồng.

Hợp tác xã Vạn Thành có hai đội sản xuất là: Cầu Tuất và Cây Thống. Ông Đào Văn Cảnh được bầu làm Chủ nhiệm, ông Dương Văn Thính làm Phó Chủ nhiệm.

Hợp tác xã Toàn Thắng gồm hai đội sản xuất là: Cỏ Rôm và Cây Hồng. Các ông Nguyễn Văn Rằng, Đào Văn Tắc, Đào Văn Mẹo lần lượt giữ chức Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm và Kế toán.

Hợp tác xã Nhất Tâm do ông Đào Văn Thơm làm Chủ nhiệm, ông Đào Văn Giá làm Phó Chủ nhiệm và ông Đào Văn Thế làm Kế toán. Hai đội sản xuất của hợp tác xã là: Na Khâm, Bắc Máng.

Hợp tác xã Đồng Tâm có ba đội sản xuất: Cây Vải, Khuôn Thủng, Mặt Giăng. Ông Tô Văn Hờn - Chủ nhiệm, ông Ma Văn Nghị - Phó Chủ nhiệm và ông Ma Văn Ngọc làm Kế toán.

Hợp tác xã Đồng Tiến gồm các đội: Na Đon, Na Pài, Làng Mè. Chủ nhiệm hợp tác xã là ông: Nông Văn Sướng, ông Tô Văn Thịnh làm Phó Chủ nhiệm và ông Nguyễn Văn Bằng - Kế toán.

Các hợp tác xã được thành lập là thắng lợi bước đầu của Chi bộ và Ủy ban hành chính xã Phúc Lương, làm thay đổi cơ bản phương thức lao động làm ăn riêng lẻ, rời rạc sang quản lý điều hành thống nhất, chặt chẽ; mọi người cùng làm, cùng hưởng theo lợi ích mình làm ra.

Trong tình hình mới, Chi bộ xã Phúc Lương đã tổ chức một đợt sinh hoạt, quán triệt Nghị quyết của Trung ương và Nghị quyết của Huyện ủy Đại Từ về việc đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể. Các đoàn thể, Mặt trận, Thanh niên, Phụ nữ... cũng triển khai sinh hoạt, vận động hội viên của mình, góp phần đưa khí thế xây dựng hợp tác xã ngày càng lên cao. Đầu năm 1959, Phúc Lương đã căn bản hoàn thành nhiệm vụ vận động nhân dân vào con đường làm ăn tập thể với 90% số hộ tham gia. Tổng sản lượng lúa cả năm 1959 của các hợp tác xã trong toàn xã đạt 441 tấn, năng suất trên ruộng hai vụ đạt 30,83 tạ/ha đã chứng minh tính ưu việt của phương thức làm ăn tập thể, đời sống của bà con xã viên hợp tác xã được nâng lên đáng kể. Có được thành công bước đầu ấy là do hợp tác xã có điều kiện tập trung sức kéo để làm đất đúng

thời vụ, các công trình thủy lợi được khai thông, cung cấp nước tưới đầy đủ, phân bón được tập trung cho những chân ruộng bạc màu.

Trong quá trình xây dựng nông thôn, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể, trong xã đã xuất hiện nhiều quần chúng ưu tú, Chi bộ đã thường xuyên bồi dưỡng, giao nhiệm vụ thử thách để kết nạp họ vào Đảng. Các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp sau khi được xây dựng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xã viên áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong gieo trồng, chăm bón; vận động xã viên bón phân chuồng, phân xanh, phân hóa học, kết hợp với thuốc trừ sâu và thủy lợi. Nhờ đó, vụ chiêm, vụ mùa và hoa màu của các hợp tác xã đều đạt năng suất cao.

Song song với việc vận động cải tạo nông nghiệp, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể, Huyện ủy còn tiến hành vận động cải tạo và phát triển các ngành kinh tế phụ. Hệ thống hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng ra đời và được hướng dẫn cách làm ăn mới. Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng nắm vững "*ba ngọn cờ hồng*", (hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã tín dụng, hợp tác xã mua bán) đưa nông thôn tiến lên chủ nghĩa xã hội cũng là một công việc mới mẻ, gặp nhiều khó khăn. Cấp ủy và chính quyền đã có sự tập trung lãnh đạo, nhất là việc tạo điều kiện cho ba ngọn cờ hồng có sự tác động lẫn nhau, phối kết hợp cùng phát triển mạnh mẽ và có hiệu quả.

Năm 1959, hợp tác xã mua bán được thành lập, do ông Trần Văn Định làm Chủ nhiệm. Hoạt động của hợp

tác xã rất tích cực, đã mua được nhiều mặt hàng nông sản, thực phẩm về phục vụ nhân dân, càng về sau số lượng hàng, số mặt hàng càng nhiều, đáp ứng được phần lớn nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của bà con nhân dân trong xã. Hoạt động của hợp tác xã mua bán đã thúc đẩy lưu thông hàng hóa, nguyên vật liệu sản xuất, tiêu dùng, phục vụ tốt nhu cầu của nhân dân trong xã.

Cũng trong năm 1959, Phúc Lương đã thành lập hợp tác xã tín dụng do ông Nguyễn Văn Hài làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã tín dụng ra đời có tác dụng tích cực đối với việc lưu động vốn, thúc đẩy sản xuất trong nhân dân và các hợp tác xã. Hợp tác xã tín dụng tiến hành các hoạt động thu hút nguồn vốn trong nhân dân, cho hợp tác xã hoặc các hộ gia đình vay để đầu tư cho sản xuất. Cùng với phong trào xây dựng Hợp tác xã tín dụng, Phúc Lương đã động viên nhân dân đóng góp quỹ "Nghĩa thương". Cả hai loại quỹ trên đã phát huy tác dụng mạnh mẽ ngay từ những ngày đầu đóng góp, đã cho nhiều gia đình vay không lấy lãi, giúp bà con có vốn đầu tư cho sản xuất, nhờ đó mà giải quyết dần khó khăn trong sản xuất và đời sống của bà con.

Các hợp tác xã ra đời đã tạo ra những thay đổi quan trọng trong toàn bộ đời sống kinh tế - xã hội của địa phương. Một hình thức tổ chức sản xuất mới, quan hệ sản xuất mới đang được hình thành và ngày càng phát triển. Nhân dân đã được hưởng những lợi ích thiết thực của chế độ mới đem lại. Giai cấp bóc lột bị xóa bỏ, quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa dần được hình thành mở đường

cho lực lượng sản xuất phát triển, thúc đẩy sự đi lên của nền kinh tế, xã hội địa phương.

Để tổng kết quá trình trên, năm 1959, Đại hội Chi bộ xã Phúc Lương lần thứ III (nhiệm kỳ 1959-1962) được tổ chức. Đại hội đã đánh giá những thắng lợi trong 2 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa, rút ra bài học kinh nghiệm từ thực tiễn và đề ra mục tiêu, phương hướng chung cho nhiệm kỳ tới.

Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới. Đồng chí Nguyễn Văn Rằng được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ. Đồng chí Đào Văn Viết làm Phó Bí thư và đồng chí Nông Văn Sướng - Văn phòng Đảng ủy.

Năm 1960 là năm đầu tiên thực hiện mục tiêu mà Đại hội Chi bộ Đảng đề ra. Với quyết tâm của Chi bộ và sự ủng hộ nhiệt tình của các cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân trong xã, Phúc Lương đã đạt được thành tựu trên nhiều lĩnh vực.

Nền kinh tế có bước phát triển khá, diện mạo nông thôn có nhiều thay đổi, xã hội ổn định, người nông dân bước đầu làm quen với phương thức lao động tập thể, tình đoàn kết thôn xóm được phát huy.

Các mặt văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh được quan tâm lãnh đạo và có nhiều khởi sắc. Thực hiện Hiến pháp của Nhà nước ban hành năm 1959, Luật nghĩa vụ quân sự được thực hiện trong cả nước, thanh niên xã Phúc Lương đăng ký khám tuyển với 100% quân số và nhiều đồng chí được nhập quân ngũ. Công tác đăng ký quân dự

bị và luyện tập của dân quân cũng được xã duy trì hoạt động, góp phần giữ vững trật tự trị an trong thôn xóm.

Tuy còn nhiều khó khăn và thiếu thốn trong đời sống kinh tế, văn hóa, đội ngũ cán bộ còn non yếu trong quản lý, điều hành mọi mặt hoạt động của xã hội nhưng những thành tích đã đạt được, những kinh nghiệm thành công và hạn chế trong những năm qua là cơ sở để Chi bộ và nhân dân Phúc Lương bắt tay vào thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế 5 năm lần thứ nhất (1961-1965).

III. ĐẢNG BỘ XÃ PHÚC LƯƠNG THÀNH LẬP LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1961 - 1965)

Trên cơ sở những thành tựu đã đạt được trong giai đoạn khôi phục kinh tế và cải tạo quan hệ sản xuất. Từ ngày 5 đến ngày 10-9-1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã đề ra 2 nhiệm vụ chiến lược quan trọng của cách mạng Việt Nam là: xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, ra sức chi viện cho cách mạng miền Nam. Với tinh thần: *"Tất cả vì đồng bào miền Nam ruột thịt"* và phương châm: *"Đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, nhằm xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc ở miền Bắc, củng cố miền Bắc thành cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà"*[1], Đại hội cũng thông qua phương hướng và nhiệm vụ của

---

1. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, 2004, tr.204.

kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965), Nghị quyết của Đại hội là sợi chỉ đỏ xuyên suốt cho chặng đường đi lên của đất nước những năm đầu thập kỷ 60.

Dưới ánh sáng Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, Đảng bộ Đại Từ xác định: tập trung sức phát triển nông, lâm nghiệp trên cơ sở củng cố và phát triển phong trào hợp tác xã nông nghiệp, nhằm bảo đảm nhu cầu về lương thực, thực phẩm cho nhân dân và đóng góp nghĩa vụ với Nhà nước; phát triển tiểu thủ công nghiệp, góp phần phát triển sản xuất nông nghiệp và phục vụ nhu cầu sinh hoạt của nhân dân; đồng thời đẩy mạnh sự nghiệp văn hóa - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh.

Bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, phấn khởi với những thắng lợi của vụ chiêm, toàn xã bắt tay thi đua với các xã bạn: phong trào "*Cờ Ba nhất*" trong lực lượng vũ trang, "*Gió Đại Phong*" trong nông nghiệp và "*Trống Bắc Lý*" trong ngành giáo dục.

Trước khi phát động các phong trào thi đua, các đồng chí cán bộ của xã đều được triệu tập về huyện học tập, quán triệt mục đích, yêu cầu của cuộc vận động thi đua sản xuất. Trên cơ sở đó, việc tổ chức học tập được triển khai đến tận thôn, xóm.

Ngoài ra, Huyện ủy còn phân công nhiều cán bộ, công nhân viên các ban, ngành, trạm, trại trực tiếp xuống xã chỉ đạo phong trào, tháo gỡ khó khăn, phát triển sản xuất theo bốn mục tiêu: diện tích nhiều nhất, năng suất cao nhất, đời sống và tích lũy khá nhất, thực hiện nghĩa vụ tốt nhất.

Trong 2 năm 1961-1962, các chỉ tiêu về diện tích, năng suất, sản lượng lương thực đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch. Thực hiện những mục tiêu đã đề ra, các xã viên của hợp tác xã nông nghiệp đã đưa công cụ cải tiến vào sản xuất, cày 51 thay thế cày chìa vôi, xe cải tiến giải phóng đôi vai, làm phân xanh, phấn đấu cấy hết diện tích lúa mùa đúng thời vụ. Năm 1961, tổng diện tích gieo cấy lúa của xã đạt 285,2ha, tổng sản lượng cả năm đạt 557,8 tấn, năng suất trên ruộng 2 vụ đạt 37,78 tạ/ha. Đến năm 1962, tổng diện tích gieo cấy tăng lên 319,7ha, sản lượng cả năm đạt 803,7 tấn, năng suất trên ruộng hai vụ đạt 38,34 tạ/ha.

Tháng 4-1962, Chi bộ tiến hành Đại hội lần thứ IV, (nhiệm kỳ 1962-1964). Đại hội đã đánh giá sự lãnh đạo của chi bộ trong 3 năm cải tạo kinh tế và quán triệt Nghị quyết của cấp trên về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III tại địa phương. Đặc biệt nêu ra những thành công nổi bật của Chi bộ trong việc lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, củng cố hợp tác xã nông nghiệp ở các thôn, xóm sản xuất có hiệu quả, đảm bảo tính hơn hẳn của con đường làm ăn tập thể, thu hút hầu hết các hộ nông dân vào các hợp tác xã. Nghị quyết Đại hội chỉ rõ: Đi đôi với đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, cần đưa Hợp tác xã tín dụng và Hợp tác xã mua bán vào hoạt động có hiệu quả, thực hiện xây dựng ba ngọn cờ hồng cùng phát triển. Cùng với phát triển kinh tế nông nghiệp, duy trì các ngành nghề thủ công truyền thống, xây dựng bộ mặt nông thôn xã hội chủ nghĩa...

Qua một ngày làm việc nghiêm túc, Đại hội đã bầu đồng chí Nguyễn Văn Rằng làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Nông Văn Sướng làm Phó Bí thư và đồng chí Dương Xuân Trường - Văn phòng Đảng ủy.

Sau Đại hội Chi bộ, Hội đồng nhân dân xã cũng được bầu lại. Hội đồng nhân dân đã bầu đồng chí Đào Văn Thoảng làm Chủ tịch Ủy ban hành chính, đồng chí Dương Văn Cứ, Tống Văn Tấn làm Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính và các đồng chí phụ trách các ban, ngành. Sau khi được bầu giữ các chức vụ mới, Ủy ban hành chính xã đưa các hoạt động đi vào nền nếp theo quy định của bộ máy hành chính Nhà nước tại địa phương.

Trong sản xuất nông nghiệp, thực hiện cơ chế cải tiến trong quản lý nông nghiệp, Chi bộ chỉ đạo sát sao hoạt động của hợp tác xã, định hướng từ khâu lên phương án sản xuất, điều hành thời vụ đến ăn chia, phân phối. Các hợp tác xã của Phúc Lương đã đẩy mạnh phát triển chăn nuôi, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

Đến năm 1963, để đáp ứng yêu cầu của sản xuất nông nghiệp, 6 hợp tác xã nhỏ được dồn lại thành 4 hợp tác xã lớn với tên gọi là: Đồng Tiến (gồm 5 đội: Cây Vải, Khuôn Thủng, Na Đon, Na Pài, Làng Mè), do ông Tống Văn Hòa làm Chủ nhiệm; hợp tác xã Nhất Tâm (gồm 5 đội là Nhất Tâm, Na Khâm, Bắc Máng, Phúc Sơn, Mặt Giăng) do ông Đào Văn Tuyên làm Chủ nhiệm; hợp tác xã Toàn Thắng (gồm 2 đội là: Cỏ Rôm và Cây Hồng) do ông Nguyễn Văn Rằng làm Chủ nhiệm; hợp tác xã Thành Long (gồm 5 đội: Cây Tâm, Cây Ngái, Hàm Rồng, Cây Thống, Cầu Tuất) do ông Đào Văn Tỵ làm Chủ nhiệm.

Thực hiện chủ trương đưa đồng bào miền xuôi lên tham gia phát triển kinh tế, văn hóa miền núi, Đảng bộ và nhân dân Phúc Lương đã đón tiếp và tạo điều kiện thuận lợi cho đồng bào nhanh chóng ổn định cuộc sống. Đồng bào miền xuôi lên khai hoang mang theo nhiều kinh nghiệm sản xuất cùng những phong tục tập quán tốt đã góp phần đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế, văn hóa của địa phương. Năm 1963, xã đón 2 đợt nhân dân xã La Sơn, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam lên xây dựng kinh tế mới: đợt 1 có 17 hộ gồm 2 đồng chí đảng viên là ông Trần Văn Minh và ông Trần Văn Trũ dẫn đoàn; đợt 2 gồm 13 hộ (lên xóm Na Pài), gồm 1 đồng chí đảng viên. Chi bộ, chính quyền và nhân dân xã Phúc Lương đã tổ chức đón đoàn xây dựng kinh tế mới ở cầu Na Lậu, xã Phủ Lý, huyện Phú Lương. Khi các hộ gia đình lên đến xã, thực hiện chủ trương của Chi bộ, chính quyền, nhân dân đã nhường ruộng đất, giúp đỡ bà con ổn định cuộc sống, yên tâm sản xuất và canh tác. Để phù hợp với yêu cầu sản xuất, đội sản xuất Phúc Sơn[1] được thành lập do trưởng đoàn Trần Văn Minh làm đội trưởng. Từ đây, nhân dân La Sơn tập trung sản xuất và đạt được những kết quả nhất định.

Bước sang năm 1964, được sự đồng ý của Huyện ủy Đại Từ, Đảng bộ hai cấp xã Phúc Lương được thành lập. Sự ra đời của Đảng bộ Phúc Lương là một sự kiện chính trị quan trọng đối với cán bộ và nhân dân trong xã. Đây là mốc son lịch sử, đánh dấu sự trưởng thành vượt bậc của tổ chức cơ sở Đảng tại địa phương. Phát huy truyền thống

1. Phúc Sơn có nghĩa là: Phúc Lương và La Sơn.

cách mạng vẻ vang, truyền thống của Chi bộ Đảng vững mạnh, Đảng bộ và nhân dân Phúc Lương quyết tâm đoàn kết, phấn đấu, phát huy nội lực, linh hoạt, sáng tạo để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ chính trị - xã hội mà Đảng và Nhà nước giao. Ngay sau đó, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ xã Phúc Lương tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ V (nhiệm kỳ 1964-1967). Đại hội đã quán triệt nhiệm vụ cách mạng giai đoạn tiếp theo đến từng cán bộ, đảng viên, chuyển mọi hoạt động sang thời chiến, đề ra các biện pháp phát triển kinh tế phù hợp với tình hình mới.

Đại hội bầu đồng chí Đào Văn Thoảng làm Bí thư Đảng ủy xã, đồng chí Nông Văn Sướng được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Dương Xuân Trường phụ trách Tổ chức Đảng.

Để đảm bảo việc cung cấp nước tưới cho đồng ruộng, từ năm 1961-1965, xã đã tập trung vào việc đắp bờ, sửa chữa kênh mương, làm cọn nước, đảm bảo cung cấp đủ nước tưới cho 344ha ruộng lúa các vụ (năm 1965). Tổng diện tích trồng lúa hàng năm đều tăng. Năm 1960 có 295,9ha, năm 1961 có 285,2ha, năm 1964 tăng lên 325,1ha, năm 1965 là 344,7ha.

Ngoài thủy lợi, các biện pháp như cày sâu, bừa kỹ, cấy dày vẫn được duy trì. Phong trào sản xuất và cải tiến nông cụ cải tiến phát triển mạnh. Các lớp tập huấn kỹ thuật và chọn giống cho đội giống của hợp tác xã được tổ chức thường xuyên.

Phong trào làm phân bón ruộng phát triển mạnh mẽ. Nếu thời gian đầu sau khi hòa bình lập lại, nhân dân chưa có thói quen dùng phân bón ruộng thì đến nay, khắp các

thôn xóm, nhân dân thi đua làm phân bón với nhiều hình thức phong phú. Do được đầu tư về giống, các biện pháp kỹ thuật nên năng suất lúa của xã không ngừng tăng qua các năm. Năm 1960 năng suất trung bình trên ruộng hai vụ đạt 33,67 tạ/ha thì đến năm 1965 đạt 37,36 tạ/ha. Nhờ sản xuất phát triển, nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước của xã luôn đạt 100%.

Chăn nuôi tiếp tục phát triển. Được quan tâm, đầu tư giống, kỹ thuật chăn nuôi và phòng chống dịch bệnh nên đàn lợn của xã phát triển mạnh. Đàn lợn phát triển không chỉ giải quyết nhu cầu thực phẩm trong nhân dân mà còn góp phần hoàn thành nghĩa vụ thực phẩm với Nhà nước.

Bên cạnh việc phát triển sản xuất, thông qua con đường làm ăn tập thể, công tác giáo dục, y tế được Đảng bộ và chính quyền quan tâm.

Về giáo dục, nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ xã và cơ sở, Đảng bộ đã chỉ đạo các cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên phải phấn đấu học hết cấp I; tiếp tục đẩy mạnh việc thanh toán nạn mù chữ cho quần chúng nhân dân. Thực hiện nhiệm vụ đó, xã đã tận dụng đền, đình, chùa như: đình Cỏ Rôm để làm nơi dạy học, đồng thời tăng cường vận động các tầng lớp nhân dân tham gia học tập xóa mù chữ.

Trạm xá xã tiếp tục đề ra các chương trình hoạt động có hiệu quả. Phong trào "sạch làng tốt ruộng" tiếp tục được thực hiện. Trạm xá phát động nhân dân thực hiện 3 công trình vệ sinh như: giếng nước, nhà tắm, nhà tiêu hợp vệ sinh. Công tác bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ em có nhiều tiến bộ, nạn hữu sinh vô dưỡng giảm đáng kể.

Công tác văn hóa, văn nghệ của xã luôn được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo. Các làng thành lập đội văn nghệ quần chúng và biểu diễn những tiết mục ca ngợi cuộc sống mới, ca ngợi lao động sản xuất trên con đường làm ăn tập thể, ca ngợi tấm gương anh hùng, liệt sỹ hi sinh vì đất nước.

Trong công tác xây dựng thế trận toàn dân, Đảng bộ, chính quyền xã tích cực chỉ đạo công tác tuyên truyền, vận động nhân dân luyện tập quân sự, nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu. Công tác bảo mật, phòng gian luôn được đảm bảo, nhân dân trong xã tích cực hưởng ứng Chỉ thị về "Tăng cường công tác phòng không chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu" của Bộ Chính trị (tháng 6-1964). Phong trào tòng quân giết giặc diễn ra sôi nổi. Từ năm 1954-1965, toàn xã đã có nhiều thanh niên hăng hái tòng quân đánh Mỹ.

Về công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ rất coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho các cán bộ, đảng viên với tinh thần: trong tình hình nào cũng không được xem nhẹ công tác xây dựng Đảng. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Đại Từ, Đảng bộ xã Phúc Lương đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị trong Đảng và các tổ chức quần chúng. Nhờ đó, đã nâng cao sự giác ngộ về chủ nghĩa xã hội và quyết tâm chống Mỹ cứu nước trong các đảng viên và quần chúng nhân dân.

Đảng bộ luôn coi trọng công tác tư tưởng, phát huy cao độ khả năng của quần chúng để đưa phong trào của xã tiếp tục phát triển. Đảng bộ luôn coi trọng sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng, xây dựng cơ sở Đảng vững mạnh, nâng cao

tính tiên phong, gương mẫu của các đồng chí đảng viên và cán bộ là yếu tố hàng đầu, quyết định mọi thành công.

Công tác đoàn thể được củng cố, mở rộng, Mặt trận dân tộc thống nhất được kiện toàn, chất lượng, số lượng bảo đảm. Đoàn Thanh niên được củng cố và phát triển mạnh mẽ, chất lượng được nâng cao. Hội Phụ nữ được sự quan tâm, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền nên hoạt động đã đi vào nền nếp. Phụ nữ có nhiều đóng góp trong phong trào hợp tác hóa, phát triển sản xuất, cải tiến kỹ thuật canh tác.

Như vậy, mặc dù còn rất nhiều khó khăn, thiếu thốn nhưng những thành tựu và kinh nghiệm trong 10 năm xây dựng và phát triển kinh tế xã hội đã giúp Chi bộ, Đảng bộ và nhân dân Phúc Lương tự tin bước vào giai đoạn cách mạng mới.

IV. ĐẢNG BỘ XÃ PHÚC LƯƠNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN VỪA SẢN XUẤT, VỪA CHIẾN ĐẤU, CÙNG NHÂN DÂN CẢ NƯỚC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1965 - 1975)

1. Nhân dân Phúc Lương đẩy mạnh sản xuất, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất (1965 - 1968)

Trong lúc nhân dân cả nước đang sôi nổi thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965), tháng 8-1964, Mỹ dựng lên sự kiện "Vịnh Bắc Bộ" để lấy cớ mở rộng chiến tranh xâm lược miền Bắc. Năm 1965, đế quốc Mỹ dùng lực lượng không quân và hải quân leo thang đánh

phá miền Bắc. Công cuộc phát triển kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân miền Bắc nói chung, nhân dân Phúc Lương nói riêng chuyển sang một giai đoạn mới - giai đoạn vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược, bảo vệ miền Bắc, chi viện cho tiền tuyến miền Nam.

Cũng như nhiều địa phương khác, Phúc Lương bước vào thời kỳ có chiến tranh. Tuy nhiên, so với nhiều nơi, xã không phải là vùng trọng điểm bắn phá của máy bay Mỹ nên xã trở thành nơi sơ tán của các cơ quan, trường học như Đại học Y khoa (đóng ở Hợp Thành, Hàm Rồng), Đại học Sư phạm Hà Nội (khoa Văn đóng từ xóm Mặt Giăng đến xóm Cây Hồng; khoa Sử đóng từ xóm Hàm Rồng vào xóm Cây Thống), Cục Đo đạc và Bản đồ Nhà nước (đóng ở Hàm Rồng).

Năm 1967, Đảng bộ xã Phúc Lương tổ chức Đại hội lần thứ VI (nhiệm kỳ 1967-1968). Đại hội thông qua Báo cáo chính trị kiểm điểm công tác thời gian qua và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới. Đại hội đã bầu đồng chí Lý Văn Sàng làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Xuân Trường giữ chức Phó Bí thư và đồng chí Đào Văn Đều phụ trách Tổ chức Đảng.

Tiếp đó, năm 1968, Đại hội Đảng bộ xã Phúc Lương lần thứ VII (nhiệm kỳ 1968-1971) được tổ chức. Sau khi nghe báo cáo về tình hình kinh tế và kế hoạch chống đế quốc Mỹ xâm lược, Đại hội đã đề ra những phương hướng để thực hiện các mục tiêu kinh tế, phát triển xã hội, các mặt công tác của địa phương, kiên quyết đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc của đế quốc Mỹ.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới, đồng chí Đào Văn Thuần được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Tống Văn Tấn - Phó Bí thư, đồng chí Đào Văn Canh - phụ trách Tổ chức Đảng.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, và nghị quyết của Đại hội Đảng bộ, xã Phúc Lương đã tổ chức nhiều đợt học tập cho cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân trong xã, đồng thời tiến hành xây dựng lực lượng dân quân du kích. Xã đã xây dựng nội quy phòng tránh ở các trường học, các đường giao thông trong xã đều có hầm, hố cá nhân để tránh bom đạn. Tổ chức cho nhân dân tập duyệt các phương án chiến đấu và củng cố vững chắc hệ thống hầm hào liên thôn, liên xã, công sở làm việc... Các trung đội, đại đội dân quân tự vệ tổ chức huấn luyện, tích cực chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu.

Đảng bộ tiếp tục có sự điều chỉnh về lề lối làm việc của các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức quần chúng, định hướng phát triển kinh tế - xã hội cho toàn địa phương, phân công, bổ nhiệm cán bộ phù hợp với năng lực và nhiệm vụ quản lý cụ thể. Các hợp tác xã đảm bảo về thời gian, tiêu chuẩn và thu nhập cho những xã viên tham gia trực chiến.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, toàn xã tập trung lực lượng và điều kiện để phát triển nông nghiệp một cách toàn diện, giải quyết khó khăn về lương thực, thực phẩm, đáp ứng yêu cầu cung cấp cho các đơn vị trong huyện và chi viện cho tiền tuyến miền Nam thân yêu.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, chính quyền và các đoàn thể quần chúng, dù trong hoàn cảnh chiến tranh ngày càng ác liệt hay thời tiết diễn biến phức tạp thì khí thế lao động ngày càng sôi nổi. Phong trào áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật được đẩy mạnh. Việc làm phân bón và thủy lợi được đặc biệt chú ý. Ngoài việc xây dựng những công trình đòi hỏi huy động nhiều nhân công, các hợp tác xã đều tổ chức đội thủy lợi. Các đội sản xuất đều có người chuyên trách quản lý và điều hành hệ thống tưới tiêu.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, nhân dân Phúc Lương đã hăng hái tham gia chiến dịch *"Rực lửa đêm đông, kiến thiết ruộng đồng, lập công dâng Đảng, đánh Mỹ cứu nước"*. Với khí thế lao động sôi nổi nhằm đạt mục tiêu 5 tấn thóc/ha gieo trồng. Bên cạnh đó, các giống lúa mới cho năng suất cao được đưa vào đồng ruộng thay thế dần các giống của địa phương. Trong 34 loại giống, huyện đã tuyển chọn 9 giống có năng suất cao, 100% thóc được xử lý qua lò 54°C. Kỹ thuật cấy lúa của bà con nông dân dần được cải tiến, từ thói quen cấy thưa khóm, cấy tự do, bà con nông dân chuyển sang cầy dầy, cấy thẳng hàng.

Phong trào chăm sóc đồng ruộng và thực hiện các biện pháp kỹ thuật có nhiều chuyển biến. Ngoài việc tập huấn kỹ thuật canh tác cho bà con xã viên, huyện Đại Từ đã đào tạo được 154 cán bộ trung cấp và sơ cấp kỹ thuật nông nghiệp cho các hợp tác xã. Trong những năm 1966-1967 tuy thời tiết không thuận lợi, sâu bệnh, hạn hán, lũ lụt xảy ra liên miên nhưng nhờ biết làm cuộc "cách mạng

giống mới" nên năng suất và sản lượng lúa ngày càng tăng cao. Năm 1965 năng suất lúa bình quân toàn xã đạt 37,38 tạ/ha nhưng đến năm 1967 đạt 39,20 tạ/ha.

Song song với việc đẩy mạnh phát triển sản xuất, Đảng ủy xã rất coi trọng củng cố phong trào hợp tác hóa. Năm 1968, 4 hợp tác xã được hợp nhất thành 1 hợp tác xã lấy lên là Hợp tác xã Đại Thắng (gồm 17 đội sản xuất), do ông Tống Văn Mão làm Chủ nhiệm, Nguyễn Văn Rằng làm Phó Chủ nhiệm, Nguyễn Văn Ích làm kế toán. Từ đây, quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp ngày càng được củng cố và hoàn thiện, số hộ nông dân tham gia hợp tác xã ngày càng đông. Cơ sở vật chất và trang bị của hợp tác xã được đầu tư hơn trước.

Hoạt động chăn nuôi của xã tiếp tục phát triển ở cả chăn nuôi tập thể và hộ gia đình. Nhờ có nguồn thức ăn dồi dào từ việc phát triển nông nghiệp mà đàn lợn của xã trong thời gian này phát triển khá tốt.

Về văn hóa - xã hội, cùng với việc chuyển hướng phát triển kinh tế, Đảng ủy xã đã kịp thời lãnh đạo các ngành, các cấp chuyển nhanh mọi hoạt động trên các lĩnh vực văn hóa - xã hội từ thời bình sang thời chiến.

Trong giáo dục, các nhà trường tổ chức đào đắp hệ thống hầm hào, xây dựng lán trại phòng tránh bom đạn, tổ chức báo động phòng không, tập duyệt cho các em phân tán hoặc xuống hầm hào khi có máy bay địch đánh phá. Trường cấp II Minh Lương (gồm học sinh 3 xã Phúc Lương, Đức Lương, Minh Tiến) sơ tán ở xóm Cây Hồng, cấp I sơ tán thành 2 khu vực: đồi Eo (xóm Cỏ Rôm) và Na

Lạnh (xóm Nhất Tâm). Tất cả học sinh đến lớp đều phải đội mũ rơm, có vòng lá ngụy trang, thầy trò các trường khắc phục gian khổ, khó khăn, nhanh chóng ổn định địa điểm học tập để chương trình học không bị gián đoạn.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được Đảng bộ và chính quyền quan tâm. Cán bộ y tế xã đã giúp nhân dân thực hiện tốt công tác vệ sinh phòng bệnh, ở mỗi gia đình đều có túi thuốc, các xóm có mạng lưới cứu thương... Phong trào "ba dứt điểm" (giếng nước, nhà tắm, hố xí hai ngăn) được đẩy mạnh.

Để giữ vững trận địa và sẵn sàng đối phó với âm mưu của địch, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đều hăng hái thi đua sản xuất, giết giặc lập công. Nhân dân Phúc Lương quyết tâm thực hiện bằng được mục tiêu "thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người" mà cấp trên giao phó. Trong 2 năm (1967-1968), theo tiếng gọi của Đảng, thanh niên Phúc Lương đã hăng hái đi bộ đội, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến, công nhân quốc phòng.

Trong công tác Đảng, Đảng bộ tập trung giáo dục, tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã thấm nhuần tư tưởng, đường lối chống Mỹ cứu nước, khơi dậy truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong sản xuất và chiến đấu. Trong giai đoạn ác liệt, gian khổ, hy sinh, cán bộ, đảng viên phải là lực lượng tiên phong, nòng cốt, là tấm gương sáng ngời dũng khí cách mạng, động viên nhân dân toàn xã hăng hái tiến lên.

Cuộc vận động xây dựng Đảng bộ 4 tốt đã giúp Đảng

bộ Phúc Lương nâng cao vai trò tổ chức, lãnh đạo, chỉ đạo chiến đấu và sản xuất, chi viện cho tiền tuyến.

Bước sang năm 1968, đế quốc Mỹ tiếp tục đẩy mạnh cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc nước ta. Trước tình hình đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, nhân dân Phúc Lương tiếp tục làm tốt công tác hậu phương, nâng cao tinh thần cảnh giác trong nhân dân, luôn luôn "sẵn sàng trong lao động sản xuất và sẵn sàng trong chiến đấu", cùng với nhân dân cả nước, sự đóng góp đầy đủ và kịp thời sức người, sức của của Đảng bộ và nhân dân Phúc Lương đã góp phần không nhỏ vào thắng lợi của đồng bào cả nước

2. Khôi phục, phát triển kinh tế, văn hóa, tiếp tục chi viện miền Nam và tổ chức chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ 2 (1968-1975)

Đầu năm 1969, sau khi trúng cử tổng thống và chính thức bước vào Nhà Trắng, Nich-xơn cho ra đời học thuyết mới, tiếp tục đẩy mạnh chiến tranh xâm lược Đông Dương, trong đó áp dụng chiến lược *"Việt Nam hóa chiến tranh"*, gây nhiều tội ác với nhân dân ta. Ở miền Bắc, dù phải tuyên bố ngừng ném bom, nhưng đế quốc Mỹ vẫn cho máy bay trinh sát và khiêu khích miền Bắc.

Trước tình hình đó, Bộ Chính trị đã đề ra nhiệm vụ trước mắt đối với miền Bắc là tranh thủ thời gian để khôi phục và phát triển sản xuất, đẩy nhanh tốc độ xây dựng chủ nghĩa xã hội; tăng cường tiềm lực kinh tế, quốc phòng, đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu đập tan âm mưu phá hoại của đế quốc Mỹ.

Thực hiện quyết tâm của Đảng, Chính phủ và lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân kỉ niệm 15 năm ký Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương (21-7-1954): "Quân dân cả nước ta, triệu người như một, nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, không sợ hi sinh, không sợ gian khổ, quyết kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến, quyết chiến quyết thắng, đánh cho Mỹ phải rút hết sạch, đánh cho ngụy quân và ngụy quyền sụp đổ hết, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà"[1]. Nhân dân Phúc Lương cùng với nhân dân cả nước bước vào cuộc chiến đấu với khí thế mới.

Phong trào học tập và áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp được biểu hiện rõ ở phong trào "Ba sẵn sàng" của thanh niên và "Ba đảm đang" của phụ nữ. Từ đó, năng suất và sản lượng lương thực tăng nhanh, đời sống nhân dân được ổn định, góp phần chi viện tích cực cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Giữa lúc nhân dân ta đang nỗ lực khôi phục kinh tế ở miền Bắc và đẩy mạnh kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở miền Nam thì ngày 2-9-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời. Vĩnh biệt chúng ta, Người để lại cho toàn Đảng và toàn thể đồng bào chiến sỹ hai miền Nam - Bắc bản *"Di chúc"* thiêng liêng. Với lòng tưởng nhớ và biết ơn sâu sắc vị lãnh tụ của Đảng, người cha già kính yêu của dân tộc, Đảng bộ và nhân Phúc Lương đã tổ chức lễ truy điệu Người tại đồi chè Diên Hồng, xóm Cầu Tuất.

---

1. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, HN, 1996, tr 479.

Biến đau thương thành hành động cách mạng, ngay trong tháng 9-1969, Đảng ủy tổ chức đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ, học tập Di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, quyết tâm thực hiện lời dặn thiêng liêng của Người "đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào", giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

Trong nông nghiệp, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ xã Phúc Lương đặc biệt coi trọng công tác củng cố phong trào hợp tác hóa nông nghiệp. Chú trọng đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hợp tác xã. Hệ thống nhà kho, sân phơi, nhà chế biến phân... đều tăng so với trước. Công tác *"ba khoán", "ba quản"* trong hợp tác xã cũng được thực hiện tương đối tốt. Nhờ đó, tổng diện tích gieo cấy trong năm 1969 đạt 336,6ha, tổng sản lượng cả năm đạt 121,12 tấn, năng suất đạt 35,99 tạ/ha/năm. Đến năm 1970, tổng diện tích gieo cấy cả năm đạt 343,4ha, tổng sản lượng đạt 136,4 tấn, năng suất bình quân đạt 39,72 tạ/ha/năm.

Mùa xuân năm 1971, tình hình chiến trường có nhiều thay đổi theo chiều hướng có lợi cho cách mạng. Tháng 3-1971, quân và dân 2 nước Việt Nam - Lào đánh bại cuộc hành quân "Lam Sơn 719" của Mỹ - Ngụy ở mặt trận đường 9 Nam Lào, làm thất bại một bước chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của đế quốc Mỹ. Thắng lợi đó đã khích lệ Đảng bộ và nhân dân Phúc Lương tổ chức thực hiện 2 nhiệm vụ: đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và chi viện sức người, sức của cho cách mạng miền Nam.

Năm 1971, Đại hội Đảng bộ xã Phúc Lương lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1971-1974) được tiến hành. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa VIII, đồng chí Đào Văn Thoảng được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Tống Văn Tấn được bầu làm Phó Bí thư và đồng chí Nguyễn Khắc Nhượng - phụ trách Tổ chức Đảng.

Đầu năm 1972, Mỹ tiếp tục cho không quân, tàu chiến đánh phá miền Bắc lần thứ 2 với mức độ ngày càng gay go, ác liệt. Xã Phúc Lương cùng với các xã bạn trong toàn huyện tiếp tục bước vào thử thách mới với khí thế chiến đấu và quyết tâm chiến thắng đế quốc Mỹ xâm lược.

Quán triệt nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng bộ Phúc Lương đã có những chuyển biến về chỉ đạo sản xuất, *"nắm tương đối chắc chắn khả năng và điều kiện sản xuất nên đã có sự tính toán và xác định diện tích cây lúa chiêm xuân ăn chắc"* nên có sự phân công nhiệm vụ cho các đồng chí lãnh đạo chủ chốt phụ trách chỉ đạo vùng sát sao, cụ thể và kịp thời. Dù năm 1972 đế quốc Mỹ ném bom trở lại miền Bắc nhưng Đảng bộ đã làm tốt công tác tư tưởng chống chiến tranh bắn phá của Mỹ, giúp nông dân yên tâm bám chắc đồng ruộng để sản xuất. Vụ đông xuân năm 1972, hợp tác xã Đại Thắng đã đưa các giống mới như: Nông nghiệp 8, Trân châu lùn, Đài bắc 8 vào gieo cấy, đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc Phúc Lương nhanh chóng bắt tay vào việc củng cố hệ thống hầm hào giao thông đã có, đào mới giao thông hào ở một số nơi công cộng. Các

tổ trực chiến phòng không ở thôn xóm hoạt động tích cực. Các trường học được bố trí hệ thống hầm hào chu đáo, quy chế phòng không được phổ biến tới toàn dân và được mọi người nghiêm chỉnh chấp hành.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Đại Từ, trực tiếp là Đảng bộ Phúc Lương, giai đoạn 1969-1972, cán bộ và nhân dân Phúc Lương đã phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Người dân Phúc Lương vững vàng, bình tĩnh và tự tin đánh trả các hoạt động phá hoại của Mỹ, góp phần xứng đáng vào chiến công chung của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, đánh thắng chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của Mỹ ở miền Nam, hai cuộc chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, buộc đế quốc Mỹ phải ký Hiệp định Pari ngày 27-1-1973, đơn phương rút quân khỏi miền Nam Việt Nam. Từ năm 1973, miền Bắc trở lại hòa bình. Cán bộ, nhân dân xã Phúc Lương bước vào giai đoạn mới, cùng cả nước hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Sau Hiệp định Pari về Việt Nam, miền Bắc phải đối mặt với nhiều khó khăn do hậu quả của hai cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ kéo dài hơn 5 năm. Đặc biệt là cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 liên tục trong 12 ngày đêm cuối năm 1972 đã gây nhiều thiệt hại nghiêm trọng. Hai cuộc chiến tranh phá hoại này *"đã phá hủy hầu hết những gì mà nhân dân ta đã tốn biết bao công sức để xây dựng nên, làm cho quá trình tiến lên sản xuất lớn bị chậm lại đến vài ba kế hoạch 5 năm và làm đảo lộn cả nền nếp quản lý*

kinh tế"[1]. Tình hình đó đặt ra nhiệm vụ cho miền Bắc phải tranh thủ điều kiện hòa bình để khắc phục hậu quả chiến tranh, phục hồi và phát triển kinh tế, đẩy mạnh sản xuất, tăng cường tiềm lực mọi mặt của hậu phương, sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu và hành động của kẻ thù. Đồng thời, miền Bắc phải tiếp tục là hậu phương vững chắc của cách mạng miền Nam và làm nghĩa vụ quốc tế cao cả với các nước bạn Lào, Campuchia.

Trước tình hình trên, năm 1974, Đại hội Đảng bộ xã Phúc Lương khóa IX (nhiệm kỳ 1974-1976) được tổ chức. Căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương, Đại hội đã đánh giá những ưu điểm, khuyết điểm, yếu kém trong lãnh đạo phát triển kinh tế và đề ra hướng phát triển chung cho những năm tới trên các mặt: kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh...

Đồng chí Đào Văn Thoảng tiếp tục được bầu làm Bí thư; đồng chí Nguyễn Văn Rằng - Phó Bí thư, đồng chí Đào Ngọc Trực làm Văn phòng Đảng ủy.

Căn cứ vào Nghị quyết số 26 của Tỉnh ủy, Đảng bộ Đại Từ đã xác định phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế trong năm 1973-1974 là: ra sức đẩy mạnh phát triển nông nghiệp toàn diện, từng bước tổ chức lại sản xuất mới, trước mắt là cây lúa, cây chè nhằm tăng nhanh tổng sản lượng lương thực để giải quyết vững chắc vấn đề

---

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV tổ chức tại Hà Nội từ ngày 14 đến 22-12-1976.

lương thực, thực phẩm, đẩy mạnh chăn nuôi, trước hết là lợn, trâu, tạo điều kiện cho những năm sau lên quy mô lớn và trở thành ngành chính.

Thực hiện phương hướng trên, nhân dân Phúc Lương quyết tâm làm thủy lợi, kiến thiết đồng ruộng, làm phân bón, cấy thẳng hàng. So với năm 1972, diện tích gieo cấy, năng suất và sản lượng lương thực đều tăng. Liên tục qua các năm 1971-1974 hợp tác xã Đại Thắng đạt được mục tiêu 5 tấn thóc/ha gieo trồng, tổng sản lượng thóc đạt 817,8 tấn (năm 1974).

Nhằm phát huy thế mạnh của hoạt động chăn nuôi, Đảng ủy đã đề ra phương hướng mở rộng và củng cố các cơ sở chăn nuôi tập thể một cách vững chắc, khuyến khích phát triển chăn nuôi hộ gia đình. Năm 1974, tình hình chăn nuôi của huyện nói chung và Phúc Lương nói riêng gặp nhiều khó khăn do bệnh tụ huyết trùng và bệnh đóng dấu xảy ra kéo dài và lan rộng khắp cả xã. Dịch bệnh đã làm chết khá nhiều đầu lợn nên trong giai đoạn này đàn lợn giảm mạnh về số lượng và chất lượng.

Đi đôi với việc đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, trong những năm 1974-1975, Đảng bộ Phúc Lương cũng chú ý xây dựng và phát triển thủ công nghiệp nhằm tận dụng những tiềm năng sẵn có của địa phương để tăng thu nhập, giải quyết việc làm và cải thiện đời sống nhân dân.

Hoạt động buôn bán, trao đổi trong nhân dân bắt đầu có sự phát triển. Các cửa hàng mua bán trong xã đã phân phối đúng đối tượng. Thái độ phục vụ của nhân viên cửa hàng và việc bảo quản tiền, hàng có nhiều chuyển biến

tốt. Hợp tác xã mua bán thực hiện tốt chức năng đại lý bán lẻ, thu mua, mở rộng diện tích bán ra, mua vào ở các cơ sở.

Trên lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế xã Phúc Lương đạt nhiều kết quả quan trọng. Ngay sau khi đế quốc Mỹ tuyên bố ngừng ném bom bắn phá, nhất là sau ngày ký Hiệp định Pari, xã đã tiến hành tu sửa và xây dựng hệ thống trường, lớp cho học sinh bằng nguồn vốn cấp trên hỗ trợ và đóng góp của nhân dân địa phương. Tính đến năm 1974, số học sinh thi đỗ vào các trường cấp I, II, III luôn đạt trên 90%.

Công tác thông tin - tuyên truyền được đẩy mạnh. Việc triển khai Chỉ thị 214 và quy ước về tổ chức ma chay, cưới xin theo nếp sống mới được quán triệt trong toàn Đảng bộ và các đoàn thể quần chúng.

Công tác y tế được đặc biệt quan tâm. Trạm xá xã luôn quan tâm chăm lo, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân toàn xã. Việc kết hợp giữa phòng và chữa bệnh, khám và phát thuốc được thực hiện thường xuyên và hiệu quả.

Bước vào năm 1975, Huyện ủy Đại Từ xác định nội dung chủ yếu trong công tác xây dựng Đảng là tập trung lãnh đạo cuộc vận động thực hiện Chỉ thị 192, Nghị quyết 228, Nghị quyết 24 của Trung ương Đảng. Kết hợp việc học tập các nghị quyết trên, Huyện ủy phát động phong trào thi đua "Miền Nam vùng lên, Đại Từ đồng khởi", phong trào "Vụ mùa đại thắng" nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, củng cố hợp tác xã, nhất là những nơi yếu kém.

Thông qua việc học tập Chỉ thị 192 và Nghị quyết 24, những đảng viên trong Đảng bộ có đủ năng lực và uy tín được đưa vào cấp ủy. Chất lượng đảng viên được nâng cao. Đa số đảng viên đã phát huy được vai trò lãnh đạo, quyết tâm khắc phục khó khăn, vận động quần chúng thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Cùng với công tác xây dựng Đảng, Đảng ủy Phúc Lương còn chú trọng đến việc củng cố, kiện toàn bộ máy chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Thông qua các khóa bầu cử, Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính ngày càng phát huy vai trò và năng lực trong quản lý kinh tế, quản lý kế hoạch, động viên nhân dân các dân tộc đoàn kết, phấn khởi sản xuất và làm nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Được sự quan tâm của Đảng bộ, các đoàn thể quần chúng trong xã ngày càng phát huy vai trò tổ chức và động viên quần chúng tham gia thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị địa phương. Đoàn Thanh niên đã tổng kết phong trào "Ba sẵn sàng" và phát động phong trào "Tình nguyện lao động bảo vệ Tổ quốc" thu hút hàng trăm thanh niên trong xã tham gia. Đoàn Thanh niên cũng là lực lượng xung kích, luôn đi đầu trong việc áp dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, đảm bảo tốt khâu xử lý giống... Phong trào làm phân, làm bèo hoa dâu cũng được lực lượng thanh niên đẩy mạnh. Đoàn còn kết hợp với các ngành, các cấp làm tốt công tác giáo dục thiếu niên, nhi đồng.

Hội Phụ nữ Phúc Lương với phong trào "Ba đảm đang" đã phát huy được vai trò quan trọng trong mọi mặt hoạt động. Hội luôn động viên chị em làm tốt nhiệm vụ

sản xuất, cấy thẳng hàng, cấy kịp thời vụ, động viên chồng con lên đường nhập ngũ. Thành tích của chị em phụ nữ xã Phúc Lương đạt được góp phần không nhỏ vào thành tích chung của phụ nữ toàn tỉnh.

Thi đua với tuổi trẻ, các cụ phụ lão hoạt động khá sôi nổi với các công việc từ tham gia sản xuất đến ươm hạt, trồng cây, động viên con cháu đi bộ đội và lao động xây dựng Tổ quốc.

Như vậy, trong những tháng cuối năm 1974 đầu năm 1975, miền Bắc tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế; ở miền Nam, các lực lượng vũ trang của quân ta tiến công đánh chiếm thị xã Buôn Mê Thuột, giải phóng Tây Nguyên, thừa thắng tiến công giải phóng Huế, Đà Nẵng và các tỉnh Bắc Trung Bộ...

Nắm vững thời cơ chiến lược, với phương châm "thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng", ngày 14-4-1975, Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch mang tên Hồ Chí Minh, quyết tâm giải phóng miền Nam. Đúng 11 giờ 30 phút ngày 30-4-1975, lá cờ giải phóng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập. Tập đoàn ngụy quyền đầu hàng, toàn miền Nam được giải phóng. Đất nước thống nhất, non sông thu về một mối, cả nước bước sang một trang sử mới - độc lập thống nhất cùng đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trong 21 năm (1954-1975), Chi bộ, sau này là Đảng bộ và nhân dân Phúc Lương đã phát huy truyền thống yêu nước, bất khuất, kiên cường vượt qua mọi khó khăn, thử thách, phấn đấu hết mình vì mục tiêu chung của cả dân tộc. Chi bộ, Đảng bộ đã chỉ đạo nhân dân trong xã ra sức

phát triển sản xuất, góp phần không nhỏ vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên quê hương, đồng thời không tiếc sức người, sức của phục vụ tiền tuyến lớn miền Nam. Theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc đã có 104 người con của Phúc Lương tình nguyện[1] lên đường nhập ngũ, đi thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến. Nhiều người đã ngã xuống vì sự bình yên của quê nhà, vì độc lập tự do của đất nước.

Bên cạnh đó, trong cuộc kháng chiến trường kỳ này, nhân dân Phúc Lương còn đạt được nhiều thành tựu to lớn, tạo nên sự phát triển vượt bậc trên các lĩnh vực phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh. Phúc Lương đóng góp cho Nhà nước hàng trăm tấn lương thực, tham gia hàng nghìn ngày công xây dựng các công trình công cộng, đường giao thông, góp phần cùng nhân dân cả nước chống chiến tranh phá hoại của Mỹ, bảo vệ quê hương, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Với những thành tích và đóng góp đó, Đảng bộ và nhân dân Phúc Lương được Đảng và Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến cùng nhiều bằng khen các loại. Có được những thành tích trên là nhờ tinh thần yêu nước, sự đoàn kết chiến đấu, lao động sản xuất của nhân dân các dân tộc Phúc Lương. Dưới sự lãnh đạo của Đảng mà trực tiếp là Chi bộ, Đảng bộ xã đã vượt qua những gian

---

1. Nhiều thanh niên Phúc Lương đã viết đơn tình nguyện vào Nam chiến đấu, trong đó có anh thanh niên Đinh Cửu Long đã lấy máu ký tên xin gia nhập bộ đội.

lao, thử thách, có những lúc vừa chiến đấu vừa sản xuất, vừa hoàn thành nghĩa vụ hậu phương với tiền tuyến miền Nam để hoàn thành xuất sắc công cuộc giải phóng và xây dựng quê hương, đất nước. Đó là hành trang, là điểm tựa để Phúc Lương luôn tự hào phát huy, vững bước tiến lên cùng nhân dân cả nước trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn tiếp theo.

Chương IV

ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC PHÚC LƯƠNG CÙNG CẢ NƯỚC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1976 - 1985)

I. KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM LẦN THỨ HAI (1976 - 1980)

Tháng 5-1975, cùng với quân dân cả nước, cán bộ, đảng viên và nhân dân Phúc Lương phấn khởi, hòa chung niềm vui với chiến thắng của sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà; kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến lâu dài, khó khăn và vĩ đại nhất trong lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc, chấm dứt ách thống trị hàng trăm năm của chủ nghĩa thực dân và đế quốc trên đất nước ta. Cả nước bước vào thời kỳ cách mạng mới, chặng đường đầu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Hòa trong niềm vui chung của đất nước, Đảng bộ và nhân dân Phúc Lương vui mừng chào đón những đồng chí cán bộ, chiến sỹ là con em của quê hương tham gia chiến đấu từ các chiến trường, trở về đoàn tụ với gia đình, làng

xóm. Nhiều đồng chí là cán bộ lãnh đạo, là sỹ quan chỉ huy đại đội, tiểu đoàn, trung đoàn, là những dũng sỹ diệt Mỹ, là những đoàn viên, đảng viên... Các đồng chí trở về với địa phương, trên cương vị công tác mới, được dân tin tưởng và bầu vào các chức vụ quan trọng trong Đảng, chính quyền, hợp tác xã, mặt trận, đoàn thể, cùng nhân dân Phúc Lương xây dựng quê hương giàu đẹp.

Sau những thập kỷ liên tục có chiến tranh, nhân dân Phúc Lương đều lạc quan, tin tưởng vào tương lai tươi sáng của quê hương, đất nước. Song, những đau thương do hậu quả của chiến tranh để lại và sự phức tạp của thiên tai cộng với quá trình chậm đổi mới của cơ chế quản lý kinh tế, xã hội làm cho đời sống nhân dân càng thêm khó khăn, hàng hóa tiêu dùng khan hiếm, lương thực - thực phẩm thiếu thốn. Thêm vào đó, nhiều người con của quê hương trở về từ các chiến trường còn mang trên mình thương tích cả về thể xác lẫn tinh thần... Đây là vấn đề xã hội khá lớn và ảnh hưởng không nhỏ tới quá trình tổ chức sản xuất, bảo đảm đời sống cho nhân dân.

Trong hoàn cảnh đó, Đảng bộ và nhân dân Phúc Lương đã xác định: vững lòng tin hơn nữa vào sự lãnh đạo của Đảng, nỗ lực phấn đấu, quyết tâm cùng cả nước khắc phục khó khăn, tiếp tục thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Ngày 25-4-1976, hàng triệu cử tri cả nước nô nức tham gia bầu cử Quốc hội khóa VI (1976-1981). Quốc hội quyết định đổi tên nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa thành Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ủy ban hành chính các cấp

đổi thành Ủy ban nhân dân các cấp. Theo đó, bộ máy chính quyền xã Phúc Lương được kiện toàn: đồng chí Đào Văn Đều làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Lý Văn Giới làm Phó Chủ tịch. Khối Ủy ban được củng cố tạo cơ sở vững chắc cho các hoạt động của xã đi vào nền nếp.

Ngày 14-12-1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV đã khai mạc tại Hà Nội. Đại hội nêu rõ sự tất yếu và tầm quan trọng của việc đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội: "Ngày nay, Tổ quốc ta đã hoàn toàn độc lập thì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là một", "Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới thực hiện được ước mơ lâu đời của nhân dân lao động là vĩnh viễn thoát khỏi cảnh bị áp bức, bóc lột, nghèo nàn, lạc hậu để sống một cuộc đời no ấm, văn minh, hạnh phúc... Có chủ nghĩa xã hội, Tổ quốc ta mới có kinh tế hiện đại, văn hóa, khoa học tiên tiến, quốc phòng vững mạnh; do đó, đảm bảo cho đất nước vĩnh viễn độc lập, tự do và ngày càng phát triển phồn vinh"[1].

Trên cơ sở đó, Đại hội quyết định phương hướng, nhiệm vụ của kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976-1980) với mục tiêu là: "Phát triển và cải tạo kinh tế - văn hóa, phát triển khoa học - kỹ thuật" nhằm xây dựng một bước cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, bước đầu hình thành cơ cấu kinh tế mới trong cả nước... cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân lao động.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam - Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 4, Nxb Sự thật, tr.40 - 41.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, năm 1976, Đảng bộ xã Phúc Lương đã tổ chức Đại hội lần thứ X (nhiệm kỳ 1976-1979).

Đại hội xác định phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong những năm tới là: Ra sức giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao ý thức chiến đấu của cán bộ, đảng viên, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động nhằm thực hiện bốn thế mạnh là: lương thực, chăn nuôi, cây công nghiệp và nghề rừng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới, đồng chí Tống Văn Mão được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đào Văn Đều được bầu làm Phó Bí thư và đồng chí Đào Văn Tịch - Văn phòng Đảng ủy.

Để đạt được mục tiêu, phương hướng và nhiệm vụ đã đề ra, Đảng bộ thực hiện phương châm coi phát triển nông nghiệp là nhiệm vụ trung tâm trong giai đoạn 5 năm phát triển kinh tế - xã hội, cấp ủy Đảng, chính quyền đã nỗ lực đầu tư công sức cho việc củng cố phong trào hợp tác hóa, quy hoạch, phân vùng và tổ chức lại sản xuất theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Song song với công tác quy hoạch, phân vùng sản xuất, Đảng ủy và chính quyền xã còn tổ chức chu đáo công tác tiếp nhận đồng bào miền xuôi lên tham gia phát triển kinh tế - văn hóa miền núi, giúp đồng bào ổn định cuộc sống và bắt tay vào khai hoang sản xuất.

Năm 1976, tổng diện tích gieo cấy cả năm đạt 326,3ha, tổng sản lượng lương thực đạt 725,7 tấn, năng

suất đạt 22,36 tạ/ha. Đến năm 1977, diện tích gieo cấy tăng lên 345,5ha.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, phong trào tu sửa đường giao thông nông thôn phát triển khá. Xã đã huy động hàng trăm ngày công làm đường và sửa chữa cầu cống, với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, xã đã mở con đường lớn để ô tô có thể vào trung tâm xã, đảm bảo cho hoạt động giao thông dễ dàng, thuận tiện và thông suốt.

Công tác thủy lợi được Đảng bộ đặc biệt quan tâm. Nhân dân các dân tộc Phúc Lương không những tích cực xây dựng mạng lưới thủy lợi xã nhà mà còn hăng hái tham gia các chiến dịch thủy lợi do huyện phát động. Hợp tác xã Đại Thắng còn thành lập được đội chuyên làm thủy lợi và cải tạo đồng ruộng để hỗ trợ và đảm bảo cho các hoạt động sản xuất của bà con nông dân được thuận lợi.

Công tác trồng rừng có nhiều chuyển biến. Kế hoạch bảo vệ và trồng rừng vụ xuân thường được triển khai sớm và được chuẩn bị từ cuối năm trước.

Đi đôi với quá trình tổ chức sản xuất, Đảng bộ xã Phúc Lương chú trọng chăm lo đến các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế và xem đây là một trong những công tác trọng tâm.

Công tác giáo dục của địa phương trong 2 năm qua có nhiều tiến bộ. Tuy khó khăn về cơ sở vật chất nhưng số lớp học và số học sinh đến trường ngày càng tăng. Chất lượng giáo dục có bước chuyển biến rõ rệt. Phong trào thi đua dạy

tốt, học tốt được duy trì thường xuyên. Tỷ lệ học sinh các nhà trường đỗ tốt nghiệp năm sau cao hơn năm trước.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban văn hóa thông tin tích cực hoạt động, luôn bám sát phục vụ các nhiệm vụ trọng tâm từng thời kỳ. Các hoạt động như chiếu bóng, liên hoan văn nghệ, phát hành sách báo được đẩy mạnh, đáp ứng nhu cầu về đời sống văn hóa tinh thần ngày càng cao của nhân dân.

Trạm xá được đầu tư thêm trang thiết bị và hoạt động có hiệu quả. Hàng năm, trạm tổ chức khám chữa bệnh cho hàng trăm lượt người. Nhiều dịch bệnh như sốt rét, tả... được phát hiện kịp thời và có biện pháp phòng chống. Tỷ lệ bệnh tật, tử vong giảm rõ rệt, sức khỏe người dân được nâng lên.

Từ giữa năm 1978, khi Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc Phúc Lương đang ra sức thi đua cùng nhân dân cả nước thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (1976-1980) thì tình hình an ninh biên giới Việt - Trung bắt đầu có những diễn biến phức tạp và ngày ngày càng trở nên gay gắt.

Để kịp thời hỗ trợ cuộc chiến đấu anh dũng của quân và dân ta ở tuyến đầu Tổ quốc, huyện Đại Từ đã nhanh chóng thành lập hai tiểu đoàn đi xây dựng phòng tuyến và phục vụ tiền phương. Đồng thời, huyện tổ chức xây dựng lực lượng dân quân, du kích, tự vệ, xây dựng phương án tác chiến tại chỗ ở cụm chiến đấu. Lúc này, toàn huyện chia làm 5 cụm, trong đó: cụm 5 gồm các xã: Phúc Lương, Đức Lương, Minh Tiến, Phú Cường và Phú Lạc.

Song song với việc huy động lực lượng tham gia đánh trả quân xâm lược, Đảng bộ và chính quyền xã tích cực vận động nhân dân các dân tộc quyên góp tiền bạc, quần áo, lương thực, giúp đỡ đồng bào vùng biên giới.

Trước tình hình trên, năm 1979, Đại hội Đảng bộ xã Phúc Lương lần thứ XI (nhiệm kỳ 1979-1982) được tiến hành. Đại hội đã phân tích những thuận lợi và khó khăn trong phát triển kinh tế - xã hội mà địa phương gặp phải, đồng thời khẳng định: toàn thể nhân dân Phúc Lương quyết tập trung sức người, sức của, chiến đấu bảo vệ Tổ quốc trong bất cứ tình huống nào.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XI, đồng chí Đào Ngọc Trực được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đào Trọng Xế được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Trịnh Văn Bắc làm Thường trực Đảng ủy.

Sau Đại hội, Đảng bộ xã đã lãnh đạo tốt công tác quân sự địa phương và bảo vệ trật tự trị an. Những phương án tác chiến khi địch đến được chuẩn bị kỹ càng. Phát huy tinh thần "Ba sẵn sàng", thanh niên Phúc Lương hăng hái lên đường làm nhiệm vụ. Qua các đợt tuyển quân, Phúc Lương luôn hoàn thành xuất sắc mọi chỉ tiêu được giao. Trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, có 133 người con của địa phương đã hăng hái tham gia chiến đấu.

Công tác bảo vệ trị an, giữ gìn an ninh thôn xóm được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo. Ban Công an xã do đồng chí Tống Văn Hoa làm Trưởng ban, có nhiệm vụ kết hợp với lực lượng dân quân du kích, tích cực tuần tra canh gác, đồng thời có biện pháp xử lý cứng rắn đối với tội phạm

hình sự. Nhờ đó, các vụ việc xảy ra trên địa bàn xã đều được tiếp nhận để điều tra, sau một thời gian ngắn đã giải quyết ổn thỏa.

Trong công tác giáo dục: bên cạnh việc giảng dạy, các nhà trường còn tổ chức đào hầm trú ẩn, nhằm đảm bảo an toàn cho thầy và trò; đồng thời tham gia phong trào ủng hộ bộ đội biên giới như: thu góp giẻ lau súng, phong trào "kế hoạch nhỏ" xây dựng Tổ quốc. Phong trào thể dục thể thao rèn luyện thể chất cho học sinh được nhà trường chú trọng, nhằm giúp các em nâng cao sức khỏe để lao động và học tập.

Công tác y tế tiếp tục được triển khai có hiệu quả. Trạm xá xã thường xuyên tổ chức vận động, tuyên truyền các chị em trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện kế hoạch hóa gia đình nhằm giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên. Việc xây dựng các công trình vệ sinh phòng bệnh nhận được sự đồng tình, ủng hộ và tham gia của đông đảo nhân dân. Bên cạnh đó, nhiều giếng nước, nhà tắm, nhà vệ sinh được cải tạo đã góp phần không nhỏ vào việc hạn chế dịch bệnh lây lan trên địa bàn các thôn, xóm.

Trong quá trình lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, Đảng bộ xã Phúc Lương ngày càng trưởng thành. Để xứng đáng là hạt nhân của mọi phong trào cách mạng, Đảng bộ luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng, tổ chức; thực hiện cuộc vận động xây dựng Đảng bộ "*4 tốt*" nhằm củng cố đội ngũ cán bộ, đảng viên thêm vững mạnh. Công tác tự phê bình và phê bình được tiến hành chặt chẽ, nhằm

góp phần làm trong sạch bộ máy của Đảng. Hàng năm, các thanh niên ưu tú trong toàn xã được bồi dưỡng lý luận chính trị và kết nạp vào tổ chức Đảng.

Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên... có nhiều đóng góp vào phong trào chung với hoạt động ngày càng hiệu quả và đi vào nề nếp.

Năm 1980 là năm cuối của kế hoạch 5 năm lần thứ hai; tuy nhiên, tình hình chung cả nước cũng như Phúc Lương còn gặp nhiều khó khăn, vật tư nông nghiệp, hàng hóa khan hiếm, không đủ cung cầu, sản xuất nông nghiệp đứng trước nhiều thách thức. Để khắc phục tình trạng trên, tháng 10-1979, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 6-NQ/TW về tình hình và nhiệm vụ cấp bách để sản xuất thực sự bung ra, đời sống nhân dân được ổn định. Trung ương Đảng chỉ rõ, sản xuất năm 1980 là vụ cuối cùng của kế hoạch 5 năm lần thứ hai, vì thế phải ra sức đẩy mạnh sản xuất, khắc phục khó khăn, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đất nước.

Quán triệt Nghị quyết số 6-NQ/TW, Đảng bộ Phúc Lương một mặt tiến hành củng cố hợp tác xã, nhanh chóng triển khai thực hiện Nghị quyết mới của Đảng; mặt khác không ngừng củng cố Đảng bộ vững mạnh, trong đó công tác phát thẻ đảng viên được coi là nhiệm vụ trọng tâm trong năm 1980. Theo tinh thần Chỉ thị số 83-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Đảng bộ tổ chức tự phê bình và phê bình ở từng chi bộ và lấy ý kiến phê bình Đảng bộ và đảng viên rộng rãi trong nhân dân, sau đó rà soát, phân loại đảng viên một cách nghiêm túc để phát thẻ.

Qua 5 năm lãnh đạo địa phương khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng chính quyền và các tổ chức đoàn thể, Đảng bộ và nhân dân xã Phúc Lương đã trưởng thành từng bước. Vượt lên những khó khăn thử thách trong thời kỳ mới, sản xuất nông nghiệp đã có bước tiến tương đối toàn diện, công tác văn hóa, giáo dục, y tế, quốc phòng và an ninh tiếp tục được củng cố. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân dần được cải thiện, hoàn thành tốt nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước. Chính quyền và các tổ chức đoàn thể được củng cố vững mạnh. Với những thành tựu đó, Đảng bộ và nhân dân xã Phúc Lương đã góp phần tích cực vào việc thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai (1976-1980), sẵn sàng bước vào thời kỳ mới, thử thách mới.

II. ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN PHÚC LƯƠNG THỰC HIỆN CHỈ THỊ 100-CT/TW, BƯỚC ĐẦU ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ TRONG NÔNG NGHIỆP (1981 - 1985)

Bước sang năm 1981-1982, nền kinh tế đất nước lâm vào cuộc khủng hoảng, trì trệ, mất cân đối nghiêm trọng. Ở Phúc Lương, sản xuất có chiều hướng đi xuống, hợp tác xã quy mô toàn xã đã bộc lộ nhiều thiếu sót: cơ sở vật chất quá nhỏ bé; năng lực cán bộ yếu, lúng túng trong quản lý và điều hành sản xuất, tổ chức đội chuyên, áp dụng hình thức khoán việc đã dẫn tới những hiện tượng tiêu cực như: đội chuyên làm đất chỉ biết cày, bừa, không cần quan tâm đến việc gieo cấy và năng suất cây trồng. Chất lượng làm đất giảm sút rõ rệt, tình trạng cày thưa, bừa dối để hoàn thành khối lượng, nhận nhiều điểm khá phổ biến. Ý thức lao động

vì tập thể kém, trình độ kỹ thuật, khả năng lao động, tiền vốn không được khai thác triệt để; bộ máy quản lý cồng kềnh, chồng chéo, đời sống xã viên gặp nhiều khó khăn.

Trước tình hình đó, ngày 13-1-1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100-CT/TW về "Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp". Khoán 100 chưa phải là mô hình mới về tổ chức và quản lý nông nghiệp mà chỉ là cải tiến hình thức khoán, chuyển từ khoán việc sang khoán sản phẩm, từ khoán đội đến khoán hộ gia đình, nhưng ưu điểm hơn khoán việc trước đây, bước đầu khôi phục quyền tự chủ trong đất đai; làm cho người lao động quan tâm hơn tới kết quả cuối cùng trong quá trình sản xuất, phát huy tính sáng tạo, nhiệt tình trong lao động và củng cố hợp tác xã. Chỉ thị 100 là bước đột phá đầu tiên vào cơ chế quản lý tập trung quan liêu, sản xuất tập thể "cha chung không ai khóc". Vì vậy, đây được coi là mốc quan trọng đánh dấu bước chuyển đổi cơ chế quản lý nông nghiệp, là "chìa khóa vàng" của sản xuất nông nghiệp Phúc Lương những năm đầu thập kỷ 80.

Quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Đại Từ, Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể xã Phúc Lương đã tích cực triển khai, tổ chức cho nhân dân học tập và thực hiện phương thức khoán theo tinh thần Chỉ thị 100 tại địa bàn xã. Theo tinh thần của Chỉ thị, ở Phúc Lương người lao động đảm nhận 3 khâu: gieo trồng, chăm bón, thu hoạch; tập thể đảm nhận các khâu: làm đất, thủy lợi, phân bón, giống, phòng trừ sâu bệnh.

Hơn một năm áp dụng cơ chế khoán và tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào chăn nuôi, sản xuất, nền kinh tế Phúc Lương có chuyển biến rõ nét với chiều hướng tốt. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, quá trình thực hiện Khoán 100 của xã được huyện khen thưởng vì đã luôn giữ vững và đi đúng hướng chủ trương chung, đảm bảo công bằng, đặc biệt là không xảy ra tình trạng nhận ruộng "ông cha". Điều này phản ánh sự lãnh đạo sát đúng của Đảng bộ, phù hợp với đặc điểm của địa phương trong mỗi giai đoạn lịch sử.

Thực hiện Chỉ thị số 55 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, năm 1982, Đại hội Đảng bộ xã Phúc Lương lần thứ XII (nhiệm kỳ 1982-1984) được tiến hành. Đại hội đã đánh giá những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ và thông qua Dự thảo phương hướng, mục tiêu trong hai năm (1982-1984).

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XII, đồng chí Đào Ngọc Trực được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đào Trọng Xế được bầu làm Phó Bí thư và đồng chí Đào Xuân Tình làm Thường trực Đảng.

Thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và những nhiệm vụ được xác định tại Đại hội lần thứ XII, cùng với sự cố gắng, nỗ lực của nhân dân, bên cạnh nông nghiệp, các hoạt động khác của Phúc Lương cũng giành nhiều kết quả khả quan. Hợp tác xã mua bán có nhiều cố gắng, đáp ứng yêu cầu phục vụ phát triển sản xuất và đời sống nhân dân trong xã. Từ năm 1982, hợp tác xã chủ động tìm nguồn hàng về phục vụ nhân dân. Hợp tác xã tín dụng tích cực vận động nhân dân gửi tiết kiệm, giúp cấp ủy và

chính quyền kiểm tra, giám sát việc chi tiêu của các đơn vị kinh tế.

Ngành lâm nghiệp có nhiều chuyển biến. Công tác bảo vệ rừng được đẩy mạnh, xã đã kịp thời và kiên quyết xử lý các vụ tàn phá rừng, nhờ đó, tình trạng phá rừng làm nương rẫy, trồng màu, khai thác gỗ trái phép giảm đáng kể. Ngoài ra, Huyện ủy còn thực hiện giao đất, giao rừng khoảng 5000 ha cho 7 xã: Lục Ba, Hùng Sơn, Hà Thượng, Cù Vân, Phú Lạc, Phúc Lương và Đức Lương[1].

Ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp của xã tuy còn nhỏ, song nhờ cơ chế quản lý mới và sự chỉ đạo kịp thời, năng động của Đảng bộ, chính quyền nên có chuyển biến tích cực.

Công tác giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông ở Phúc Lương chuyển biến theo hướng tích cực. Vượt qua những khó khăn, thiếu thốn về cơ sở vật chất, các nhà trường đã không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học. Nhờ đó, số học sinh đến lớp ngày càng tăng, số học sinh đỗ tốt nghiệp và lên lớp đạt trên 90%.

Ban thông tin xã thường xuyên được củng cố, đáp ứng yêu cầu thông tin tuyên truyền trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của xã.

Thực hiện Chỉ thị 214 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết của Huyện ủy Đại Từ; hàng năm,

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 1984 và phương hướng, mục tiêu, kế hoạch Nhà nước 1985, tr.5, HS56-C9 - Tài liệu lưu tại Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đảng bộ và chính quyền tổ chức, hướng dẫn nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa mới và bước đầu có chuyển biến đáng mừng. Hầu hết các gia đình đều có hố xí hai ngăn và giếng nước hợp vệ sinh. Tuy nhiên, trong cưới xin, tang ma vẫn chưa thực hiện đơn giản và tiết kiệm; tình trạng ăn uống linh đình vẫn tồn tại. Các hoạt động thể dục, thể thao, văn nghệ của xã phát triển sôi nổi. Thông qua lời ca, tiếng hát, đội văn nghệ đã tạo được không khí vui tươi, lành mạnh, đầm ấm; một cuộc sống mới đoàn kết, đầy lạc quan, yêu đời được tạo dựng trên mảnh đất quê hương.

Trạm xá xã thường xuyên được củng cố, góp phần tích cực vào việc phòng, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Trạm phối hợp với bệnh viện huyện tổ chức khám sức khỏe và điều trị cho hàng nghìn lượt người, tiêm phòng dịch bệnh cho các cháu trong độ tuổi, đặt vòng tránh thai cho chị em phụ nữ, tuyên truyền công tác phòng dịch, vận động kế hoạch hóa gia đình.

Cùng với việc lãnh đạo phát triển sản xuất, xây dựng đời sống văn hóa mới, công tác quốc phòng - an ninh được Đảng bộ và chính quyền xã đặc biệt coi trọng. Trong bối cảnh khó khăn về kinh tế - xã hội, các thế lực thù địch luôn tăng cường chống phá bằng nhiều hình thức và thủ đoạn tinh vi, Đảng bộ Phúc Lương đã lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, đảm bảo đầy đủ lực lượng dân quân tự vệ, quản lý tốt lực lượng dự bị động viên. Bên cạnh đó, Đảng bộ thường xuyên tổ chức huấn luyện quân sự, giáo dục, động viên lực lượng thanh niên thực hiện tốt Luật Nghĩa vụ quân sự. Ban Công

an xã đi đầu trong việc đấu tranh chống chiến tranh tâm lý và các hoạt động phá hoại của địch, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi gây bạo loạn, chống mê tín dị đoan, chống văn hóa đồi trụy, bảo vệ an ninh thôn xóm.

Những thành công trong sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của Phúc Lương trong giai đoạn này bắt nguồn từ sự lãnh đạo và trưởng thành của Đảng bộ xã. Với tinh thần chủ động, sáng tạo, tự lực tự cường, Đảng bộ đã biết phát huy truyền thống, đoàn kết nội bộ, dựa vào quần chúng và chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần; tôn trọng và phát huy tiềm năng sẵn có trong nhân dân. Để xứng đáng là hạt nhân lãnh đạo các nhiệm vụ chính trị của địa phương, Đảng bộ luôn coi trọng công tác tổ chức Đảng, củng cố chính quyền và đoàn thể. Thực hiện Nghị quyết số 26 của Bộ Chính trị về giáo dục, xây dựng lập trường kiên định, tin tưởng vào chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, thông qua các đợt học tập, sinh hoạt chính trị, niềm tin của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân vào đường lối của Đảng không ngừng được củng cố.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được Đảng bộ quan tâm đúng mức. Đảng bộ thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn về lãnh đạo, quản lý kinh tế, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ văn hóa. Bằng nhiều hình thức và biện pháp giáo dục, đội ngũ cán bộ chủ chốt về cơ bản được nâng cao về sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo.

Cùng với công tác đào tạo cán bộ, công tác chi bộ và kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, đường lối của

Đảng được tiến hành thường xuyên. Thông qua các hoạt động kiểm tra, chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt của các chi bộ cũng như ý thức kỷ luật trong Đảng được nâng lên rõ rệt.

Năm 1984, Đại hội Đảng bộ xã Phúc Lương lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1984-1986) được tổ chức. Đại hội thông qua Báo cáo chính trị tổng kết tình hình thực tế nhiệm kỳ qua và từ đó đề ra nhiệm vụ, phương hướng cho nhiệm kỳ tới. Đại hội nhấn mạnh: tiếp tục củng cố quan hệ sản xuất mới, từng bước hoàn thiện cơ chế khoán, kết hợp Nhà nước, tập thể và nhân dân cùng làm, đầu tư có trọng điểm và theo chiều sâu để tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật, củng cố quốc phòng - an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIII, đồng chí Đào Ngọc Trực được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đào Trọng Xế được bầu làm Phó Bí thư và đồng chí Đào Văn Tịch phụ trách Tổ chức Đảng.

Dưới sự chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, được đông đảo nhân dân trong xã nhiệt tình ủng hộ, tích cực tham gia, năm 1985, xã Phúc Lương không những hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch đề ra mà còn giành thắng lợi to lớn, nhất là trên mặt trận sản xuất nông nghiệp. Kết quả là sản xuất lương thực hai vụ đều cho năng suất và sản lượng cao. Năm 1985, diện tích gieo cấy vụ đông xuân là 136,08 ha, năng suất đạt 810 kg/ha, sản lượng đạt 306,18 tấn; diện tích gieo cấy vụ mùa đạt 213,12ha, năng suất là 900 kg/ha, sản lượng đạt 532,8 tấn. Sản lượng chè năm 1985 đảm bảo cung cấp nguyên

liệu cho các xí nghiệp chè của tỉnh và đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của nhân dân.

Hoạt động chăn nuôi của xã có nhiều chuyển biến. Tổng đàn trâu tăng qua các năm. Toàn xã có hơn 90% hộ nông dân vào làm ăn tập thể. Đời sống của nhân dân ổn định và từng bước cải thiện.

Cùng với phát triển kinh tế, Đảng bộ còn quan tâm đến các vấn đề văn hóa - xã hội và chăm lo đời sống nhân dân trong xã. Qua các phong trào do chính quyền, Mặt trận, đoàn thể phát động, các lĩnh vực giáo dục, y tế đều có bước chuyển biến tích cực. Việc học tập, rèn luyện không ngừng được nâng cao. Số lượng học sinh đỗ tốt nghiệp tăng qua các năm. Bên cạnh đó, Đảng bộ cũng chú trọng bổ túc văn hóa cho đội ngũ cán bộ, đảng viên...Nhiều năm liền đội ngũ giáo viên và trường học trên địa bàn xã đạt và giữ vững danh hiệu tiên tiến.

Trạm xá xã đạt được thành tựu nhất định trong việc khám, chữa bệnh cho nhân dân. Qua hệ thống loa truyền thanh và đội ngũ tuyên truyền viên, trạm xá xã đã vận động nhân dân thực hiện nghiêm túc việc kế hoạch hóa gia đình. Nhờ đó, hạn chế được tỷ lệ gia tăng dân số và số người sinh con thứ ba.

Cùng với nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, công tác quốc phòng - an ninh luôn được Đảng bộ quan tâm đúng mức. Ban văn hóa - thông tin thường xuyên tổ chức các đợt giáo dục, tuyên truyền quần chúng nâng cao ý thức cảnh giác và đề phòng những thủ đoạn thâm độc của các thế lực phản động. Đảng bộ Phúc Lương

đã lãnh đạo Ban Công an xã phối hợp với lực lượng dân quân tự vệ tổ chức tuần tra, canh gác, góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Gắn với quá trình xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh thì công tác xây dựng Đảng là nhân tố quyết định, đem lại những chuyển biến ở Phúc Lương trong những năm đầu thập niên 80. Đảng bộ đã tiến hành mở các lớp huấn luyện về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho các cán bộ, đảng viên học tập, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy và chủ trương của xã. Qua học tập, nhận thức và ý thức tổ chức kỷ luật của cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ được nâng lên rõ rệt.

Công tác giữ gìn tổ chức, kỷ luật của Đảng bộ thường xuyên đi vào nề nếp. Mỗi cán bộ, đảng viên đều nâng cao ý thức kỷ luật một cách tự giác, đi sinh hoạt đều, đóng Đảng phí đầy đủ. Công tác đấu tranh tự phê bình và phê bình là một nhiệm vụ quan trọng nhằm xây dựng Đảng bộ vững mạnh. Thông qua các đợt sinh hoạt, Đảng bộ đều kiểm điểm, đánh giá kết quả lãnh đạo, nhằm không ngừng nâng cao sức chiến đấu của từng đảng viên và tổ chức Đảng.

Bên cạnh đó, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng cũng hoạt động tích cực, góp phần vào sự phát triển chung của xã. Nhiều phong trào đã được tổ chức: Hội Nông dân với hội thi cày giỏi, sản xuất giỏi, chăn nuôi giỏi... đã tạo ra những chuyển biến mới trong phong trào sản xuất nông nghiệp. Đoàn Thanh niên làm tốt công tác động viên

thanh niên hưởng ứng phong trào thi đua "Ba xung kích làm chủ tập thể", "Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc", "Hành quân theo chân Bác"... Thành lập đội "Thanh niên xung kích" thu hút hàng trăm đoàn viên, thanh niên tham gia, là trụ cột trong các chiến dịch làm phân bón, thủy lợi, làm đường giao thông, áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất và xây dựng lực lượng dân quân của xã.

Hội Phụ nữ tổ chức phong trào thi đua "Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc". Các chi hội đảm nhận với hợp tác xã việc cấy đúng kỹ thuật, chăm sóc lúa cao sản, đẩy mạnh chăn nuôi. Kết hợp với các ngành đi sâu chỉ đạo xây dựng gia đình văn hóa mới, nuôi con khỏe, dạy con ngoan. Đời sống nhân dân đã ổn định hơn trước, các gia đình thuộc diện chính sách được Đảng bộ, chính quyền xã quan tâm chăm sóc, giải quyết chu đáo mọi chế độ do Nhà nước ban hành. Hoạt động của các đoàn thể quần chúng góp phần quan trọng vào những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân Phúc Lương đã đạt được.

Mười năm (1976-1985) với nhiều khó khăn, thách thức, từ thời chiến chuyển sang thời bình với nền kinh tế lạc hậu, nghèo nàn... Song, qua 10 năm được sống trong điều kiện đất nước thống nhất, cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng bộ và nhân dân xã Phúc Lương đã đoàn kết, nhất trí cao, chủ động và từng bước khắc phục khó khăn, ổn định tình hình sản xuất, tổ chức lại công tác quản lý lao động, phát động toàn dân làm cuộc cách mạng thủy lợi, đồng thời tiến hành cuộc cách mạng áp dụng khoa học kỹ thuật, gieo trồng cây, con giống mới cho năng suất cao.

Đời sống của nhân dân trong xã vẫn giữ ổn định và có phần cải thiện, cơ sở vật chất được tăng cường. Các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục - thể thao tiếp tục phát triển với nhiều điển hình tiên tiến.

Tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể được kiện toàn và củng cố. Ban Chấp hành Đảng bộ xã luôn đoàn kết trước những khó khăn, thử thách, thể hiện tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, khắc phục có hiệu quả những tư tưởng trông chờ, ỷ lại, tạo tiền đề vững chắc, đưa sự nghiệp cách mạng của xã bước vào thời kỳ mới với nhiều khó khăn, thử thách.

Những thành tích và tiến bộ của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Phúc Lương trong quá trình cùng cả nước thực hiện các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, nhất là từ sau kế hoạch 5 năm (1981-1985) đã và đang tạo ra thế và lực mới để xã Phúc Lương tiếp tục phát triển toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc trong những chặng đường tiếp theo.

Công sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Phúc Lương

Cán bộ và nhân dân dâng hương tưởng niệm các liệt sỹ trong Lễ khánh thành Đài Tưởng niệm Liệt sỹ xã Phúc Lương năm 2007

Trạm Y tế xã Phúc Lương

Nhà văn hóa Cây Thống xã Phúc Lương

Trường Mầm non xã Phúc Lương

Trường Tiểu học xã Phúc Lương

Trường Trung học cơ sở xã Phúc Lương

Cánh đồng lúa vụ xuân xã Phúc Lương

Mô hình trồng chè ở xã Phúc Lương

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ PHÚC LƯƠNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1986 - 1995)

I. NHỮNG NĂM ĐẦU THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1986 - 1990)

Chặng đường 10 năm (1976-1985) khôi phục kinh tế - xã hội, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Phúc Lương đã vượt qua nhiều khó khăn, đạt được những thành tích to lớn trong sản xuất, xây dựng và phát triển văn hóa, chăm lo đời sống nhân dân, giữ vững an ninh chính trị và củng cố quốc phòng, công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể quần chúng có nhiều tiến bộ. Bước vào giai đoạn cách mạng mới, phát huy truyền thống tự lực tự cường, đoàn kết, Đảng bộ và nhân dân Phúc Lương tiếp tục tháo gỡ khó khăn trong sản xuất để vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Cùng với những phong trào thi đua sôi nổi lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp, Đảng bộ Phúc Lương đã phát động đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng theo tinh thần Chỉ thị 79 của Ban Bí thư Trung ương "Về tự phê bình và phê bình" nhằm tăng cường và nâng cao sức

chiến đấu của Đảng, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh "ngang tầm nhiệm vụ mới". Đây là cuộc vận động lớn, một cuộc sinh hoạt chính trị cả trong Đảng và ngoài xã hội, thể hiện sự sâu sắc và thiết thực, có tác dụng cảnh tỉnh và ngăn chặn sự thoái hóa biến chất của đảng viên. Qua đó, tạo nên sự chuyển biến trên nhiều mặt, nhất là củng cố vững chắc lòng tin của quần chúng với Đảng, tăng cường khí thế tiến công cách mạng, tạo sức bật mới cho toàn Đảng, toàn dân quyết tâm hoàn thành các mục tiêu của giai đoạn mới.

Trước tình hình trên, quán triệt Nghị quyết số 09 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chỉ thị của Ban Thường vụ Huyện ủy Đại Từ về việc tổ chức Đại hội Đảng bộ cơ sở. Năm 1986, Đại hội Đảng bộ xã Phúc Lương lần thứ XIV, nhiệm kỳ 1986-1988 được tổ chức.

Với tinh thần khẩn trương, nghiêm túc, công khai, dân chủ, Đại hội đã ghi nhận và đánh giá cao những kết quả đạt được và thẳng thắn chỉ ra những khuyết điểm, yếu kém trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra phương hướng lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ 1986-1988. Trong công tác kiện toàn lãnh đạo cấp ủy Đảng bộ khóa mới, đồng chí Đào Ngọc Trực được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đào Trọng Xế giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Dương Công Vụ giữ chức Phó Bí thư Thường trực.

Tiếp đó, tháng 12-1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam đã họp tại Hà

Nội. Đại hội đã chỉ ra nguyên nhân căn bản dẫn đến khủng hoảng kinh tế - xã hội. Trên cơ sở đó, đề xướng chủ trương đổi mới đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ. Đại hội xác định: công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta phải trải qua nhiều chặng đường. Nhiệm vụ bao trùm và mục tiêu tổng quát của chặng đường đầu tiên là ổn định mọi mặt tình hình kinh tế - xã hội, tiếp tục xây dựng những tiền đề cần thiết cho việc đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong chặng đường tiếp theo.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã mở ra thời kỳ mới, một bước ngoặt lịch sử đầy sôi động trên đất nước ta, tác động sâu sắc tới từng gia đình, từng làng xóm, từng địa phương, trong đó có xã Phúc Lương, đưa sản xuất nông nghiệp và các hoạt động kinh tế khác của xã vào thời kỳ phát triển mới, vững chắc.

Trong những năm đầu, việc đổi mới chỉ diễn ra trong nhận thức, trong công tác chuẩn bị, tìm kiếm, lựa chọn mô hình quản lý, sản xuất. Chính trong thời điểm này Đảng bộ Phúc Lương đã tỏ rõ sự nhạy bén, vận dụng sáng tạo đường lối đổi mới của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ 5, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIV vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương. Nhiều chủ trương, giải pháp sát thực tế, hợp quy luật, thuận lòng dân được ban hành, làm thay đổi tận gốc vị trí kinh tế hộ gia đình, tạo điều kiện giải phóng mọi năng lực sản xuất, đặc biệt là đối với sản xuất nông nghiệp.

Tiếp tục đổi mới cơ chế khoán theo Chỉ thị số 100-CT/TW trong nông nghiệp, Ban Quản trị hợp tác xã Đại Thắng đã có kế hoạch, biện pháp nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích của xã viên và tập thể. Đảng bộ đã bố trí các đội sản xuất cơ bản, tổ chức phân công lao động theo từng ngành, thâm canh vượt khoán và đưa những tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, từng bước tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho sản xuất phát triển. Bên cạnh đó, Đảng bộ chú trọng công tác chuyển dịch cơ cấu cây trồng, đưa các giống lúa mới, năng suất cao vào gieo cấy. Tuy xã còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, vật tư nhưng hoạt động sản xuất nông nghiệp trong 2 năm (1986-1988) đạt những thành tựu đáng kể. Diện tích gieo cấy vụ đông xuân năm 1987 là 422,3ha, năng suất đạt 522,8 tạ/ha/vụ, sản lượng đạt 220,808 tấn. Diện tích gieo cấy vụ mùa đạt 592ha, năng suất là 891 tạ/ha/vụ, sản lượng đạt 527,472 tấn.

Bên cạnh việc phát triển kinh tế, Đảng bộ tăng cường củng cố, ổn định tổ chức hợp tác xã nông nghiệp. Tháng 6-1988, Hợp tác xã Đại Thắng được chia tách thành 4 hợp tác xã:

Hợp tác xã Phúc Tiến do ông Ma Ngọc Thông làm Chủ nhiệm, ông Tống Văn Vĩnh làm Phó Chủ nhiệm và ông Đinh Hồng Tiến làm Kế toán. Hợp tác xã có 5 đội sản xuất là đội Na Đon, Na Pài, Làng Mê, Cây Vải, Khuôn Thủng.

Hợp tác xã Phúc Tâm, do ông Trần Văn Thính làm Chủ nhiệm, ông Đào Văn Các làm Phó Chủ nhiệm, ông

Đinh Quang Trọng làm Kế toán. 5 đội của hợp tác xã là: Nhất Tâm, Na Khâm, Phúc Sơn, Bắc Máng, Mặt Giăng.

Hợp tác xã Phúc Toàn do ông Đào Văn Tạc làm Chủ nhiệm, ông Đào Văn Sức làm Phó Chủ nhiệm và ông Đào Duy Cẩn làm Kế toán. Hợp tác xã chia thành hai đội là Cỏ Rôm và Cây Hồng.

Hợp tác xã Phúc Thành do ông Tống Ngọc Nâu làm Chủ nhiệm, ông Đào Văn Định làm Phó Chủ nhiệm và ông Tống Văn Tiều làm Kế toán. Các đội của hợp tác xã là: Cây Tâm, Cây Ngái, Hàm Rồng, Cây Thống, Cầu Tuất.

Hợp tác xã tín dụng và Hợp tác xã mua bán cũng được chú trọng phát triển, nhằm phục vụ nhu cầu thiết yếu của nhân dân. Hợp tác xã mua bán chủ động trong kinh doanh, hạch toán xã hội chủ nghĩa, phục vụ quần chúng với phương châm "bán những mặt hàng cần mua và mua những mặt hàng cần bán". Hợp tác xã tín dụng chấp hành nghiêm chỉnh công tác thu, chi, nhờ đó số dư tiết kiệm tăng đều qua các năm.

Bên cạnh phát triển kinh tế, công tác văn hóa - xã hội cũng được Đảng bộ Phúc Lương quan tâm, chỉ đạo sát sao. Trên tất cả các mặt của đời sống văn hóa - xã hội đều có bước chuyển biến, nhân dân tích cực hưởng ứng các phong trào do Đảng bộ phát động.

Cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa mới trong đời sống khu dân cư phát triển ngày càng sâu rộng và nhận được sự ủng hộ nhiệt tình từ nhân dân các dân tộc Phúc Lương. Phong trào văn nghệ quần chúng được duy trì và mở rộng đến từng chi đoàn cơ sở.

Công tác thông tin - tuyên truyền luôn bám sát chủ trương, định hướng của cấp ủy Đảng, chính quyền. Thông qua hệ thống loa truyền thanh, các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước nhanh chóng được truyền đạt đến nhân dân.

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ luôn quan tâm tới sự nghiệp giáo dục, bồi dưỡng nhân tài. Các trường học đều được đầu tư thêm cơ sở vật chất, máy móc, thiết bị phục vụ công tác dạy và học. Trong 2 năm (1986-1988), chất lượng dạy và học của xã không ngừng được nâng cao. Số lớp, số học sinh đều tăng so với năm 1986; tỷ lệ đỗ tốt nghiệp của các trường năm sau cao hơn năm trước.

Công tác y tế có những chuyển biến rõ rệt. Trạm trưởng trạm xá xã là ông Dương Văn Chùm. Cơ sở vật chất của trạm được đầu tư, phục vụ nhân dân chu đáo. Để tăng cường chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, trạm y tế xã đã chú trọng phát triển một số cây thuốc nam. Phối hợp với chính quyền, trạm xá, Ban dân số kế hoạch hóa gia đình đã làm tốt công tác dân số.

Song song với nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, công tác quốc phòng - an ninh được Đảng bộ quan tâm. Trong nhiệm kỳ, xã Phúc Lương đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu gọi thanh niên lên đường nhập ngũ, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ ở cơ sở và tổ chức biên chế chặt chẽ, phù hợp. Bên cạnh đó, Đảng ủy còn chú trọng công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự, huấn luyện dân quân tự vệ theo kế hoạch.

Thực hiện cơ chế "Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý, nhân dân làm chủ", Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã đã cụ thể hóa mọi chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước vào tình hình thực tế địa phương. Hội đồng nhân dân thường xuyên bám sát, kiểm tra, đôn đốc, điều hành các ban, ngành thuộc phạm vi quản lý. Công tác kiện toàn, củng cố các ban ngành được sắp xếp lại theo Quyết định số 60 của Hội đồng Bộ trưởng. Ủy ban nhân dân xã duy trì tốt các kỳ họp, tiến hành sơ kết, kiểm điểm và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của địa phương. Các ngành nội chính, thanh tra, tư pháp dưới sự quản lý, điều hành của chính quyền hoạt động có hiệu quả.

Cùng với chính quyền, các tổ chức quần chúng hoạt động có hiệu quả, góp phần tích cực vào việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Công tác xây dựng Đảng có nhiều chuyển biến. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ tổ chức nhiều đợt học tập, nghiên cứu các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên vào quá trình thực hiện những nhiệm vụ chính trị của địa phương. Nhờ đó, nhận thức, tư tưởng của cán bộ, đảng viên được nâng cao một bước, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ.

Công tác phát triển cán bộ luôn được Đảng bộ chăm lo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực lãnh đạo. Hàng tháng, Đảng bộ triển khai chương trình hoạt động đến từng chi bộ, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết của Đảng ủy, nâng cao vai trò lãnh đạo của chi bộ. Cấp ủy chỉ đạo

các chi bộ sinh hoạt hàng tháng, sơ kết 6 tháng, tổng kết cuối năm trên tinh thần thẳng thắn, cởi mở.

Công tác lãnh đạo, kiểm tra Đảng được tăng cường. Ban kiểm tra Đảng làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, góp phần xây dựng Đảng bộ ngày càng trong sạch, vững mạnh như mục tiêu Đại hội Đảng bộ xã đề ra.

Sau 7 năm thực hiện cơ chế khoán theo Chỉ thị 100, đã đem lại một số kết quả trong phát triển sản xuất nông nghiệp. Chính sách Khoán 100 là bước tiến mới trong sản xuất nông nghiệp, song chưa thực sự khuyến khích các hộ nông dân ổn định phát triển sản xuất. Yêu cầu đó đặt ra cho Đảng bộ Phúc Lương, mà trực tiếp là hợp tác xã nông nghiệp phải có những thay đổi phù hợp với đường lối, chính sách của Đảng và địa phương, khắc phục mọi khó khăn để bước vào thời kỳ mới.

Để tháo gỡ những khó khăn trong phát triển sản xuất nông nghiệp, ngày 5-4-1988, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa IV) ra Nghị quyết số 10 (gọi tắt là Khoán 10) về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp, giao khoán ruộng đất ổn định lâu dài khoảng 10-15 năm và có thể lâu hơn, mức sản lượng khoán ổn định trong 5 năm và khoán trực tiếp cho hộ nông dân. Triển khai Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, Tỉnh ủy Bắc Thái đã chọn Đại Từ chỉ đạo thí điểm "Khoán 10", để từ đó nhân rộng ra toàn tỉnh.

Tháng 12-1988, Đại hội Đảng bộ xã Phúc Lương lần thứ XV (nhiệm kỳ 1988-1990) được tổ chức. Đại hội

đã đánh giá đúng những kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIV đề ra, đồng thời chỉ ra những khuyết điểm, hạn chế trong các chương trình phát triển kinh tế xã hội.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XV, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Nông Tân Hợi được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Văn Thính được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Trịnh Văn Bắc được bầu làm Thường trực Đảng ủy.

Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, ở Phúc Lương đã dấy lên phong trào học tập Nghị quyết số 10-NQ/TW, tiến hành đưa tinh thần nghị quyết vào cuộc sống. Theo tinh thần Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị, Ban Quản trị hợp tác xã sẽ điều hành các khâu: nước, làm đất và bảo vệ thực vật; xã viên đảm nhận 5 khâu: giống, cây trồng, chăm bón, vật tư và thu hoạch.

Khoán 10 được triển khai đã tạo nên một luồng sinh khí mới, nhanh chóng được nhân dân đón nhận tích cực. Nhân dân Phúc Lương phấn khởi nhận ruộng khoán, đầu tư sức lao động, phân bón, kỹ thuật để tăng năng suất, đưa phần vượt khoán tăng cao.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIV, XV, sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn cũng như đời sống nhân dân trong xã bước vào thời kỳ phát triển ổn định trên nhiều mặt. Cơ cấu kinh tế và sản xuất nông nghiệp của xã bước đầu có chuyển biến từ sản

xuất tự cấp, tự túc sang sản xuất có tính hàng hóa. Sản xuất phát triển, thu nhập và đời sống của các hộ nông dân được cải thiện. Sau khoán 10, trong nông thôn và nông dân có sự phân hóa giàu, nghèo, có sự chênh lệch, song mức thu nhập đều tăng dần qua các năm. Diện mạo nông thôn có nhiều thay đổi. Sự điều chỉnh quan hệ sản xuất theo Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị đã mở đường để giải phóng sức sản xuất. Đó là những nguyên nhân cơ bản tạo nên những tiến bộ và thành tựu của sản xuất nông nghiệp xã thời kỳ 1988-1990.

Sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển, cơ bản giải quyết được vấn đề lương thực trong xã và hoàn thành nghĩa vụ giao nộp với Nhà nước. Vụ đông xuân năm 1990, diện tích gieo cấy lúa toàn xã là 137,4ha, năng suất đạt 20,25 tạ/ha, tổng sản lượng là 278,310 tấn. Cũng như trồng trọt, do cơ chế khuyến khích sản xuất, ngành chăn nuôi của xã cũng có bước phát triển khá.

Trong sản xuất tiểu thủ công nghiệp, tiến hành đổi mới cơ chế quản lý, duy trì khoán gọn tới từng xã viên theo Quyết định 217 của Hội đồng Bộ trưởng. Các ngành nghề dịch vụ, phân phối, lưu thông hàng hóa đều chuyển hướng theo cơ chế thị trường. Tuy nhiên, ngành nghề địa phương phát triển chưa nhiều, hàng hóa chưa phong phú, đa dạng, chưa khai thác và phát huy được ngành nghề mới.

Hoạt động tài chính - tín dụng trong những năm qua gặp nhiều khó khăn. Hợp tác xã mua bán kinh doanh hoạt động cầm chừng, các mặt hàng kinh doanh không còn khả

năng cạnh tranh trên thị trường. Công tác tín dụng được duy trì, đảm bảo ngân sách cho các hoạt động của địa phương.

Cùng với sự phát triển khá toàn diện của nền kinh tế, các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế cũng có những chuyển biến mới. Công tác giáo dục tiếp tục được quan tâm thường xuyên. Các em học sinh luôn phát huy truyền thống hiếu học, trọng thầy, quý bạn, phấn đấu trở thành con ngoan, trò giỏi. Được Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã quan tâm nên quy mô giáo dục phát triển ở tất cả các cấp và các ngành học.

Công tác y tế tiếp tục có bước chuyển biến mới. Đội ngũ cán bộ y tế luôn đáp ứng yêu cầu, đảm bảo tốt công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân, hạn chế và không để dịch bệnh lớn xảy ra.

Công tác chính sách xã hội được thực hiện có hiệu quả. Hàng năm, trong dịp lễ, tết, xã duy trì thăm hỏi, động viên, tặng quà và cứu trợ đối với những hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Việc thực hiện tốt công tác chính sách xã hội đã thể hiện sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, củng cố lòng tin của nhân dân vào đường lối Đảng và chính quyền địa phương.

Cùng với việc lãnh đạo phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, Đảng bộ còn chú trọng tăng cường công tác quốc phòng - an ninh. Trong bối cảnh các nước xã hội chủ nghĩa đang gặp khó khăn về kinh tế - xã hội, các thế lực thù địch luôn tìm cách chống phá bằng nhiều hình thức, thủ đoạn tinh vi, Đảng bộ xã đã lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ

xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, dân quân tự vệ, quản lý quân sự dự bị động viên. Đảng bộ tổ chức giáo dục sâu rộng Luật Nghĩa vụ quân sự cho thanh niên, kiện toàn lực lượng dân quân, củng cố biên chế, hình thành các khối theo cụm dân cư, tổ chức diễn tập. Hàng năm, xã luôn hoàn thành các chỉ tiêu giao quân đạt 100%. Nhờ đó, an ninh chính trị được giữ vững, đảm bảo thường xuyên về trật tự an toàn xã hội, tạo được lòng tin trong nhân dân.

Công tác xây dựng Đảng luôn được quan tâm đúng mức. Đảng bộ vượt qua mọi khó khăn, nhanh chóng nắm bắt đường lối của Đảng, chủ trương của tỉnh, huyện và vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể, đề ra những biện pháp sát, đúng trong chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội. Trong những năm đầu thực hiện đổi mới, Đảng bộ chú trọng triển khai các Nghị quyết số 4, 5, 6 của Bộ Chính trị. Cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và sức chiến đấu của tổ chức Đảng được thực hiện có hiệu quả.

Công tác vận động quần chúng được Đảng bộ quan tâm đúng mức, kịp thời. Nội dung và phương thức hoạt động ngày càng cải tiến, làm cho mối quan hệ giữa đảng viên và quần chúng trở nên gần gũi, gắn bó, tạo mối quan hệ tốt trong việc triển khai các chương trình, hành động của Đảng bộ và chính quyền đến quần chúng nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, hoạt động của chính quyền xã dần đi vào nề nếp. Ủy ban nhân dân xã tiếp tục phát huy trách nhiệm trong quản lý xã hội, đảm bảo lợi ích

của nhân dân. Chính quyền thực hiện các chính sách hợp lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, đảm bảo an ninh xã hội, chú trọng công tác tư tưởng bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân. Đội ngũ cán bộ của Ủy ban nhân dân và đại biểu của Hội đồng nhân dân xã thường xuyên được học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao năng lực quản lý xã hội, nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của mình đối với nhân dân. Hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tạo điều kiện cho nhân dân phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, phát huy tinh thần dân chủ, ngăn chặn kịp thời tệ nạn mới nảy sinh.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên đã phối hợp với Ủy ban nhân dân xã tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Phúc Lương làm nòng cốt trong lao động sản xuất, tiên phong trong các phong trào: làm phân xanh, phòng trừ sâu bệnh, sản xuất lương thực, xung kích trong các đợt ra quân làm thủy lợi, phòng chống lụt bão. Cùng với đó, Đoàn Thanh niên xã thường xuyên tăng cường, củng cố công tác tổ chức Đoàn, đẩy mạnh hoạt động gắn với những nhiệm vụ kinh tế - xã hội của xã.

Hội Phụ nữ Phúc Lương không ngừng phát động các phong trào thi đua yêu nước thiết thực. Phong trào nuôi con khỏe, dạy con ngoan, xây dựng gia đình văn hóa mới được chị em trong xã nhiệt tình hưởng ứng và thực hiện có hiệu quả.

Như vậy, qua 5 năm thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng, mặc dù còn nhiều khó khăn và thử thách nhưng Đảng bộ và nhân dân Phúc Lương luôn cố gắng, vận dụng sáng tạo Nghị quyết Đại hội VI của Đảng vào hoàn cảnh thực tế địa phương. Nhờ vậy, đã thu được nhiều thành tựu quan trọng, cuộc sống mới trên quê hương Phúc Lương đang dần phát triển theo hướng tích cực. Những kết quả đó đã khẳng định sự trưởng thành của Đảng bộ Phúc Lương cùng sự tin tưởng sâu sắc của nhân dân vào sự nghiệp cách mạng cả nước nói chung và sự lãnh đạo của Đảng bộ xã nói riêng.

II. ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, TỪNG BƯỚC ỔN ĐỊNH, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN (1991 - 1995)

Thực hiện Chỉ thị 59-CT/TW ngày 22-5-1990 và Chỉ thị 65-CT/TW ngày 9-11-1990 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tiến hành Đại hội Đảng các cấp, tháng 10-1990, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng bộ xã Phúc Lương tiến hành Đại hội nhằm tổng kết nhiệm kỳ 1988-1990, đồng thời đề ra kế hoạch, nhiệm vụ nhiệm kỳ 1990-1992. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới, đồng chí Nông Tân Hợi được bầu làm Bí thư, đồng chí Trần Văn Thính được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Trịnh Văn Bắc - Thường trực Đảng ủy.

Tháng 6-1991, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII đã thông qua *"Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội"* và *"Chiến lược ổn định*

và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000". Xuất phát từ đặc điểm tình hình quốc tế và trong nước, Đại hội VII đề ra mục tiêu tổng quát của kế hoạch 5 năm (1991-1995) là: "*Vượt qua khó khăn thử thách, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường ổn định chính trị, đẩy lùi tiêu cực và bất công xã hội, đưa đất nước ta cơ bản thoát khỏi khủng hoảng hiện nay*".

Quán triệt Nghị quyết Đại hội VII của Đảng, cùng các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy và Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã khóa XVI, Đảng bộ đã xác định lấy phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt. Trong nhiệm kỳ 1990-1992, Đảng bộ và nhân dân Phúc Lương đã nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, thử thách đạt những thành tích quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Nhiều chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt và vượt kế hoạch.

Trước tình hình kinh tế - xã hội có những chuyển biến nhanh chóng, thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Đại Từ về việc tổ chức Đại hội cơ sở Đảng, cuối năm 1992, Đại hội Đảng bộ xã Phúc Lương lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1992-1994) được tổ chức nhằm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị; những ưu, khuyết điểm trong 2 năm 1990-1992. Trên cơ sở đó, Đại hội định ra phương hướng, mục tiêu tổng quát nhiệm vụ trong 2 năm tiếp theo 1993-1994.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XVII. Đồng chí Nông Tân Hợi tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Văn Thính tiếp tục được bầu giữ chức Phó

Bí thư, đồng chí Trịnh Văn Bắc được bầu làm Thường trực Đảng ủy.

Tháng 5-1994, Đại hội Đảng bộ xã Phúc Lương lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 1994-1996) được tổ chức. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XVIII gồm 7 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nông Tân Hợi được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trịnh Văn Bắc được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Dương Công Lý làm Thường trực Đảng ủy.

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII, XVIII đã chỉ rõ rằng: Tăng cường chỉ đạo sản xuất, đặt sản xuất nông nghiệp là mục tiêu quan trọng hàng đầu, không ngừng tăng nhanh sản lượng lương thực và hoa màu. Phát triển vững chắc sự nghiệp văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể vững mạnh. Mạnh dạn đổi mới phương thức lãnh đạo, tư duy kinh tế cho nhân dân.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII, XVIII, Đảng bộ và nhân dân xã Phúc Lương đã thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân nhân dân.

Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ xã tập trung chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu cây trồng, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, đưa các giống cây trồng có năng suất

và giá trị kinh tế cao vào sản xuất. Đồng thời, Đảng ủy xã còn chỉ đạo bố trí cây trồng và gieo đúng thời vụ, chú trọng công tác phòng trừ sâu bệnh kịp thời, nên kết quả đạt được trong sản xuất nông nghiệp là rất cao. Vụ mùa năm 1994, tổng diện tích gieo cấy toàn xã là 220ha, năng suất đạt 29,99 tạ/ha, tổng sản lượng đạt 659,74 tấn.

Cùng với việc đưa giống lúa mới vào đồng ruộng, diện tích trồng ngô đông ở xã tăng lên đáng kể, chiếm khoảng 25% diện tích gieo trồng, năng suất bình quân đạt 21 tạ/ha.

Về nghề rừng, ngay từ năm 1989, Đảng bộ Đại Từ đã xác định vấn đề trồng và bảo vệ rừng là một trong những nhiệm vụ quan trọng của toàn Đảng, toàn dân trong huyện. Với mục tiêu phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, được sự đầu tư của Nhà nước, theo Chương trình 327 và nguồn vốn động viên trong dân bằng chủ trương giao đất, giao rừng cho nhân dân. Xã Phúc Lương đã thực hiện tốt việc trồng rừng và phát huy việc phát triển kinh tế từ rừng.

Bên cạnh trồng rừng, công tác bảo vệ rừng được Đảng bộ lãnh đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả. Đảng bộ đã mở nhiều đợt tuyên truyền, giải thích cho nhân dân hiểu về tầm quan trọng của việc chăm sóc và bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ. Huyện ủy còn tăng cường sự lãnh đạo với lâm trường và hạt kiểm lâm, tranh thủ sự giúp đỡ của các cơ quan chức năng của tỉnh về công tác bảo vệ rừng trên địa bàn huyện, đồng thời khoanh rừng, cho phép khai thác phục vụ dân sinh, có hướng chuyển nghề cho những người đốt củi, lấy than...

Cùng với việc đẩy mạnh phát triển cây trồng, xã cũng đầu tư cho chăn nuôi để đáp ứng được nhu cầu sức kéo trong sản xuất và thực phẩm cho nhân dân. Đảng ủy chỉ đạo tận dụng đất đai, sản phẩm phụ của nông nghiệp, đẩy mạnh chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật. Công tác phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm được chú trọng.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp và dịch vụ có chuyển biến tích cực. Đảng ủy chủ trương khuyến khích những người có vốn, có tay nghề giỏi đứng ra sản xuất, chế biến nông, lâm sản. Với chủ trương "bung ra" của Nhà nước, các cấp chính quyền địa phương đã chủ động tìm nguồn hàng mới, nơi tiêu thụ mới cho các sản phẩm như: chè, măng khô, song mây.

Bên cạnh đó, các khu kinh doanh, khu chợ buôn bán tại khu trung tâm xã được cải tạo và mở ngày càng nhiều. Sản phẩm làm ra của nông dân được tiêu thụ kịp thời, không bị hư hỏng do phải vận chuyển đến nơi xa để tiêu thụ.

Trong công tác xây dựng cơ bản và giao thông thủy lợi, xã tập trung huy động nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước và sự đóng góp của nhân dân để sửa chữa, nâng cấp và xây dựng một số công trình để phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội và phục vụ dân sinh.

Trên cơ sở phát triển kinh tế, Đảng bộ Phúc Lương động viên toàn Đảng, toàn dân trong xã chăm lo phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế và giải quyết các vấn đề xã hội. Đảng bộ coi đây là những nhiệm vụ mấu chốt trong chiến lược xây dựng con người mới phát triển toàn diện.

Từ năm 1992, khi đời sống nhân dân tạm ổn định, Đảng bộ xã đã có chủ trương từng bước đầu tư cho sự nghiệp giáo dục cao hơn nhịp độ đầu tư cho các chương trình khác. Cùng với việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động từng bước thực hiện xã hội hóa, đa dạng hóa sự nghiệp giáo dục theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ VI, Đảng ủy chủ trương hàng năm giành phần lớn ngân sách đầu tư cho giáo dục, quy hoạch lại hệ thống trường học, nhằm mở rộng cơ sở giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh đi học. Phong trào khuyến học nhằm động viên các cháu học chăm, học giỏi cũng được phát động rộng rãi trong toàn dân.

Đối với đội ngũ giáo viên, ngoài việc trả lương, phụ cấp kịp thời, đầy đủ, xã còn giành nhiều diện tích ruộng đất để các thầy cô giáo tăng gia sản xuất, cải thiện đời sống. Hàng năm, nhiều thầy cô giáo trong các nhà trường được cử đi học các lớp bồi dưỡng cho giáo viên về chính trị, chuyên môn, khuyến khích phong trào thi đua dạy giỏi, đáp ứng tốt yêu cầu của chương trình giáo dục đào tạo.

Bằng những biện pháp tích cực trên, trong những năm qua, sự nghiệp giáo dục ở Phúc Lương đã có những bước phát triển mới cả về số lượng và chất lượng.

Cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa mới cũng được đẩy mạnh trong toàn xã. Thực hiện Nghị quyết 07 của Bộ Chính trị về tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, năm 1994, Huyện Đại Từ đã tổ chức hội nghị tập hợp các già làng, trưởng bản, những

người có uy tín cao ở các bản làng. Tại Hội nghị, Huyện ủy động viên các già làng, trưởng bản vận động con cháu, bà con xóm làng tăng cường đoàn kết đẩy mạnh sản xuất, xây dựng cụm dân cư có nếp sống văn minh, tiến bộ, đấu tranh chống lại những kẻ cố tình xuyên tạc chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo đúng đắn của Đảng, thiết thực góp phần xây dựng nông thôn mới.

Phong trào văn hóa - văn nghệ từng bước được khôi phục. Phong trào thể dục, thể thao nhất là các môn bóng đá, cầu lông phát triển rộng khắp từ cơ quan, xí nghiệp, trường học đến các thôn xóm.

Công tác y tế của xã có bước phát triển khá cả về đội ngũ thầy thuốc, cơ sở và phương tiện khám, chữa bệnh, đáp ứng được nhiệm vụ chăm lo, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội. Trong 5 năm, trạm xá xã đã khám, chữa bệnh cho hàng nghìn lượt người, trong nhiều năm liền xã luôn hoàn thành xuất sắc chương trình tiêm chủng mở rộng.

Cùng với đội ngũ cán bộ chuyên trách, mạng lưới cộng tác viên làm công tác dân số kế hoạch hóa gia đình được tăng cường và phát triển rộng khắp các thôn, xóm. Nhờ đó, công tác quản lý, truyền thông dân số và kế hoạch hóa gia đình trong xã đạt kết quả tốt, góp phần hạ tỷ lệ phát triển dân số hàng năm.

Đi đôi với phát triển kinh tế - văn hóa, Đảng bộ Phúc Lương đặt nhiệm vụ quốc phòng - an ninh vào vị trí chiến lược, có ý nghĩa hàng đầu. Đảng bộ tổ chức cho toàn Đảng, toàn dân trong xã học tập Chỉ thị 135 của Trung

ương Đảng và Quyết định 240 của Hội đồng Bộ trưởng về đấu tranh chống tội phạm, bài trừ các tệ nạn xã hội, làm cho mọi người hiểu đầy đủ tình hình quốc phòng - an ninh của xã, đối tượng phải đấu tranh và trách nhiệm của mỗi cấp, ngành, mỗi người dân trong xã. Nhờ đó, tình hình an ninh chính trị trên địa bàn từng bước được ổn định, một số vấn đề nổi cộm được giải quyết kịp thời. Lực lượng công an được bồi dưỡng, nâng cao năng lực, nghiệp vụ. Mọi cán bộ, đảng viên và từng người dân trong xã đều nhận rõ được trách nhiệm của mình trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc và xây dựng nền quốc phòng toàn dân. Lực lượng bộ đội địa phương và dân quân tự vệ Phúc Lương thực sự là công cụ, chỗ dựa của Đảng bộ và chính quyền, nơi tin cậy của nhân dân các dân tộc trong xã lúc bình an cũng như khi có biến động.

Kinh tế dần đi vào ổn định, tạo điều kiện thuận lợi để Đảng bộ xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể vững mạnh. Hoạt động của chính quyền và các đoàn thể có nhiều tiến bộ. Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, Hội đồng nhân dân xã Phúc Lương đã ra nhiều nghị quyết quan trọng, sát hợp với phong trào địa phương, triển khai nghị quyết trong các kỳ họp tới các thôn và các ban ngành, đoàn thể. Mặt khác, Đảng bộ còn chỉ đạo tổ chức học tập quy chế hoạt động của Ủy ban nhân dân, pháp lệnh và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cho các đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

Đảng ủy đã tăng cường công tác giám sát, chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nghị quyết của Đảng ủy,

Hội đồng nhân dân đạt các mục tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra. Đảng bộ chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã đưa các hoạt động đi vào nề nếp, đúng quy chế, kịp thời cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, của Đảng bộ và Hội đồng nhân dân. Điều hành, xử lý vi phạm về đất đai, xây dựng trái phép, chỉ đạo giải quyết các vụ tranh chấp trong nhân dân, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân thuộc thẩm quyền. Chỉ đạo thực hiện Nghị định số 28/CP về chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng được kịp thời, xét trợ cấp khó khăn thường xuyên cho người nghèo theo đúng chế độ hướng dẫn.

Công tác đoàn thể xã Phúc Lương trong giai đoạn này có những bước tiến mới. Mặt trận Tổ quốc đẩy mạnh các hoạt động xây dựng nếp sống mới ở khu dân cư, nhóm tự quản. Ngoài ra, Mặt trận còn tích cực vận động nhân dân ủng hộ, sửa chữa nhà bị dột nát cho thương binh, gia đình liệt sỹ, ủng hộ đồng bào miền Trung bị lũ lụt... Vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Tháng 8-1992, Hội Cựu chiến binh xã Phúc Lương được thành lập, Chủ tịch là ông Tô Viết Thú. Ngay khi thành lập, Hội đã góp phần tích cực vào sự nghiệp quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân ở địa phương và đi đầu trong bảo vệ Đảng và chính quyền nhân dân và thực hiện các chính sách về hậu phương quân đội. Hội Cựu chiến binh xã Phúc Lương đã thực sự phát huy bản chất anh bộ đội Cụ Hồ trong lớp trẻ và góp phần động viên thanh niên lên đường làm nghĩa vụ quân sự. Hội Cựu chiến binh phát

động phong trào "xây dựng gia đình Hội Cựu chiến binh gương mẫu", vận động hội viên tích cực trong công tác xóa đói giảm nghèo.

Đoàn Thanh niên xã Phúc Lương được củng cố, kiện toàn và đi vào hoạt động có hiệu quả, tổ chức tốt các phong trào sinh hoạt hè cho thanh thiếu niên, phong trào đền ơn đáp nghĩa... Hội Nông dân Phúc Lương tích cực đoàn kết giúp nhau phát triển sản xuất, góp phần làm thay đổi bộ mặt nông thôn xã nhà. Hội Phụ nữ tổ chức thành công Đại hội Phụ nữ từ xã tới cơ sở. Vận động nhân dân ủng hộ phụ nữ nghèo, tích cực giúp đỡ nhau làm kinh tế gia đình.

Như vậy, sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986-1995), Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Phúc Lương cùng ra sức phấn đấu, khắc phục khó khăn, hoàn thành thắng lợi kế hoạch đã đề ra với sự nhạy bén, chủ động trong việc thực hiện đường lối, nghị quyết của cấp trên, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Công tác chuyển đổi cơ chế quản lý và cơ chế cây trồng, vật nuôi của xã đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Kinh tế của xã có những bước phát triển nhất định. Cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ cho sản xuất xã hội được tăng cường. Bộ mặt nông thôn Phúc Lương đang từng bước thay đổi, hệ thống đường sá, trường học, trạm xá được quan tâm và đầu tư đúng mức. Sự nghiệp văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ, đời sống tinh thần, vật chất của nhân dân được cải thiện thêm một bước. Các đoàn thể quần chúng đều trưởng thành, công tác xây dựng Đảng, chính quyền có nhiều bước tiến quan trọng.

Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Phúc Lương đã vươn lên bằng nội lực của mình, từng bước khắc phục những khó khăn, yếu kém còn tồn tại, những vấn đề nảy sinh trong cơ chế thị trường. Những kết quả đạt được cùng với những bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn 10 năm đầu thực hiện đường lối đổi mới tạo nên thế và lực giúp Đảng ủy, chính quyền, các đoàn thể quần chúng và nhân dân toàn xã quyết tâm giành thắng lợi lớn hơn ở những giai đoạn tiếp theo.

Lễ khánh thành trụ sở Ủy ban nhân dân xã Phúc Lương năm 1994

Hội nghị thành lập Chi bộ cơ quan xã Phúc Lương năm 2008

Đội thi "Bàn tay vàng chế biến chè" xã Phúc Lương

Ban Chấp hành Hội Liên hiệp phụ nữ xã Phúc Lương khóa XXII (nhiệm kỳ 2011-2016)

Ban Chấp hành Hội nông dân xã Phúc Lương

Ban Chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Phúc Lương khóa XXI

Đoàn đại biểu xã Phúc Lương tham dự Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số huyện Đại Từ lần thứ I năm 2009

Hội thi "Bí thư Chi bộ giỏi và Dân vận khéo" năm 2014 ở xã Phúc Lương

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phúc Lương
khóa XXI (nhiệm kỳ 2005 - 2010)

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phúc Lương
khóa XXII (nhiệm kỳ 2010 - 2015)

Hội thảo khoa học
"Lịch sử Đảng bộ xã Phúc Lương (1946 - 2014)"

Các đại biểu tham dự Hội thảo khoa học "Lịch sử Đảng bộ xã Phúc Lương (1946 - 2014)" chụp ảnh lưu niệm

CHƯƠNG VI

ĐẢNG BỘ XÃ PHÚC LƯƠNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA HIỆN ĐẠI HÓA (1996 - 2014)

I. ĐẢNG BỘ XÃ PHÚC LƯƠNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, TẠO THẾ VÀ LỰC BƯỚC VÀO THẾ KỶ XXI (1996 - 2000)

Sau 10 năm thực hiện công cuộc đổi mới và 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Phúc Lương đã đoàn kết chặt chẽ, nỗ lực tìm tòi, phấn đấu vươn lên và đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng: tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội đang từng bước phát triển, tình hình chính trị, quốc phòng, an ninh được ổn định. Song, khó khăn, thách thức còn nhiều, đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân xã phải nỗ lực hơn nữa. Trong bối cảnh lịch sử đó, năm 1996, Đại hội Đảng bộ xã Phúc Lương lần thứ XIX đã được tổ chức tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Tham dự Đại hội có 135 đảng viên, sinh hoạt trong 6 chi bộ Đảng.

Với tinh thần dân chủ, đoàn kết, trí tuệ và trách nhiệm cao, Đại hội đã tập trung thảo luận sôi nổi Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII; nhất trí với đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ trong 5 năm (1991-1995). Đánh giá những khó khăn, thuận lợi, những ưu, khuyết điểm trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ. Trên cơ sở đó, Đại hội đã thảo luận và thông qua phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu cho những năm 1996-2000.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX gồm 8 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Dương Công Lý được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trịnh Văn Bắc được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Đinh Quang Trọng[1] được cử làm Thường trực Đảng ủy.

Tháng 6-1996, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII đã diễn ra tại thủ đô Hà Nội. Đại hội tiến hành đánh giá thành tựu 10 năm (1986-1996) thực hiện đường lối đổi mới, đồng thời, trên cơ sở phân tích tình hình cụ thể trong nước và trên thế giới, Đại hội đã đề ra chiến lược: Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh", vững bước tiến vào thế kỷ XXI. Đây chính là cơ sở để Đảng bộ và nhân dân xã Phúc Lương tiếp tục phấn đấu, khắc phục khó khăn, thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ

1. Tháng 4-1996: Đồng chí Đào Trọng Thiu lên làm Thường trực Đảng ủy thay đồng chí Trọng.

cách mạng trên mọi mặt mà Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX đề ra.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX, dưới sự lãnh đạo chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của Đảng ủy, trong nhiệm kỳ 1996-2000, Phúc Lương đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

Về kinh tế, toàn xã có 226ha đất trồng lúa trong đó có khoảng 149ha đất chủ động được nước cấy 2 vụ. Trước năm 1996, các giống lúa chủ yếu là CR203, K3, Bao thai, Mộc tuyền. Năng suất bình quân đạt 28 - 30 tạ/ha, sản lượng lương thực đạt 1.200 tấn. Trước thực trạng trên, Đảng ủy đã triển khai các nghị quyết mang tính định hướng cho việc chuyển dịch cơ cấu giống, đưa các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, chú trọng công tác khuyến nông, thủy lợi, phòng trừ sâu bệnh, nên sản xuất nông nghiệp đạt nhiều kết quả đáng khích lệ. Tổng kết 5 năm (1996-2000), sản lượng lương thực đạt 1.500 tấn (tăng bình quân 4,5%/năm), năng suất đạt 37 tạ/ha.

Cùng với sản xuất lúa, cây chè được Đảng bộ xác định là mũi nhọn kinh tế thứ hai. Trước đây, chè được trồng theo kiểu quảng canh, không có đầu tư, năng suất đạt thấp, diện tích vào khoảng 120ha (1995). Hiện nay, nhờ đẩy mạnh khai hoang và áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất mà diện tích chè tăng mạnh và đạt 180ha.

Nghề rừng tiếp tục phát triển. Xã đã xúc tiến việc quy hoạch rừng phòng hộ đầu nguồn, đẩy mạnh công tác khoanh nuôi, bảo vệ rừng theo dự án 661 được 397ha, trồng bổ sung 147ha và trồng mới 56,65ha.

Bên cạnh trồng trọt, hoạt động chăn nuôi được Đảng bộ quan tâm, chú trọng đúng mức. Các hộ gia đình đầu tư cải tạo giống, tu sửa chuồng trại, áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong việc chăm nuôi và phòng trừ dịch bệnh, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Số lượng đàn gia súc, gia cầm không ngừng tăng qua các năm.

Công tác tài chính - ngân sách có nhiều chuyển biến, đảm bảo việc thu - chi đúng nguyên tắc, tận dụng triệt để các nguồn thu và thực hành tiết kiệm để duy trì hoạt động của bộ máy và đảm bảo cho nhu cầu dân sinh trong xã. Đặc biệt, một số khoản thu qua ngân sách đảm bảo tốt như thu xây dựng hàng năm (đạt trên 50 triệu đồng). Đến năm 2000, tổng các loại vốn vay thường xuyên của xã có từ 800 triệu đến 1 tỷ đồng. Tình trạng nợ quá hạn còn lại không đáng kể, các hộ gia đình đã biết sử dụng và bảo toàn vốn có hiệu quả.

Trong công tác xây dựng cơ bản, xã tiếp tục thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới với nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước kết hợp với ngân sách địa phương và nhân dân đóng góp. Từ năm 1996-2000, xã tiến hành xây dựng tổng cộng 21 phòng học cấp bốn, 2 nhà ở cho giáo viên với số tiền lên đến 650 triệu đồng. Ngoài ra, xã còn đầu tư một số phòng học tạm bằng nhà gỗ, lát nền sạch sẽ..

Công tác thủy lợi được xem là nhiệm vụ quan trọng. Hàng năm, xã huy động trên 5.000 ngày công lao động của nhân dân để củng cố hệ thống đường giao thông, kênh mương nội đồng, mua và lắp đặt hàng trăm tấm cống các loại, giúp cho việc tưới tiêu nước nội đồng và canh tác của nhân dân được thuận lợi.

Công tác thông tin - tuyên truyền được Đảng bộ quan tâm và từng bước nâng cao chất lượng. Cùng với sự tăng trưởng của nền kinh tế, đời sống nhân dân ngày một nâng cao, số hộ mua sắm các phương tiện đi lại, nghe nhìn ngày một nhiều. Các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, thông tin hoạt động trong xã, thông tin các chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy, kiến thức khoa học, kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất được phổ biến đầy đủ, kịp thời đến nhân dân.

Trong công tác giáo dục, Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 (khóa VII), Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) về giáo dục, đào tạo. Cuối năm 1996, Trường Phổ thông cơ sở được chia tách thành hai trường: Trung học cơ sở và Tiểu học. Hai trường đều hoàn thành tốt chương trình giáo dục, được huyện công nhận là đơn vị xóa mù chữ và phổ cập bậc tiểu học (tháng 12-1999) và đạt tiêu chuẩn đơn vị phổ cập tiểu học đúng độ tuổi (năm 2000). Năm 2004, ở Phúc Lương đã đạt chuẩn phổ cập bậc Trung học cơ sở. Chất lượng giáo dục được nâng cao, bình quân 3 người trong xã có 1 người đi học, 100% cháu trong độ tuổi đều được đến trường. Đội ngũ giáo viên hoàn thiện hơn về trình độ

chuyên môn, nghiệp vụ và phẩm chất đạo đức, nhiều thầy cô đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp huyện trở lên.

Công tác y tế đạt được nhiều kết quả. Trạm y tế xã được nâng cấp và trang bị thêm nhiều máy móc, thiết bị, đảm bảo việc khám, chữa bệnh cho nhân dân được thuận lợi. Hệ thống y tế thôn dần kiện toàn, 17/17 xóm có y tế thôn, bản. Chương trình tiêm chủng mở rộng được trạm y tế xã triển khai thực hiện đầy đủ, chương trình uống Vitamin A chống khô mắt ở trẻ em, chống lao... đều đạt kết quả tốt.

Chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình đạt chỉ tiêu đề ra. Ban dân số của xã thường xuyên tổ chức các chương trình tuyên truyền, vận động sinh đẻ có kế hoạch. Từ năm 1995-2000 mức tăng dân số tự nhiên thấp hơn 1,6%, có xóm 6 năm liền không có người sinh con thứ ba.

Chương trình xóa đói, giảm nghèo với các hoạt động như giúp nhau làm kinh tế, vay vốn sản xuất, thâm canh tăng năng suất lúa, chè... đạt kết quả tốt, đưa tỷ lệ hộ nghèo (theo tiêu chuẩn cũ) của xã giảm từ 28% (1995) xuống còn 11% (2000).

Phong trào xây dựng làng văn hóa phát triển mạnh và được Đảng ủy, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể quan tâm, được quần chúng nhân dân nhiệt liệt hưởng ứng. Đến năm 2000, toàn xã có 17/17 xóm tham gia xây dựng làng văn hóa, trong đó: xóm Khuôn Thủng được tỉnh tặng bằng khen khu dân cư tiêu biểu 5 năm liền (1996 - 2000); 503/835 hộ đạt gia đình văn hóa, xóm Mật Giang, Cây Ngái, Cây Thống, Làng Mè 3 năm liền được huyện khen.

Trong công tác quốc phòng - an ninh, lực lượng công an xã thường xuyên được kiện toàn và củng cố các cơ sở ở thôn, xóm. Đảng ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chỉ thị, của Chính phủ như Chỉ thị số 406-CP, Nghị định số 36-CP, Nghị định số 87-CP, Chỉ thị số 135-CP về phòng chống tội phạm. Thực hiện sự phối hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lực lượng công an, quân sự với các đoàn thể như: Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh... để tuyên truyền, giáo dục, ngăn ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội. Do làm tốt công tác phòng ngừa nên tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, các vụ việc xảy ra đều được phát hiện và xử lý kịp thời.

Công tác quân sự địa phương luôn được Đảng ủy lãnh đạo thực hiện tốt. Lực lượng dân quân tự vệ xã làm tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, tích cực học tập, huấn luyện, tham gia diễn tập quân sự, tham gia lực lượng xung kích phòng chống bão lụt và sẵn sàng chiến đấu khi có tình huống xảy ra.

Thực hiện chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về "Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh", hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã ngày càng toàn diện, hiệu quả hơn. Hoạt động của Hội đồng nhân dân được duy trì đúng luật và chất lượng, đảm bảo sự lãnh đạo tập trung, dân chủ, phát huy trí tuệ của đại biểu Hội đồng nhân dân.

Ủy ban nhân dân đã xác định và làm đúng chức năng, quyền hạn của cơ quan quản lý hành chính ở địa phương. Ủy ban nhân dân đã duy trì tốt công tác tiếp dân, giải quyết kịp thời các đề nghị, thắc mắc của nhân dân. Tổ chức triển khai và điều hành thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị trọng tâm của địa phương.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa VII), Ủy ban nhân dân xã đã triển khai cải cách một bước về thủ tục hành chính, quy định cụ thể hoạt động của các ngành chức năng. Bên cạnh đó, giải quyết kịp thời những kiến nghị của công dân, tạo điều kiện cho công dân đế làm việc được thuận lợi.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng thường xuyên được củng cố, kiện toàn và hoạt động có hiệu quả. Mặt trận Tổ quốc xã luôn hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mình như tuyên truyền, vận động các đoàn thể thực hiện tốt vai trò xung kích trên các lĩnh vực, gương mẫu chấp hành chính sách pháp luật, bài trừ hủ tục, tôn trọng tự do tín ngưỡng, giữ gìn sự đoàn kết trong thôn, xóm, không phân biệt tôn giáo, giàu nghèo...

Hội Nông dân, đã quan tâm đúng mức đến hội viên ở các cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nông dân, tích cực lao động, sản xuất, vận động nhân dân giúp đỡ hộ nghèo, xóa bỏ hộ đói; đoàn kết giúp nhau, giữ tình làng, nghĩa xóm hòa thuận và vui vẻ.

Hội Cựu chiến binh đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động như: tổ chức kết nạp thêm hội viên mới, thực hiện tốt

công tác hậu phương quân đội, chăm lo đến đời sống hội viên. Phát huy vai trò gương mẫu, đạo đức cách mạng và bản chất tốt đẹp của anh bộ đội cụ Hồ, cùng với Mặt trận Tổ quốc làm tốt công tác hòa giải ở địa phương. Xây dựng nếp sống lành mạnh trong thôn, xóm; thực hiện tốt mọi nhiệm vụ của cấp trên giao.

Hội Phụ nữ xã thường xuyên tăng cường công tác tổ chức, sắp xếp cán bộ từ xã đến cơ sở để làm tốt công tác giáo dục, động viên chị em thực hiện tốt các chủ trương, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương. Tích cực áp dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, thực hiện tốt nếp sống văn minh, gia đình văn hóa mới. Kiên quyết xóa bỏ mê tín, dị đoan, làm tốt công tác kế hoạch hóa gia đình, vận động chị em không sinh con thứ 3. Thực hiện phong trào nuôi con khỏe, dạy con ngoan, tích cực phát triển kinh tế gia đình, xây dựng thôn xóm văn minh, giàu đẹp.

Đoàn Thanh niên xã tham gia tích cực vào phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục - thể thao. Các phong trào do Ban Chấp hành Đoàn xã phát động được thanh niên nhiệt tình tham gia hưởng ứng như: Phong trào "Thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước". Do nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của công tác Đoàn trong thời kỳ mới nên các đoàn viên cùng nhau phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức trong các nhà trường và tại các thôn, xóm để sớm được vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Trong công tác xây dựng Đảng: Đảng bộ tập trung tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của cán bộ

đảng viên, quán triệt sâu sắc các Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII và Nghị quyết Trung ương IV, Nghị quyết Trung ương V (khóa VI) của Trung ương Đảng và Kế hoạch của Tỉnh ủy về việc: Tiếp tục củng cố, làm trong sạch, nâng cao chất lượng đảng viên, tăng cường sức chiến đấu của Đảng. Kiên quyết xử lý kỉ luật và đưa ra khỏi Đảng những đảng viên cơ hội, tham ô, lợi dụng chức quyền, làm mất thanh danh của Đảng, mất lòng tin của nhân dân với Đảng. Duy trì tốt chế độ sinh hoạt Đảng, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên, giáo dục họ tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, có quan điểm đúng, tư tưởng vững, lập trường kiên định, trách nhiệm chính trị cao, không ngừng phấn đấu cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng, để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Về tổ chức và kiện toàn cán bộ cơ sở: Chi bộ Đảng mạnh dạn đưa các đảng viên trẻ, có đủ trình độ, năng lực, trách nhiệm, nhiệt tình tham gia vào cấp ủy, duy trì tốt chế độ sinh hoạt tại các Chi bộ. Đảng bộ tăng cường công tác bồi dưỡng lý luận cho đảng viên mới, làm tốt công tác phát triển Đảng (kết nạp thêm 25 đảng viên mới), đoàn kết, phấn đấu hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Công tác kiểm tra được thực hiện khá tốt: việc làm rõ và giải quyết đơn thư của đảng viên được hoàn thành dứt điểm. Các chương trình kiểm tra đảng viên thực hiện Điều lệ Đảng, giám sát việc lãnh đạo, thực hiện của chi bộ cơ sở và của từng đảng viên đã kịp thời ngăn chặn những sai phạm, giúp đỡ đảng viên vi phạm sửa chữa khuyết điểm

để phấn đấu vươn lên. Thường xuyên kiểm tra, giúp đỡ để các chi bộ thực sự vững mạnh, không có đảng viên yếu kém, chi bộ yếu kém. Kết quả phân loại đảng viên trong 5 năm (1996-2000) cụ thể như sau:

Năm	Tổng số Đảng viên	Đảng viên tham gia phân loại	Loại 1	Loại 2	Loại 3	Loại 4
1996	135	127	111	16	0	0
1997	133	115	102	13	0	0
1998	135	111	89	20	2	0
1999	136	114	95	18	1	0
2000	143	120	107	7	0	1

Bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa Phúc Lương đã đạt được những thành tựu to lớn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội mà Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX (nhiệm kỳ 1996-2000) đề ra. Nền kinh tế trong xã đã đạt mức tăng trưởng khá, đời sống nhân dân dần đi vào ổn định. Cơ sở vật chất kỹ thuật, các công trình phúc lợi, văn hóa, giáo dục, y tế, phục vụ đời sống văn hóa - xã hội từng bước được xây dựng khang trang. Việc thực hiện chính sách xã hội ngày càng tốt hơn, giữ vững quốc phòng - an ninh, củng cố hệ thống chính trị và phát huy quyền làm chủ nhân dân. Công tác chỉnh đốn Đảng được coi trọng, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của đội ngũ cán bộ, đảng viên từng bước được nâng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương.

Tuy vậy, tốc độ tăng trưởng kinh tế của xã còn chưa tương xứng với tiềm năng; cơ cấu kinh tế chưa hợp lý.

Vai trò lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền và tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ đảng viên đôi khi còn hạn chế. Nhưng với ý thức, tinh thần trách nhiệm cao trước nhân dân, Đảng bộ Phúc Lương kiên quyết khắc phục những yếu kém tồn tại, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu về phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, an toàn xã hội, nâng cao từng bước đời sống nhân dân. Nhìn lại 5 năm (1996-2000) Đảng bộ và nhân dân Phúc Lương đã đạt được những thành tích đáng tự hào, trên tinh thần ấy, Đảng bộ đặt quyết tâm: thực hiện tốt hơn nữa các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tiếp theo.

II. ĐẢNG BỘ XÃ PHÚC LƯƠNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ, ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, PHỤC VỤ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP VÀ NÔNG THÔN (2001 - 2005)

Phúc Lương bước vào thế kỷ XXI, trong bối cảnh công cuộc đổi mới của đất nước ta đã và đang đạt được những thành tựu to lớn. Năm 2000 là năm cả nước thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW của Bộ Chính trị và hướng dẫn của Ban tổ chức Trung ương Đảng khóa VIII về Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng. Hòa trong không khí tưng bừng, phấn khởi, đẩy mạnh các hoạt động thi đua yêu nước, ngày 23-9-2000, Đại hội Đảng bộ xã Phúc Lương khóa XX, nhiệm kỳ 2000-2005 đã được tổ chức.

Đại hội đã kiểm điểm, đánh giá các mặt công tác trong nhiệm kỳ 1996-2000, nêu ra những thuận lợi, khó khăn của xã. Từ đó, đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, công tác an ninh - quân sự địa phương, công tác xây dựng Đảng - củng cố chính quyền và các đoàn thể quần chúng trong những năm 2000-2005.

Phương hướng chung của Đại hội là: cần tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, nắm bắt thời cơ, vượt qua khó khăn, thử thách. Huy động các nguồn lực, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Đảm bảo sự phát triển bền vững. Phát triển kinh tế gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Dương Công Lý được bầu làm Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Trịnh Văn Bắc được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Đào Đức Nghệ được bầu làm Thường trực Đảng ủy.

Năm 2001, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng Cộng sản Việt Nam đã diễn ra tại thủ đô Hà Nội. Đại hội đã tổng kết 10 năm thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VIII. Đại hội rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc và định ra chiến lược phát triển đất nước trong những năm đầu của thế kỷ XXI.

Thực hiện phương hướng, mục tiêu Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX và Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2000-2005, Đảng bộ và nhân dân Phúc Lương đã tập trung phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trọng tâm là chuyển đổi cơ cấu kinh tế, đưa tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, tạo việc làm và tăng thêm thu nhập cho người dân, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất theo hướng nông thôn mới.

Bước vào thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, cán bộ và nhân dân Phúc Lương có những điều kiện thuận lợi cơ bản: Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách quan trọng trên tất cả các lĩnh vực. Sự nghiệp đổi mới đất nước tiếp tục thu được những thành tựu to lớn. Bên cạnh đó, kết cấu hạ tầng, kinh tế - xã hội của xã nhận được sự quan tâm, đầu tư, xây dựng và ngày càng hoàn thiện. Điều kiện thiên nhiên: thời tiết, khí hậu... tương đối thuận lợi, không có bão lụt xảy ra, nguồn nước phục vụ cho sản xuất của nhân dân được đảm bảo... đây là những cơ sở quan trọng để xã tiến hành phát triển nông nghiệp một cách toàn diện.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, xã còn gặp phải một số khó khăn, thử thách. Địa hình của xã thuộc vùng núi, nằm cách xa trung tâm huyện, nên giao thông đi lại có phần khó khăn, nền kinh tế chậm phát triển, mặt bằng dân trí chưa cao, đời sống của một bộ phận nhân dân còn thấp.

Trước hoàn cảnh đó, Đảng bộ Phúc Lương đã tranh thủ sự quan tâm, giúp đỡ của tỉnh, huyện, cũng như sự

quyết tâm của toàn thể cán bộ và nhân dân xã, từng bước khắc phục khó khăn, đạt nhiều thành tựu trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh.

Trong lĩnh vực kinh tế: hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp có bước phát triển vượt bậc. Năng suất lúa và màu năm sau cao hơn năm trước. Tổng sản lượng lương thực quy thóc tăng từ 1.521 tấn (2000) lên 2.250 tấn (2005), đạt 118.9% kế hoạch đề ra. Bình quân lương thực đầu người tăng từ 390kg lên 562kg/người/năm. Tỷ lệ giống lúa mới trên tổng diện tích gieo cấy tăng 37,2%. Cây màu được chú ý thâm canh, một số cây trở thành hàng hóa cung cấp cho thị trường.

Do làm tốt việc chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, nên diện tích cây màu tăng từ 109ha (2001) lên 219ha (2004). Trong đó, diện tích ngô tăng từ 17,4ha lên 63,2ha. Đội ngũ cán bộ khuyến nông đã tổ chức nhiều chương trình tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho nhân dân. Việc trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng được chú ý phát triển. Một số đất rừng không còn hiệu quả kinh tế đã được cải tạo và trồng mới. Trong 5 năm (2000-2005), với dự án bảo vệ rừng phòng hộ đầu nguồn, xã đã trồng mới 116,7ha rừng.

Bên cạnh việc phát triển sản xuất cây lương thực, Đảng bộ đã tăng cường lãnh đạo công tác tuyên truyền, vận động nhân dân đẩy nhanh tốc tộ thâm canh, cải tạo và trồng mới nhiều diện tích chè. Trong 5 năm, nhân dân đã tiến hành cải tạo 75,8ha, thâm canh 231,6ha và trồng mới 45,2ha chè các loại, đưa tổng số diện tích chè toàn xã

từ 184,5ha lên 229,7ha. Sản lượng chè búp tươi ước đạt 1.256 tấn (2004).

Trong giai đoạn này, thực hiện chủ trương của Đảng bộ, các hộ gia đình trong xã tích cực trồng thêm nhiều loại cây ăn quả như vải thiều, hồng không hột, xoài... đưa tổng diện tích cây ăn quả lên 105 ha, vượt chỉ tiêu đề ra 5%.

Song song với việc phát triển nông nghiệp trồng trọt, hoạt động chăn nuôi cũng được Đảng bộ xã coi trọng và đầu tư đúng mức. Phần lớn các hộ gia đình đã biết ứng dụng kiến thức về khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi... Nhiều mô hình kinh tế vườn - ao - chuồng (VAC) kết hợp đã mang lại kết quả khả quan. Tính đến năm 2005, đàn bò của xã có 130 con, đàn trâu có 780 con, đàn lợn tăng mạnh về số lượng (từ 1.450 con năm 2000 lên 2.800 con năm 2005). Mô hình chăn nuôi theo hướng công nghiệp đã xuất hiện ở một số hộ gia đình. Công tác phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm được coi trọng, trên địa bàn xã cơ bản không có dịch bệnh lớn xảy ra.

Lĩnh vực sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp có những chuyển biến tích cực. Tuy thị trường chưa mở rộng, hệ thống giao thông chưa hoàn thiện, mạng lưới điện quốc gia mới được đưa vào sử dụng. Song, nhiều gia đình đã đầu tư mua sắm thiết bị, máy móc, phục vụ sản xuất và chế biến nông sản, góp phần tăng năng suất, hạ giá thành sản phẩm và giải phóng sức lao động cho nhân dân.

Các loại hình dịch vụ phát triển khá đa dạng. Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, Đảng bộ xã đã tổ chức triển

khai quy hoạch từng khu dân cư, cấp hơn 100 lô đất ở cho nhiều hộ gia đình và xây dựng chợ. Từ đó, các hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế và sinh hoạt của nhân dân trở nên thuận tiện.

Công tác tài chính - tín dụng đạt được thành tựu nhất định. Thực hiện Luật ngân sách Nhà nước[1] và Nghị định[2] số 60/2003/NĐ-CP của Chính phủ, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn, kịp thời của Đảng ủy xã nên kế hoạch thu - chi luôn được đảm bảo, cân đối ngân sách đúng luật định. Công tác thu - chi thực hiện đúng nguyên tắc, chế độ. Công tác vay vốn từ các nguồn được quản lý, sử dụng đúng mục đích. Tổng dư nợ các loại vốn vay tăng từ 1,2 tỷ đồng năm 2001 lên 1,7 tỷ đồng (2005). Tình trạng nợ quá hạn không đáng kể. Hàng năm, các khoản thu đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, các chỉ tiêu nộp ngân sách trên giao xã đều hoàn thành 100%.

Kết cấu hạ tầng, cơ sở kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư xây dựng với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm. Các nguồn vốn từ dự án, vốn vay và vốn huy động đóng góp của nhân dân được sử dụng có hiệu quả. 5 năm qua, xã đã xây dựng 13 phòng học ở 3 trường, hoàn thành việc xóa phòng học tranh tre ở Trường tiểu học và Trường trung học cơ sở. Tiếp tục thi công và đưa

---

1. Luật ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16-12-2002 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6-6-2003 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước.

vào sử dụng khu Trường mầm non, tạo điều kiện cho các cháu trong độ tuổi có nơi học tập bán trú khang trang. Khởi công xây dựng khu chợ mới ở khu trung tâm xã để thúc đẩy các hoạt động dịch vụ phát triển. Tiếp nhận và đưa vào sử dụng trạm bơm điện tại xóm Mặt Giăng. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, xã đã vận động 123 hộ dân, thuộc 7 xóm hiến đất và tài sản trên đất để xây dựng tuyến đường giao thông ĐT 263. Bằng sự đóng góp của nhân dân và một phần hỗ trợ của Nhà nước, Phúc Lương đã hoàn thành và đưa vào sử dụng 7 nhà văn hóa xóm, lắp đặt hơn 800 tấm cống các loại, tu sửa và nâng cấp thường xuyên hơn 20km đường liên xóm.

Các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao được duy trì thường xuyên. Xã đã tổ chức thành công Đại hội văn hóa - thể thao lần thứ nhất (tháng 3-2005) với nội dung phong phú, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và phát huy được bản sắc văn hóa dân tộc. Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" thực hiện nhiều năm đã đi vào nền nếp và trở thành một trong những nội dung sinh hoạt thường xuyên của nhân dân. Trong 5 năm (2000-2005), toàn xã có 1.956 lượt hộ gia đình được công nhận đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa, 20 xóm và cơ quan đạt danh hiệu đơn vị tiên tiến trở lên. Đến năm 2005, Phúc Lương có 10/17 xóm có điểm sinh hoạt cộng đồng và nhà văn hóa, 4 xóm có cụm loa truyền thanh hoạt động đúng quy định và phát huy được hiệu quả thiết thực trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật

của Nhà nước. Các quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang, quy ước làng văn hóa được đông đảo nhân dân ủng hộ. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 17,8% (năm 2001) xuống còn 6,6% (năm 2005), đạt chỉ tiêu nghị quyết đề ra.

Về giáo dục - đào tạo, thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa III) về định hướng phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ Phúc Lương (khóa XX), xã đã chú trọng đầu tư và quan tâm đến nhiệm vụ phát triển giáo dục. Nhờ đó, hiệu quả công tác giáo dục không ngừng được nâng lên. Xã đã hoàn thành chương trình phổ cập tiểu học đúng độ tuổi và chương trình phổ cập trung học cơ sở đúng tiến độ chung của toàn huyện. Công tác xã hội hóa giáo dục được quan tâm đúng mức. Đội ngũ giáo viên các nhà trường ngày càng chuẩn hóa. Chất lượng giáo dục đại trà được nâng lên, tỷ lệ học sinh lên lớp hàng năm đạt từ 98% trở lên. Số học sinh vào học ở các trường trung học chuyên nghiệp ngày càng tăng.

Công tác y tế, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được thực hiện đầy đủ. Các chương trình y tế quốc gia về phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được triển khai. Từ năm 2003, thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW của Bộ Chính trị, Đảng ủy đã lãnh đạo, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của trạm xá xã. Công tác tiêm phòng dịch bệnh, tiêm chủng mở rộng được duy trì thường xuyên và kết quả đạt trên 90%. Trạm y tế cùng với Ban dân số - kế hoạch hóa gia

đình và trẻ em đẩy mạnh công tác truyền thông dân số, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, phòng chống suy dinh dưỡng. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi giảm từ 35% (năm 2000) xuống 26% (năm 2005). Tỷ suất sinh thô hàng năm bình quân là 0,2‰.

Thực hiện truyền thống đạo lý "Thương người như thể thương thân", "Uống nước nhớ nguồn", "Đền ơn đáp nghĩa", công tác chính sách xã hội được Đảng ủy quan tâm, thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, ban ngành, đoàn thể tạo điều kiện giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ cho đối tượng chính sách. Lập hồ sơ đề nghị khám chất độc Dioxin cho 76 trường hợp, trong đó có 37 trường hợp đã được xét hưởng chế độ. Lập hồ sơ cho 80 trường hợp quân nhân kháng chiến chống Pháp (đến nay có 42 đối tượng được hưởng chế độ theo quy định của Nhà nước). Hàng năm, vào dịp lễ, tết, xã đều tổ chức thăm hỏi, tặng quà các gia đình và đối tượng chính sách.

Bên cạnh đó, Đảng ủy - Ủy ban nhân dân xã còn quan tâm đến công tác xóa đói, giảm nghèo, các đợt vận động quỹ "Ngày vì người nghèo" đều đạt hiệu quả cao. Số tiền thu được dùng để hỗ trợ các hộ nghèo phát triển sản xuất và cải thiện đời sống.

Về công tác quốc phòng - an ninh: Thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự, xã luôn hoàn thành chỉ tiêu gọi thanh niên nhập ngũ, đảm bảo số lượng, chất lượng, thời gian và đúng luật.

Thực hiện tốt pháp lệnh dân quân tự vệ, dự bị động viên và công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho cán bộ và nhân dân.

Hàng năm, xã đều triển khai tốt Chỉ thị của Bộ Chính trị và nghị quyết của Chính phủ về an ninh trật tự. Được sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Đảng ủy, tình hình chính trị, an ninh nông thôn luôn được giữ vững ổn định, không để xảy ra tình trạng khiếu kiện vượt cấp đông người. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng chống tội phạm được nhân dân hưởng ứng và tham gia nhiệt tình. Lực lượng công an xã tiến hành việc điều tra, phát hiện và xử lý thành công nhiều vụ trộm cắp tài sản. Trước tình hình tệ nạn xã hội có nguy cơ gia tăng, chính quyền xã đã đề ra nhiều biện pháp tích cực như: xây dựng ban chỉ đạo phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, mở hòm thư tố giác và tăng cường việc tuyên truyền, giáo dục, tổ chức đấu tranh triệt phá các tụ điểm buôn bán, sử dụng chất ma túy. Lập hồ sơ quản lý 26 đối tượng nghiện hút, đưa đi cai nghiện tại trung tâm 6 của huyện 4 đối tượng, xét hoàn lương 1 đối tượng, bước đầu ngăn chặn và đẩy lùi tình hình mua bán và sử dụng các chất ma túy trên địa bàn toàn xã.

Trong hoạt động tư pháp, xã đã tập trung đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật, rà soát văn bản quy phạm pháp luật từ năm 1997-2003, tổ chức đăng ký kết hôn, khai sinh, khai tử, công chứng đúng pháp luật. Tổ chức thi hành án dân sự cùng các ngành chức năng và thu lệ phí án dân sự đầy đủ. Đầu tư xây dựng tủ sách pháp luật, tiến hành hòa giải các khiếu nại dân sự kịp thời và hiệu quả.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân xã có nhiều tiến bộ.

Được sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Đảng ủy xã, hoạt động của chính quyền có bước tiến rõ rệt và tập trung chủ yếu vào việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ, nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước.

Hội đồng nhân dân xã luôn thể hiện được vị trí, chức năng của mình trong bộ máy chính quyền địa phương, là cơ quan đại biểu của nhân dân, cơ quan quyền lực Nhà nước địa phương, đại diện cho ý chí nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân. Hội đồng nhân dân xã hoạt động theo luật định, tổ chức các đợt tiếp xúc cử tri để lắng nghe ý kiến đóng góp của nhân dân, đồng thời phát huy trí tuệ, dân chủ, kịp thời đề ra nghị quyết phù hợp với tình hình thực tế của địa phương như: xây dựng Quỹ đền ơn đáp nghĩa, chống tệ nạn xã hội, Quỹ khuyến học...

Các đại biểu Hội đồng nhân dân luôn lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của nhân dân để giải thích và trình lên Thường trực Hội đồng nhân dân xã để giải quyết các công việc có liên quan trực tiếp đến đời sống nhân dân như: điện, đường, nước, đất đai... Công tác tiếp dân được tổ chức thường xuyên. Việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của người dân được thực hiện đúng pháp luật, không để xảy ra tình trạng đơn thư tồn đọng và khiếu kiện vượt cấp.

Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân được thực hiện đúng quy trình, đúng luật và có nhiều cải tiến. Các chỉ thị, hướng dẫn của cấp trên đều được thực hiện

nghiêm túc. 100% đại biểu Hội đồng nhân dân xã đã được tập huấn các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do cấp trên tổ chức.

Thực hiện nghị quyết của Đảng ủy và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng quy chế hoạt động chặt chẽ, đề ra chương trình công tác năm, quý, tháng và hàng tuần. Tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, phát huy năng lực của mỗi thành viên, phân công trách nhiệm, nhiệm vụ rõ ràng, xử lý, giải quyết dứt điểm các công việc tồn đọng trong quản lý ngân sách, đất đai, xây dựng cơ bản.

Phát huy vai trò xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân trong sự nghiệp đổi mới của Đảng, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc xã thường xuyên bám sát sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương; phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể, tuyên truyền và tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước cho các thành viên, hội viên nhằm tăng cường sự gắn bó giữa Đảng với nhân dân.

Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" và quy chế dân chủ ở địa phương đạt kết quả tốt, các phong trào của Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi, Hội Nông dân... đều đạt hiệu quả thiết thực, góp phần quan trọng vào việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Hội Nông dân dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy đã triển khai đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp

luật của Nhà nước cũng như những quy định của địa phương đến từng hội viên. Tích cực vận động hội viên thi đua lao động sản xuất, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới; tham gia xây dựng hệ thống chính trị, góp phần vào ổn định kinh tế, xã hội của địa phương.

Hội Phụ nữ tiếp tục thực hiện có hiệu quả 5 chương trình công tác và 2 phong trào lớn của Hội; quan tâm, nâng cao trình độ mọi mặt cho hội viên. Đồng thời, đẩy mạnh phong trào phụ nữ giúp nhau làm kinh tế giỏi, gây quỹ tình thương, xây dựng mô hình tổ phụ nữ không có người sinh con thứ 3. Hoạt động của Hội đã thu hút được toàn thể hội viên trong Hội, trong đó có nhiều hội viên đạt 3 tiêu chuẩn về học tập, lao động và xây dựng gia đình hạnh phúc.

Hội Cựu chiến binh vận động hội viên tham gia tích cực các phong trào giúp nhau làm kinh tế, xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa, ông bà, cha mẹ mẫu mực, xóa đói giảm nghèo...

Đoàn Thanh niên có nhiều hình thức đổi mới, vận động tập hợp thanh niên, đoàn viên tham gia sinh hoạt ngày một đông, chế độ sinh hoạt Đoàn được duy trì có nền nếp, nội dung sinh hoạt phong phú, các phong trào thi đua được phát động kịp thời, phù hợp với nhiệm vụ của địa phương như phong trào "Thi đua tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc". Đoàn xã cũng là lực lượng luôn chủ động, tích cực tiên phong đi đầu trong các phong trào

"Tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng", "Thi đua học tập tiến quân vào khoa học công nghệ", "Thanh niên giúp nhau làm kinh tế"... Công tác Đội hoạt động tích cực, góp phần giáo dục thiếu niên, nhi đồng, xây dựng Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh chăm ngoan, học giỏi, nghe lời ông bà, cha mẹ.

Quán triệt quan điểm phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, Đảng bộ coi trọng xây dựng Đảng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Hàng năm, Đảng bộ làm tốt công tác tổng kết, đánh giá kết quả lãnh đạo các mục tiêu, nhiệm vụ, qua đó tìm ra nguyên nhân và bài học kinh nghiệm, đề ra chủ trương cụ thể, sát hợp với tình hình thực tế địa phương cho những năm tiếp theo. Triển khai kịp thời, sâu rộng các văn bản, chỉ thị, nghị quyết của cấp trên; đồng thời xây dựng các kế hoạch, chương trình hành động một cách nghiêm túc, có hiệu quả.

Trong 5 năm (2000-2005), Đảng bộ đã tiến hành đánh giá sơ, tổng kết một số nghị quyết quan trọng của Trung ương và Bộ Chính trị như: Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII), Nghị quyết Trung ương 3 và 7 (khóa VIII). Tổng kết công tác phát thẻ Đảng, kiểm điểm kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2, khóa VIII) một cách nghiêm túc. Số lượng đảng viên tham gia sinh hoạt thường xuyên đạt từ 80-85%.

Trong nhiệm kỳ (2000-2005), Đảng bộ đã làm tốt công tác xây dựng, củng cố tổ chức Đảng, xây dựng chính

quyền, chống âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch. Đảng bộ xã đã đoàn kết toàn dân, giữ mối liên hệ chặt chẽ giữa Đảng - chính quyền - đoàn thể và nhân dân. Các đảng viên trong toàn Đảng bộ giữ vững phẩm chất chính trị, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, trung thành với mục tiêu, lý tưởng của cách mạng trong giai đoạn đổi mới đất nước. Thực hiện 19 điều đảng viên không được làm, hoàn thành tốt việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Công tác cán bộ được cấp ủy quan tâm và có kế hoạch xây dựng chiến lược đào tạo cán bộ nguồn, tránh sự hụt hẫng về cán bộ sau này. Trong 5 năm, xã đã cử 6 đồng chí đi học các lớp trung cấp lý luận, 5 đồng chí đi học các lớp sơ cấp lý luận. Ngoài ra, đội ngũ cán bộ, đảng viên còn được tham gia đầy đủ các chương trình đào tạo, bồi dưỡng do huyện và tỉnh mở. Từ năm 2001-2005, Đảng bộ đã kết nạp thêm 37 đảng viên mới (đạt 95% kế hoạch), tiếp nhận 7 đảng viên từ chi bộ khác chuyển đến, đưa tổng số đảng viên toàn Đảng bộ lên 173 đồng chí, sinh hoạt trong 15 chi bộ (2005).

Đi đôi với công tác xây dựng Đảng, hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã cũng tiếp tục tăng cường, góp phần giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh. Đẩy mạnh công tác kiểm tra việc thực hiện quy chế, Điều lệ Đảng trong toàn Đảng bộ. Những cán bộ, đảng viên có biểu hiện giảm sút sức chiến đấu, buông lỏng kỷ luật Đảng, suy thoái về đạo đức, lối sống được

kiểm điểm, uốn nắn kịp thời. Thông qua hoạt động kiểm tra, chất lượng sinh hoạt của cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, ý thức tổ chức kỷ luật của đảng viên được nâng lên. Phong cách, lề lối làm việc của Đảng ủy, chính quyền, các đoàn thể và các chi bộ đều có tiến bộ, đã từng bước đi vào kế hoạch, theo quy chế và có chiều sâu, kết hợp lý luận và thực tiễn, nâng cao được hiệu quả công tác. Trong nhiệm kỳ, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã tiến hành kiểm tra theo đơn thư 9 trường hợp có liên quan đến đảng viên, thi hành kỷ luật 4 đồng chí, trong đó: khai trừ 1, xóa tên trong danh sách 1, cảnh cáo 1, khiển trách 1. Trong nhiều năm liền, Đảng bộ xã được Huyện ủy công nhận là đơn vị trong sạch vững mạnh.

Những kết quả đạt được trên các lĩnh vực đã khẳng định sự đúng đắn trong vai trò lãnh đạo của Đảng bộ Phúc Lương. Tình hình chính trị ổn định, kinh tế phát triển, văn hóa - xã hội đạt được nhiều tiến bộ, cơ sở vật chất phục vụ cho phúc lợi dân sinh được tăng cường, bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện, an ninh giữ vững, công tác xây dựng Đảng, chính quyền đạt nhiều tiến bộ mới... Đa số các mục tiêu đề ra của Đại hội đều hoàn thành. Đó không những là thành tựu to lớn trong công tác lãnh đạo của Đảng, là kinh nghiệm chỉ đạo hoạt động thực tiễn ở địa phương mà còn là tiền đề để Đảng bộ và nhân dân Phúc Lương bước vào thực hiện nhiệm vụ mới.

III. ĐẢNG BỘ XÃ PHÚC LƯƠNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN, TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP VÀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (2005 - 2014)

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 6-12-2004 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp, từ đầu tháng 7-2005, Đảng bộ xã Phúc Lương tích cực chuẩn bị để tổ chức Đại hội Đảng bộ xã như: tăng cường thực hiện cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo nội dung Nghị quyết Trung ương VI (lần 2), tập trung chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, quán triệt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tiếp tục củng cố các chi bộ cơ sở.

Trên cơ sở đó, ngày 21-7-2005, Đại hội Đảng bộ xã Phúc Lương lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2005-2010) được tiến hành tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Tại Đại hội, các đại biểu đã thảo luận, phát biểu và đóng góp ý kiến về báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX, báo cáo kết quả thực hiện cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo nội dung Nghị quyết Trung ương VI (lần 2) khóa VIII. Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã, Phúc Lương nhận được sự quan tâm, chỉ đạo và tạo mọi điều kiện thuận lợi của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ, đặc biệt là sự giúp đỡ của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên; cùng với sự cố gắng, nỗ lực không ngừng của cán bộ, đảng viên và nhân dân toàn xã, Phúc Lương đã có những bước đi vững chắc và đạt được nhiều thành tựu. Tình hình an ninh

chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa phương ổn định, tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân có nhiều thay đổi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của cấp ủy và chính quyền địa phương; kinh tế của nhân dân tiếp tục phát triển, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng cao.

Bên cạnh những thuận lợi trên, Phúc Lương còn một số khó khăn cơ bản như: thời tiết diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của cây trồng. Trong khi đó, giá cả vật tư, phân bón, thuốc trừ sâu tăng cao, gây không ít khó khăn cho sản xuất và canh tác của nhân dân. Cơ sở vật chất kỹ thuật, hạ tầng của xã yếu kém và dần xuống cấp, đòi hỏi phải có nguồn kinh phí lớn để sửa chữa, nâng cấp các hạng mục công trình của địa phương.

Đại hội đã thông qua Nghị quyết, đề ra mục tiêu tổng quát trong giai đoạn 2005-2010 là: Phát huy tinh thần đoàn kết toàn Đảng bộ, tập trung cao độ mọi nguồn lực, đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế theo định hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Một mặt phát huy thế mạnh kinh tế đồi rừng, tăng năng suất trong lĩnh vực nông - lâm nghiệp, đẩy nhanh tốc độ các ngành tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Xây dựng nền kinh tế đa dạng theo định hướng cơ cấu: công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp. Tăng cường đầu tư cho xây dựng kết cấu hạ tầng, y tế, giáo dục, củng cố vững chắc công tác quốc phòng - an ninh. Ngăn chặn có hiệu quả tệ nạn xã hội. Nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng, hiệu lực quản lý của chính quyền, hiệu quả hoạt động của Mặt

trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân. Tiếp tục nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Đại hội cũng đề ra một số mục tiêu phấn đấu cụ thể của toàn Đảng bộ và nhân dân xã đến năm 2010 là:

- Mức tăng trưởng kinh tế bình quân 10%/năm.

- Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 2.736 tấn (tăng 4%/năm).

- Trong chăn nuôi: đàn trâu ổn định ở mức 800 con, đàn bò là 250 con, đàn lợn là 5.500 con, đàn gia cầm là 40.000 con.

- Đẩy mạnh phát triển cây chè, diện tích chè là 250ha, trong đó: chè kinh doanh là 200ha. Thay thế và trồng mới 50ha chè cành, cải tạo 50ha, sản lượng chè búp tươi đạt 1.500 tấn.

- Diện tích cây ăn quả ổn định khoảng 120ha.

- Ngân sách tăng 10%/năm.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 1,2%.

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 20%/năm (trong tổng số hộ nghèo).

- Trồng mới 250ha rừng.

- Phấn đấu hàng năm có từ 30% khu dân cư đạt tiên tiến trở lên.

- Phấn đấu đến năm 2010 có từ 75-80% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa, 100% cơ quan đạt cơ quan văn hóa.

- Phát triển đảng viên mới hàng năm đạt 5%/tổng số đảng viên.

- Hàng năm có từ 70% chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh trở lên. 100% chi bộ hoàn thành nhiệm vụ. 100% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ (trong đó có 15 - 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ).

- Phấn đấu mỗi năm giảm 20% đối tượng sử dụng ma túy, không có tụ điểm buôn bán, không có con nghiện mới phát sinh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXI gồm 13 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Dương Công Lý được bầu làm Bí thư, đồng chí Đào Đức Nghệ - Phó Bí thư, đồng chí Trịnh Văn Bắc - Thường trực Đảng ủy.

Tiếp tục đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa đất nước thoát ra khỏi tình trạng kém phát triển; sau khi kết thúc 5 năm thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (2001-2005), Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đã diễn ra tại Thủ đô Hà Nội từ ngày 18 đến ngày 25-4-2006. Đại hội đánh giá 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ IX của Đảng, 20 năm thực hiện đường lối đổi mới, rút ra những bài học kinh nghiệm của sự nghiệp đổi mới, quyết định mục tiêu và phương hướng, nhiệm vụ phát triển đất nước 5 năm 2006-2010 là: *"Đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, huy động và sử dụng mọi nguồn lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng*

xã hội; tăng cường quốc phòng và an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại; chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế; giữ vững ổn định chính trị - xã hội; sớm đưa đất nước ra khỏi tình trạng kém phát triển, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại"[1].

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban chấp hành Đảng bộ xã Phúc Lương đã xây dựng quy chế làm việc, chương trình công tác hàng năm để tổ chức lãnh đạo thực hiện Nghị quyết, phân công từng đồng chí trong Ban Thường vụ phụ trách các điểm dân cư, các chi bộ; các đồng chí ủy viên ngoài công việc chuyên môn còn được phân công phụ trách phong trào ở từng địa bàn cụ thể. Đồng thời, tiến hành kiện toàn các ban của Đảng; Ban Chấp hành làm việc theo quy chế Điều lệ Đảng, dựa trên nguyên tắc: tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thiểu số phục tùng đa số.

Năm 2006 là năm đầu Đảng bộ Phúc Lương thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã theo các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đã đặt ra. Với tinh thần quyết tâm, chủ động, sáng tạo, Đảng bộ xã Phúc Lương đã tập trung bám sát các kế hoạch, chỉ tiêu; đặc biệt là các chương trình trọng điểm. Do vậy, trong nhiệm kỳ này, hầu hết các chỉ tiêu kinh tế đã được thực hiện và đạt nhiều kết quả khả quan.

Sản xuất nông nghiệp có sự phát triển vượt bậc, năng suất lúa từ 48,56 tạ/ha (năm 2005) lên 53,86 tạ/ha (năm

---

1. Đại cương Lịch sử Việt Nam, tập III, Nxb Giáo dục, H. 2009, tập III, tr.56.

2009). Tổng sản lượng lương thực tăng từ 2.226 tấn (năm 2005) lên 2.724 tấn (2009), đạt 100% kế hoạch đề ra. Bình quân lương thực đầu người/năm tăng từ 560kg lên 650kg. Cây màu được chú trọng đầu tư thâm canh, một số trở thành hàng hóa bán ra thị trường. Do làm tốt việc chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, đã đưa diện tích cây màu từ 89ha (2005) lên 109ha (2010). Đội ngũ cán bộ khuyến nông và các tổ chức đoàn thể đã tổ chức nhiều đợt tập huấn chuyển giao khoa học, kỹ thuật, giúp nhân dân yên tâm sản xuất và sản xuất đạt hiệu quả cao.

Việc trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng được chú ý quan tâm. Một số diện tích đất rừng hiệu quả kinh tế thấp được cải tạo, trồng mới trong và ngoài dự án được hơn 200ha rừng (chủ yếu là cây keo lai và keo tai tượng). Độ che phủ của rừng tăng lên đáng kể.

Cây chè được ưu tiên phát triển, mở rộng về diện tích và cho năng suất ngày càng cao. Trong 5 năm (2005 -2010), toàn xã thực hiện cải tạo 50ha, thâm canh 75ha, trồng mới hơn 30ha, trong đó có 21,7ha chè giống mới bằng kỹ thuật giâm cành; đưa tổng diện tích chè toàn xã từ 225ha (2005) lên 256,2ha (2009). Sản lượng chè búp tươi năm 2009 ước đạt 1.991,6 tấn, (bằng 132,7% kế hoạch), nhiều diện tích chè thâm canh theo đúng quy trình kỹ thuật cho năng suất và sản lượng cao.

Về chăn nuôi, đàn gia súc, gia cầm tuy giảm về số lượng nhưng đã phát triển một số mô hình chăn nuôi lợn theo hướng công nghiệp, có hộ đầu tư xây dựng hệ thống

chuồng trại, bể khí biogas trị giá hàng chục triệu đồng. Công tác phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm được chú trọng, cơ bản không để xảy ra dịch bệnh lớn.

Hoạt động sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ thương mại ở địa phương còn nhiều hạn chế. Mặc dù vậy, nhiều hộ gia đình đã mạnh dạn đầu tư mua sắm các thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất và chế biến nông - lâm sản (máy tuốt, máy xay xát lúa, cày, bừa, máy chế biến gỗ, làm mộc, đốn chè...) góp phần tăng năng suất, giải phóng sức lao động cho nông dân, tạo công ăn, việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.

Công tác địa chính có chuyển biến đáng kể, hoàn thành đo đạc bản đồ địa chính xã, phối hợp với các ban, ngành, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân giải phóng mặt bằng các công trình thi công trên địa bàn, làm thủ tục cấp - đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định số 1597/2007/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên cho 269/286 hộ.

Công tác thu - chi ngân sách có nhiều cố gắng, đã tập trung quản lý, khai thác có hiệu quả các nguồn thu, đáp ứng nhu cầu chi thường xuyên và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tiết kiệm chi để đầu tư xây dựng cơ bản.

Kết cấu cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư xây dựng, với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm. Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn từ các dự án, vốn vay và vốn huy động đóng góp của nhân dân. Đến năm 2005, cơ bản đáp ứng nhu cầu phòng học

ở trường tiểu học và trung học cơ sở. Trường mầm non tiếp tục được đầu tư xây dựng, đủ điều kiện tổ chức học bán trú cho học sinh. Trong năm năm qua (2005-2010) bằng nguồn vốn từ Chương trình 135 giai đoạn II của Chính phủ, xã đã đầu tư làm 3,5km đường cấp phối đi các xóm, xây mới 2 phòng hội đồng nhà trường, tu sửa và nâng cấp một số hạng mục công trình khác. Hoàn thành và đưa vào sử dụng 10 nhà văn hóa xóm, mua 10 cụm loa truyền thanh, lắp đặt hơn 700 tấm cống các loại. Các công trình thủy lợi tiếp tục được đầu tư kiên cố, khởi công xây dựng đập Đồng Tâm (2009), làm kênh mương bê tông xóm với tổng chiều dài là 2.700m.

Thực hiện quan điểm của Đảng: Tăng trưởng kinh tế phải gắn với tiến bộ, công bằng xã hội, công tác văn hóa - xã hội có những chuyển biến tích cực trên tất cả các mặt.

Chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục không ngừng nâng cao. Cơ sở vật chất phục vụ công tác dạy và học được trang bị đầy đủ. Thực hiện Chỉ thị số 33/2006-CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, các trường học trên địa bàn xã đã hưởng ứng thi đua và đạt kết quả cao trong phong trào "Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục". Đồng thời, tăng cường giáo dục cho học sinh và cán bộ giáo viên "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh". Phong trào thi đua dạy tốt, học tốt được duy trì thường xuyên, liên tục. Đội ngũ giáo viên các trường ngày càng được đào tạo chuẩn và trên chuẩn, biên chế đúng và đủ theo chuyên

môn. Tỷ lệ học sinh lên lớp năm sau cao hơn năm trước, các trường đều hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp đạt kết quả cao.

Cùng với giáo dục, mạng lưới y tế cơ sở tiếp tục được kiện toàn. Trạm y tế xã xây dựng khang trang, phục vụ hiệu quả việc khám, chữa bệnh cho nhân dân. Cán bộ y tế tích cực tuyên truyền và triển khai thực hiện tốt các chương trình y tế, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân; tiêm chủng, phòng chống dịch bệnh cho bà mẹ, trẻ em; thực hiện khám, cấp thuốc cho đối tượng có bảo hiểm y tế... Công tác tuyên truyền vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm được thực hiện triệt để. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi từ 35% (2005) giảm còn 26% (2009). Tỷ suất sinh thô hàng năm giảm còn 0,2%.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được duy trì thường xuyên. Năm 2005, 2009, đại hội Văn hóa - thể thao lần thứ nhất và lần thứ 2 tại xã diễn ra thành công tốt đẹp, thu hút đông đảo sự quan tâm, cổ vũ của các tầng lớp nhân dân. Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" thực hiện nhiều năm đã đi vào nề nếp, trở thành một trong những nội dung sinh hoạt thường xuyên ở các khu dân cư, cơ quan, đơn vị trong xã. Trong 5 năm (2005-2009), toàn xã có 3.453 lượt hộ gia đình được công nhận đạt tiêu chuẩn "gia đình văn hóa"; 10 lượt xóm và cơ quan đạt danh hiệu làng văn hóa, cơ quan có nếp sống văn hóa; 24 lượt xóm được công nhận khu dân cư tiên tiến trở lên. Đến nay, toàn xã có 12/17 xóm có điểm sinh hoạt

cộng đồng và nhà văn hóa, 14/17 xóm có cụm loa truyền thanh hoạt động đúng quy định, phát huy hiệu quả thiết thực trong việc tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương đến đông đảo nhân dân. Các quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang, quy ước làng văn hóa được nhân dân đồng tình ủng hộ. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 56,2% (2005) xuống còn 39% (2010).

Công tác chính sách xã hội được quan tâm thường xuyên, tổ chức chi trả trợ cấp hàng tháng cho các đối tượng chính sách đầy đủ, kịp thời. Các chế độ bảo trợ xã hội cho người cao tuổi, người tàn tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; các chính sách của Chính phủ cho xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng ATK, vùng dân tộc miền núi được quan tâm và thực hiện kịp thời. Ban chính sách xã hội của xã đã lập hồ sơ đề nghị khám chất độc Dioxin cho 43 trường hợp, trong đó có 13 trường hợp đã được xét hưởng chế độ, đưa tổng số người được hưởng trợ cấp lên 48 trường hợp.

Công tác thông tin tuyên truyền được Đảng ủy thường xuyên quan tâm chỉ đạo. Xã đã duy trì thường xuyên hoạt động của đài truyền thanh xã và hệ thống truyền thanh các xóm kịp thời tuyên truyền những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy của địa phương và nhiều thông tin phục vụ đời sống, xã hội của nhân dân. Các phong trào văn hóa văn nghệ thu hút được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia.

Các lễ hội, các hoạt động văn nghệ, thể thao được xã tổ chức tốt, đặc biệt là Đại hội Văn hóa - Thể thao lần thứ nhất và thứ 2.

Hiệu quả của công tác văn hóa - xã hội không chỉ góp phần thúc đẩy kinh tế phát triển mà còn nâng cao nhận thức trong nhân dân về kiến thức quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân. Đảng bộ thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng công an xã, chủ động xây dựng kế hoạch bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội địa phương; triển khai các biện pháp phòng ngừa và trấn áp tội phạm, góp phần giữ vững an ninh chính trị, an ninh nông thôn. Tổ chức tốt công tác tuyên truyền về phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm, tai nạn giao thông; vận động nhân dân tham gia phong trào "*Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc*". Lập hồ sơ quản lý các đối tượng hưởng án treo, tù hết hạn trở về địa phương...

Ngoài ra, Ban Công an xã còn làm tốt công tác kiểm soát các đối tượng nghiện ma túy, đưa đi cai nghiện tại trung tâm 06 của huyện 9 đối tượng, xét hoàn lương 7 đối tượng, triệt phá 2 điểm mua bán, tàng trữ ma túy trái phép. Những cố gắng trên đã góp phần ngăn chặn và đẩy lùi tình hình mua bán và sử dụng các chất ma túy trên địa bàn toàn xã.

Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) và chiến lược bảo vệ an ninh Tổ quốc. Trong năm năm (2005-2009), Ban Chỉ huy quân sự xã Phúc Lương đã vận động có hiệu quả 70 thanh niên lên đường nhập ngũ, hầu hết các chiến sĩ đều hoàn thành tốt

nhiệm vụ. Công tác huấn luyện dân quân được thực hiện theo kế hoạch, kết quả kiểm tra các môn đều đạt khá trở lên. Thường xuyên xây dựng và kiện toàn các văn kiện, phương án tác chiến trị an, phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai. Ban Chỉ huy quân sự xã làm tốt công tác tham mưu cho Đảng ủy, chính quyền xã tổ chức diễn tập quân sự, kết hợp kinh tế với quốc phòng đạt kết quả tốt.

Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân được quan tâm chỉ đạo. Hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và nâng cao kiến thức pháp luật cho cán bộ, đảng viên và nhân dân được tăng cường. Chất lượng công tác tư pháp tại xã có chuyển biến tích cực.

Công tác xây dựng Đảng luôn được Đảng bộ quan tâm. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng ủy đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng ủy, phân công nhiệm vụ cho từng ủy viên. Hàng năm, Đảng bộ làm tốt công tác tổng kết, đánh giá kết quả lãnh đạo các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; qua đó tìm nguyên nhân và bài học kinh nghiệm, đưa ra các nghị quyết cụ thể, sát với tình hình thực tế của địa phương trong những năm tới. Đồng thời, triển khai kịp thời, sâu rộng những văn bản, chỉ thị, nghị quyết của cấp trên; tiếp tục xây dựng chương trình, kế hoạch hành động của Đảng bộ, thực hiện một cách nghiêm túc và có hiệu quả các mục tiêu đặt ra.

Trong 5 năm (2005-2009), Đảng bộ đã tiến hành đánh giá sơ kết, tổng kết nhiều chỉ thị, nghị quyết quan trọng của Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị.

Số lượng đảng viên tham gia sinh hoạt luôn đạt từ 90% trở lên. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đảng viên được tiến hành thường xuyên. Đặc biệt, năm 2007, Đảng đã tập trung lãnh đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 06-CT/TW của Bộ Chính trị về tổ chức cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" và các hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh và Huyện ủy về thực hiện cuộc vận động. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, Đảng bộ đã quán triệt tới từng cán bộ, đảng viên trong toàn xã, tích cực tham gia hưởng ứng cuộc thi "kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" do Huyện ủy tổ chức. Tiếp đó, Đảng bộ chỉ đạo chuyển nội dung cuộc vận động từ "học tập" sang "làm theo" tấm gương của Người. Yêu cầu các tổ chức, các ngành xây dựng những chuẩn mực cụ thể, thiết thực, gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao; tổ chức cho đảng viên đăng ký làm việc theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, làm cơ sở cho việc tu dưỡng, rèn luyện của mỗi cá nhân và sự kiểm tra, giám sát của tập thể. Cuộc vận động ngày càng đi vào chiều sâu và có sức lan tỏa, thu hút được đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương tham gia.

Công tác tổ chức cán bộ được xác định là khâu có tính chất quyết định để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Trong nhiệm kỳ vừa qua, Đảng ủy luôn quan tâm, chú trọng đến công tác kiện toàn tổ chức, sắp xếp đội ngũ cán bộ phù hợp. Lãnh đạo hoàn thành đại hội Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể theo nhiệm kỳ. Thường xuyên rà soát, bổ sung, quy hoạch cán bộ. Trong 5 năm, xã cử 4 đồng chí đi học các lớp trung cấp chính trị, 9 đồng chí

đi học các lớp trung cấp, cao đẳng, đại học chuyên môn. Thông qua học tập, từng bước đội ngũ cán bộ, đảng viên nâng cao nhận thức và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác phát triển đảng viên mới được Đảng bộ đặc biệt quan tâm. Xã đã kết nạp thêm 47 đảng viên mới (đạt 105% kế hoạch đề ra), đưa tổng số đảng viên của Đảng bộ lên 207 đồng chí (tăng 31 đồng chí so với năm 2005). Triển khai thực hiện Đề án số 05 của Tỉnh ủy về "Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng ở xã, phường, thị trấn"; Đảng bộ đã chia tách và thành lập mới 6 chi bộ, đưa tổng số chi bộ lên 21. Trong đó, có 17 chi bộ nông thôn ở 17 xóm, 3 chi bộ trường học và 1 chi bộ cơ quan xã (mới được thành lập). Công tác xét và trao tặng huy hiệu Đảng, quản lý hồ sơ đảng viên được thực hiện hiệu quả, đúng quy định.

Bên cạnh công tác phát triển Đảng, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng được tăng cường. Ủy ban kiểm tra làm tốt chức năng tham mưu cho Đảng ủy, đồng thời tổ chức tốt các cuộc kiểm tra do Ủy ban kiểm tra cấp trên và Đảng ủy giao cho, kiểm tra các cá nhân có dấu hiệu vi phạm, đấu tranh chống suy thoái về đạo đức, chống tham nhũng, tiêu cực, giữ vững kỷ cương, kỷ luật Đảng. Trong 5 năm, đã thi hành kỷ luật 5 lượt đảng viên, trong đó xóa tên 1 đồng chí, cảnh cáo 1 và khiển trách 3 trường hợp.

Công tác dân vận tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành động của nhân dân trong việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nêu cao

ý thức trách nhiệm của công dân. Các cuộc vận động từ thiện, nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội, phòng chống dịch bệnh, xây dựng nếp sống văn hóa... được đông đảo quần chúng nhân dân hưởng ứng.

Công tác xây dựng chính quyền, cải cách hành chính được chú trọng. Hội đồng nhân dân xã thường xuyên đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng kiểm tra, giám sát hoạt động của chính quyền, chất lượng các buổi tiếp xúc cử tri, chất lượng các kỳ họp. Đề cao trách nhiệm người đại biểu của nhân dân, lắng nghe ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của cử tri, phản ánh kịp thời đến các cơ quan có trách nhiệm để xem xét, giải quyết.

Ủy ban nhân dân xã tăng cường quản lý Nhà nước bằng pháp luật, bám sát Nghị quyết của cấp ủy, sự chỉ đạo của cấp trên, thực hiện vai trò quản lý, tổ chức điều hành, đảm bảo đạt hiệu quả trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng. Quan tâm cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế "*một cửa*", giải quyết nhanh gọn, kịp thời các thủ tục hành chính, những vướng mắc, đề xuất, kiến nghị của nhân dân; từng bước nâng cao chất lượng công tác tham mưu, soạn thảo và ban hành văn bản. Công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân trên các lĩnh vực có nhiều tiến bộ. Chính quyền xã thường xuyên được củng cố, kiện toàn, nâng cao trình độ, từng bước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có nhiều đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, phù hợp với sự phát triển của xã hội. Với phương châm hướng mạnh về cơ sở,

nội dung thiết thực, gắn quyền, lợi ích với nghĩa vụ của hội viên. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và vận động hội viên thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tham gia tích cực vào các phong trào của địa phương, xây dựng gia đình, quê hương giàu mạnh. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, xây dựng quy ước làng văn hóa, hưởng ứng cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư", "ngày hội đoàn kết toàn dân". Vận động nhân dân tham gia đóng góp các loại quỹ nhân đạo, từ thiện, ủng hộ đồng bào bị thiên tai và các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Tuyên truyền, vận động nhân dân giữ gìn, phát huy các phong tục, tập quán lành mạnh, bài trừ thủ tục lạc hậu, giữ tốt mối quan hệ tình làng, nghĩa xóm, tương trợ nhau lúc hoạn nạn, khó khăn.

Hoạt động của các đoàn thể quần chúng có nhiều đổi mới. Hội Phụ nữ xã đã thực hiện có hiệu quả 6 nhiệm vụ trọng tâm của hội và phong trào phụ nữ tích cực học tập, lao động, sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc. Hội còn quan tâm giải quyết việc làm cho hội viên, đứng ra tín chấp với ngân hàng chính sách xã hội huyện để vay vốn với lãi suất thấp, tạo điều kiện cho hội viên yên tâm sản xuất. Công tác xây dựng quỹ hội, việc tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện Luật Hôn nhân gia đình, pháp lệnh dân số, công tác phòng chống các tệ nạn xã hội được thực hiện tốt.

Hội Nông dân hướng hoạt động vào công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ, Nghị quyết của

Hội, chương trình phát triển kinh tế - văn hóa, xã hội của Đảng bộ và các quy định của địa phương đến các hội viên. Thực hiện tốt phong trào thi đua sản xuất, tổ chức tuyên truyền sâu rộng các nghị quyết về nông nghiệp, nông dân và nông thôn, đẩy mạnh phong trào nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, làm giàu chính đáng, xóa đói giảm nghèo. Phối hợp tuyên truyền và hướng dẫn cho nông dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, phát triển chăn nuôi...

Hội Cựu chiến binh tiếp tục phát huy truyền thống "*Bộ đội Cụ Hồ*", không ngừng nâng cao bản lĩnh chính trị, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh, trung thực, tích cực tham gia các phong trào phát triển kinh tế - xã hội; gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia xây dựng chính quyền và giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ.

Đoàn Thanh niên thực hiện có hiệu quả các phong trào *"Thi đua tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc", "5 xung kích phát triển kinh tế - xã hội"* và *"4 đồng hành với thanh niên trên con đường lập thân lập nghiệp"*. Đồng thời chủ động và tích cực tham gia các phong trào *"Tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng", "Thi đua học tập tiến quân vào khoa học, công nghệ", "Thanh niên giúp đỡ nhau làm kinh tế"*.

Như vậy, trong giai đoạn 2005-2010, Đảng bộ xã Phúc Lương đã lãnh đạo nhân dân tiến hành đổi mới toàn diện, tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện

đại hóa đất nước với những thành tựu rất đáng trân trọng, tự hào. Để có được những thành quả trên là do sự quan tâm, chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, sự lãnh đạo trực tiếp, thống nhất của các cấp ủy Đảng, sự điều hành, quản lý của chính quyền, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể với việc cụ thể hóa các Nghị quyết đại hội, các chương trình hành động vào tình hình thực tế địa phương. Đặc biệt là sự tin tưởng và gắn bó của quần chúng nhân dân trong toàn xã với những chủ trương, chính sách mà Đảng bộ xã đã đề ra.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, ở Phúc Lương vẫn còn những tồn tại, yếu kém và hạn chế trong các lĩnh vực chủ yếu sau:

Nền kinh tế tăng trưởng khá nhưng chưa tương xứng với tiềm năng của địa phương, tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế chậm. Trong sản xuất nông, lâm nghiệp, việc ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ mới vào sản xuất, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi còn chậm. Chăn nuôi gia súc, gia cầm không đạt chỉ tiêu, dự án chăn nuôi bò nhốt không có hiệu quả. Một bộ phận không nhỏ nhân dân vẫn làm ăn theo kiểu tự túc, tự cấp là chính, đời sống còn khó khăn. Một số dự án tại địa phương chưa được lãnh đạo và chỉ đạo đúng mức. Cây chè chuyển đổi chậm, diện tích trồng chè mới đạt thấp (40% kế hoạch), năng suất, chất lượng chè chưa cao. Công tác quản lý, bảo vệ rừng còn hạn chế, rừng phòng hộ đầu nguồn giảm độ che phủ. Thủ công nghiệp và dịch vụ phát triển chậm. Chất lượng giáo dục tuy được nâng lên nhưng công tác xã hội

hóa giáo dục, khuyến học, khuyến tài chưa được quan tâm lãnh đạo và tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân. Việc đầu tư cơ sở vật chất phục vụ sinh hoạt văn hóa, đời sống tinh thần nhân dân còn ít, không hoàn thành chỉ tiêu xây dựng nhà văn hóa (7/17 xóm chưa có nhà văn hóa). Việc đưa quy ước làng văn hóa vào cuộc sống chưa được đánh giá, rút kinh nghiệm và bổ sung kịp thời. Tình hình tệ nạn xã hội, đặc biệt là ma túy tạm thời được kiềm chế; nhận thức của một bộ phận nhân dân về nguy cơ, tác hại của ma túy còn thấp. Công tác Đảng vẫn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế; đấu tranh tự phê bình và phê bình còn biểu hiện xuề xòa, nể nang. Hiệu lực và hiệu quả giải quyết công việc của bộ máy chính quyền trên một số mặt còn hạn chế. Tiến độ cấp mới và cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo bản đồ địa chính chậm, công tác quản lý, bảo vệ rừng lỏng lẻo. Đây chính là những bài học kinh nghiệm quý báu để Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Phúc Lương tiếp tục phấn đấu cho những giai đoạn tiếp theo.

Trong không khí vui mừng, phấn khởi của nhân dân cả nước, tích cực tham gia các phong trào hướng đến kỷ niệm 65 năm ngày Cách mạng tháng Tám thành công, Quốc khánh 2-9, 120 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh. Căn cứ Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 4-8-2009, Hướng dẫn số 33 ngày 25-9-2009 của Ban tổ chức Trung ương. Kế hoạch số 87-KH/TU ngày 26-10-2009 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 99-KH/HU ngày 11-11-2009 của Huyện ủy Đại Từ về việc tổ chức Đại hội Đảng bộ cơ sở, tiến tới Đại hội đại biểu huyện Đại Từ lần thứ XXII,

nhiệm kỳ 2010-2015, Đại hội Đảng bộ xã Phúc Lương lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2010-2015) đã diễn ra tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đã giành nhiều thời gian kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ (2005- 2010) để kịp thời rút kinh nghiệm, đúc kết thêm những bài học thực tiễn sinh động, từ đó làm cơ sở vận dụng, thực hiện hiệu quả hơn các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội. Đại hội đã tập trung thảo luận và biểu quyết thông qua các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ 2010-2015 như sau:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm đạt 12%. Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2015 đạt 6 triệu đồng. Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 2.950 tấn, trong đó: lúa là 2.700 tấn, ngô 250 tấn. Chăn nuôi phấn đấu đạt 500 con trâu, 100 con bò, 3.000 con lợn và 35.000 con gia cầm. Phát triển diện tích chè lên 286ha trong đó chè kinh doanh là 256ha, thay thế và trồng mới 30ha chè cũ bằng giống mới có năng suất và chất lượng cao; sản lượng chè búp tươi phấn đấu đạt 2.337,5 tấn. Phấn đấu trồng mới 200 - 250ha rừng, thu ngân sách bình quân đạt 10%/năm. Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên 1,2%, giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân 5%/năm. Hàng năm, có từ 50% khu dân cư đạt tiên tiến trở lên, 5/5 cơ quan đạt danh hiệu cơ quan có nếp sống văn hóa. Đến năm 2015 có 75% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn "gia đình văn hóa", 4 xóm xây dựng được nhà văn hóa, đưa tổng số xóm có nhà sinh hoạt cộng đồng và khu vui chơi lên 14/17 xóm. Xã có nhà văn hóa và sân thể thao đạt Chuẩn Quốc gia. Mỗi năm giảm

từ 20% đối tượng nghiện hút, không phát sinh đối tượng nghiện hút mới và tụ điểm mua bán chất ma túy. Năm 2010, trạm y tế xã và bưu điện đạt tiêu chí nông thôn mới. Nỗ lực đến năm 2015, cả hai trường trung học cơ sở và mầm non đạt Chuẩn Quốc gia mức độ I. Phát triển đảng viên mới hàng năm đạt bình quân 4% tổng số đảng viên. Hàng năm có từ 70% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh trở lên; 100% chi bộ hoàn thành nhiệm vụ; 95% đảng viên đủ tư cách, trong đó có từ 15-20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Giữ vững tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, hoàn thành tốt công tác quân sự địa phương. Tăng cường củng cố, xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từ xã đến các cơ sở ngày càng vững mạnh, đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ trong tình hình mới.

Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2010 - 2015 gồm 13 đồng chí. Đồng chí Tống Văn Thiện được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đào Đức Nghệ - Phó Bí thư, đồng chí Tống Đức Tỵ[1] làm Thường trực Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2010-2015, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự quản lý, điều hành của chính quyền, phối hợp hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các ban ngành đoàn thể, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm sau cao hơn năm trước. Đời sống nhân dân từng bước được cải thiện và nâng lên.

---

1. Đến năm 2013, đồng chí Tống Đức Tỵ được Ban Chấp hành bầu làm Phó Bí thư.

Sản xuất lương thực của xã Phúc Lương đã có nhiều chuyển biến quan trọng, tăng cả về diện tích, năng suất và sản lượng. Kết quả đạt được trong năm 2013 như sau: với 17 loa truyền thanh của xã đã tuyên truyền kịp thời những thông tin, thời sự, chính sách đến với người dân. Đồng thời, xã còn tổ chức các đợt tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cùng các quy định của địa phương đến nhân dân. Phong trào xây dựng đời sống văn hóa và cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" luôn được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo và ngày càng được nhân dân hưởng ứng. Triển khai bình xét gia đình văn hóa, xóm và cơ quan có nếp sống văn hóa, tính đến năm 2013: kết quả bình xét văn hóa đạt 69,7% hộ gia đình văn hóa, xây dựng mới 1 nhà văn hóa, 5/5 cơ quan đạt văn hóa, 7 xóm đạt xóm văn hóa.

Công tác tuyên truyền phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội cũng rất được quan tâm tổ chức thường xuyên, góp phần làm giảm tình hình tệ nạn xã hội trên địa bàn xã.

Công tác chính sách xã hội đạt kết quả tốt. Xã thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước đến với nhân dân trên địa bàn. Việc chi trả chế độ cho các đối tượng chính sách được thực hiện đầy đủ, kịp thời, không để xảy ra sai sót. Ngoài ra, xã còn tổ chức kỷ niệm ngày Thương binh liệt sỹ 27-7-2013, thắp nến tri ân các anh hùng liệt sỹ tại nghĩa trang liệt sỹ của xã. Năm 2013, xã triển khai thực hiện pháp lệnh người có công để giải quyết chính sách người có công theo quy định của Nhà nước. Nhất là đề nghị cho người bị nhiễm chất độc da cam được hưởng chế độ theo quy định hiện hành.

Với đặc thù là một xã miền núi còn nhiều khó khăn nên cuộc sống của nhân dân vẫn còn nhiều bất cập, tổng số hộ nghèo năm 2014 là 528 hộ/1.206 hộ bằng 43,78% giảm 7,36%; số hộ cận nghèo: 414 hộ/1.206 hộ bằng 34%, tăng 4,17%.

Công tác quốc phòng - an ninh luôn được cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Công tác tuyển chọn và gọi thanh niên lên đường nhập ngũ từ năm 2010-2013 luôn đạt 100%. Năm 2013, xã được Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng trong công tác tuyển chọn kêu gọi công dân nhập ngũ. Biên chế xây dựng lực lượng dân quân tự vệ: Tổng số dân quân tự vệ là 543 dân quân, lực lượng nòng cốt gồm 78 người. Tổ chức đợt huấn luyện năm 2013 với tổng số 78 dân quân tham gia kết quả huấn luyện đơn vị đạt loại khá. Triển khai kế hoạch tổ chức diễn tập 2013 theo kế hoạch đạt kết quả cao. Thực hiện tốt công tác trực chiến, thường xuyên triển khai các nhiệm vụ khác mà cấp ủy, chính quyền giao.

Công tác trật tự xã hội, quản lý hộ tịch, hộ khẩu, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng cháy, chữa cháy, giữ gìn an toàn giao thông được quản lý chặt chẽ, ngày càng hiệu quả. Đảng bộ xã đã ra nghị quyết chỉ đạo công tác toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2013 và phòng chống tệ nạn xã hội trên địa bàn, tình hình an ninh chính trị ổn định, tình hình an ninh nông thôn được giữ vững, không có đơn thư khiếu kiện phức tạp, đông người vượt cấp tệ nạn xã hội được đẩy lùi. Tình hình an ninh trật tự: Trong năm trên toàn xã xảy ra 24 vụ việc lớn nhỏ, trong đó có 2 vụ án nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn.

Tình hình trật tự an toàn giao thông: Thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, tuần tra kiểm soát trật tự an toàn giao thông theo Nghị quyết 32/NQ-CP của Chính phủ, chủ động tham mưu với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã kiện toàn Ban Chỉ đạo, củng cố tổ tuần tra, chủ động tuyên truyền đến các xóm trên loa truyền thanh của xã. Trong năm xử lý phạt hành chính là: 8.470.000 đồng. Tổ chức ký cam kết với 100% số hộ trong toàn xã về không tàng trữ mua bán sử dụng súng, các chất vật liệu nổ và các chất ma túy. Phối hợp với cụm an ninh khu vực 3 giáp danh làm tốt công tác phòng ngừa và ngăn chăn tội phạm về tệ nạn xã hội và chặt phá rừng...

Trong các năm 2010-2014, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các đoàn thể quần chúng ở xã đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới. Căn cứ vào nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng chương trình kế hoạch, đề ra Nghị quyết phù hợp với tình hình địa phương, chỉ đạo, điều hành, động viên nhân dân thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể xã đã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương. Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm của Hội. Trên cơ sở quán triệt quan điểm đổi mới về công tác xây dựng Đảng, từ thực tiễn nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng bộ, công tác xây dựng Đảng luôn được coi trọng trên tất cả các lĩnh vực chính trị tư tưởng, tổ chức và kiểm tra.

Phát huy những thành tích đã đạt được trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ năm 2013, đồng thời nghiêm túc khắc phục những tồn tại yếu kém, Đảng bộ Phúc Lương quyết tâm tập trung lãnh đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi các chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Tăng cường công tác lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện, góp phần đưa xã ngày càng phát triển giàu đẹp, văn minh, hiện đại.

Về công tác xây dựng Đảng: Thường xuyên tổ chức, quán triệt kịp thời các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng pháp luật của Nhà Nước. Đặc biệt là Nghị quyết lần thứ VI, VII (Khoá XI) của Đảng, tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách và pháp luật của Nhà nước và địa phương. Tin tưởng vào mục tiêu, con đường xây dựng một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn. Tổ chức, quán triệt, triển khai đến 100% cán bộ đảng viên được học tập, nghiên cứu các nghị quyết của Đảng. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*" đến cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đảng bộ xã Phúc Lương đạt được những kết quả cụ thể như sau: Năm 2013 phát triển đảng viên mới được 6 đồng chí, giới thiệu quần chúng ưu tú tham gia học lớp nhận thức về đảng là 14 người, chuyển sinh hoạt Đảng và chuyển Đảng chính thức cho đảng viên dự bị đúng thời hạn theo quy định, hoàn thành công tác đề nghị công nhận đảng viên 30, 40, 50, 55, 60, 65 tuổi Đảng. Duy trì phân công Ủy viên Ban Chấp hành nắm bắt cơ sở thường xuyên. Thông

qua quy chế hoạt động sửa đổi 2013 của Ban Chấp hành Đảng ủy khóa XXII nhiệm kỳ 2010-2015.

Về công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ: Cử các đồng chí là Ban Chấp hành - Ban Thường vụ, cán bộ công chức, viên chức, cán bộ các ngành đoàn thể. tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ công tác tổ chức tại trường chính trị tỉnh, trung tâm chính trị huyện. Năm 2013: cử 1 đồng chí học lớp trung cấp Lý luận chính trị và 3 đồng chí cán bộ đảng viên học lớp sơ cấp Lý luận chính trị. Làm tốt công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý, lãnh đạo trưởng, phó Mặt trận Tổ quốc, các ban ngành đoàn thể theo hướng dẫn và các bước quy hoạch cán bộ A2 nhiệm kỳ 2015-2020.

Công tác kiểm tra ở Phúc Lương được tiến hành thường xuyên: Uỷ ban kiểm tra xây dựng chương trình công tác như: kiểm tra việc thực hiện Điều lệ Đảng, quy chế hoạt động của Đảng bộ, chi bộ theo quy định, kiểm tra công tác Đảng ở 21/21 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã. Qua kiểm tra không có biểu hiện cán bộ, đảng viên, tổ chức vi phạm các quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước. Năm 2013 đã thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra chỉ đạo thực hiện chương trình vốn đầu tư giảm nghèo, vốn xây dựng cơ sở hạ tầng từ các nguồn vốn khác xây dựng. Việc tổ chức cấp đổi, cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn xã. Năm 2013 không có đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến cán bộ đảng viên và tổ chức Đảng.

Công tác dân vận: Tiếp tục lãnh đạo thực hiện đề án của Tỉnh uỷ về *"Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2006-2010"*.

Tổ chức cho 17/17 xóm được học tập pháp lệnh về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Tuyên truyền nhân dân hiến đất, hoa màu làm đường giao thông nông thôn. Xây dựng kế hoạch triển khai 17/17 khu dân cư, 5/5 cơ quan, thực hiện các cuộc vận toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, xây dựng cơ quan có nếp sống văn hóa trong năm 2013. Kết quả có 5/5 cơ quan đạt cơ quan có nếp sống văn hóa, 7/17 xóm đề nghị là xóm văn hóa. Có 69,8% gia đình đạt gia đình văn hóa.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân: Tổ chức kỳ họp lần thứ 6, 7 của Hội đồng nhân dân xã khoá XVIII nhiệm kỳ 2011-2016. Để đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng nhân dân xã những mặt đã đạt được và những mặt còn hạn chế, cần khắc phục trong thời gian tới.

Tổ chức triển khai đến toàn thể cán bộ đảng viên nghiên cứu, tham gia vào sửa đổi Hiến pháp năm 1992 và Luật đất đai sửa đổi. Trong năm 2013, Thường trực Hội đồng nhân dân phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri ở hầu hết các khu dân cư 17/17 khu dân cư và 5/5 cơ quan trên địa bàn xã trước các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã theo đúng luật. Các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, y tế giáo dục, công tác xây dựng Đảng của địa phương mà Nghị quyết của Đảng bộ, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã năm 2013 đề ra đã cơ bản hoàn thành và đạt kết quả khả quan.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội: Tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt

các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà Nước, tích cực chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, xây dựng nông thôn mới... Thường xuyên làm tốt công tác củng cố các ban Mặt trận cơ sở, chi đoàn, chi hội, phát triển hội viên, đoàn viên mới. Tổ chức giúp nhau làm kinh tế xóa đói giảm nghèo, gây quỹ đoàn, hội, số hội viên tham gia sinh hoạt các loại hình tổ chức chiếm khoảng trên 75%. Vận động nhân dân đóng góp xây dựng các loại quỹ được: 66.000.000 đồng, phối hợp với các tổ chức thành viên tổ chức tuyên truyền quần chúng, nhân dân, tổ chức triển khai cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

Mặt trận Tổ quốc cùng với các tổ chức thành viên tích cực vận động nhân dân làm tốt công tác chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu giống, cây trồng, vật nuôi. Để vận dụng vào chăn nuôi, thâm canh sản xuất, tăng năng xuất nâng cao thu nhập cho nhân dân giảm nghèo.

Các tổ chức thường xuyên làm tốt công tác củng cố tổ chức của mình từ cơ sở đến xã và chuẩn bị tốt công tác các bước, quy trình chuẩn bị tổng kết nhiệm kỳ xóm theo quy định. Tham mưu cho lãnh đạo Đảng ủy và hội cấp trên thực hiện hoàn thành các chủ trương, nghị quyết của Đảng bộ đề ra năm 2013, đạt kết quả cao, chuẩn bị các bước để tổ chức đại hội Mặt trận Tổ quốc xã nhiệm kỳ 2014-2019.

Trải qua 14 năm phấn đấu, xây dựng và trưởng thành (2000-2014), Đảng bộ và nhân dân Phúc Lương đã nỗ lực cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ to lớn, cùng đoàn kết một lòng vượt qua mọi khó khăn, từng bước đưa quê hương giành những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực của đời

sống xã hội, ổn định và nâng cao đời sống nhân dân. Với truyền thống của quê hương, niềm tin sâu sắc vào sự lãnh đạo của Đảng, sự đoàn kết nhất trí của toàn Đảng bộ, sự quan tâm đặc biệt của các ngành, các cấp, Phúc Lương nhất định sẽ vượt qua những khó khăn thử thách, tiếp tục xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp hơn, xứng đáng là thế hệ con cháu của mảnh đất anh hùng, mảnh đất "địa linh nhân kiệt".

Sau gần 30 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986-2014) do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, xã Phúc Lương đã phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chiến tranh thành sức mạnh cổ vũ, vươn lên trong sự nghiệp đổi mới. Với phương châm phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, văn hóa là nền tảng tinh thần, là động lực để phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ và nhân dân xã Phúc Lương đã nỗ lực phấn đấu và giành được nhiều thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực. Thông qua những chủ trương và giải pháp phù hợp tại Đại hội nhiệm kỳ 2010-2015 đề ra, Đảng bộ và nhân dân Phúc Lương sẽ phấn đấu hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2010-2015, đưa Phúc Lương tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nông thôn mới.

KẾT LUẬN

Chặng đường lịch sử gần 70 năm đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân Phúc Lương là một khoảng thời gian không dài so với hàng nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Nhưng chính trong khoảng thời gian ấy, Đảng bộ và nhân dân Phúc Lương đã phấn đấu vươn lên đạt những thành tựu to lớn trong công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương đất nước.

Ngược dòng lịch sử, trở về ngọn nguồn của quê hương Phúc Lương, từ những chủ nhân đầu tiên đến nơi đây cư trú, lập làng, tiếp nối là bao đời con cháu họ đã đổ mồ hôi, xương máu để tạo dựng, gìn giữ xóm làng và cùng với nhân dân cả nước đấu tranh bảo vệ nền độc lập của Tổ quốc. Truyền thống lịch sử đấu tranh và xây dựng chính là cội nguồn sức mạnh, động lực tinh thần to lớn của nhân dân Phúc Lương trong những năm tháng đấu tranh oai hùng và ác liệt để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc sau này.

Nối tiếp truyền thống yêu nước của quê hương, từ khi tiếp thu ánh sáng cách mạng của Đảng, nhân dân Phúc Lương đã một lòng đi theo Đảng, cùng cả nước đấu tranh góp phần làm nên Cách mạng tháng Tám lịch sử. Cách mạng thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra

đời đánh dấu một mốc quan trọng trong lịch sử hình thành và phát triển đất nước nói chung, Phúc Lương nói riêng. Ách đô hộ thực dân kéo dài hơn 80 năm trên đất nước ta chấm dứt. Từ đây, hòa chung niềm vui với dân tộc, nhân dân Phúc Lương ngày càng tin tưởng đi theo Đảng trên con đường cách mạng đã lựa chọn.

Khi thực dân Pháp quay lại xâm lược, với tinh thần *"Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ"*, nhân dân Phúc Lương đã chiến đấu không quản hy sinh gian khổ nuôi giấu cán bộ, bảo vệ Đảng, góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp.

Năm 1954, theo chủ trương của cấp trên, xã Phúc Lương được tách khỏi xã Đức Lương, thành lập xã mới. Ngày 31-1-1954, Chi bộ Đảng xã Phúc Lương được thành lập, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân Phúc Lương cùng nhân dân miền Bắc ra sức khôi phục, phát triển kinh tế, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân, tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trong những năm tháng đó, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, sau này là Đảng bộ (1964), nhân dân Phúc Lương tích cực phát triển kinh tế - xã hội, làm thay đổi diện mạo quê hương. Không những thế, với tinh thần đoàn kết gắn bó ruột thịt với nhân dân miền Nam, cùng khát khao độc lập thống nhất nước nhà, nhân dân trong xã đã ra sức chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam; đồng thời góp phần cùng nhân dân miền Bắc trực tiếp chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ xâm lược.

Sau khi miền Nam được hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân Phúc Lương đã vượt qua khó khăn, khôi phục và phát triển kinh tế, ổn định tình hình chính trị, từng bước nâng cao đời sống nhân dân.

Bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng bộ Phúc Lương lãnh đạo nhân dân triển khai thực hiện đường lối đổi mới toàn diện và giành được nhiều thành tựu to lớn. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân Phúc Lương đã khắc phục khó khăn, vượt qua khủng hoảng, hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội. Từ đó, cơ cấu kinh tế Phúc Lương ngày càng có sự chuyển dịch đúng hướng, cơ sở vật chất, hạ tầng được nâng cao, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt, an ninh chính trị được giữ vững.

Trải qua 60 năm hình thành và phát triển, Chi bộ Đảng và sau này là Đảng bộ Phúc Lương ngày càng lớn mạnh và trưởng thành trong lãnh đạo. Từ những thành viên đầu tiên của Phúc Lương sinh hoạt trong Chi bộ Đức Lương, sau đó Chi bộ Phúc Lương được thành lập; đến năm 2014, Đảng bộ Phúc Lương đã có 229 đảng viên sinh hoạt trong 21 tổ chức cơ sở Đảng, trong đó có 4 chi bộ cơ quan và đơn vị hành chính, 17 chi bộ thôn. Trong quá trình lãnh đạo phong trào cách mạng địa phương, Đảng bộ Phúc Lương luôn trung thành và vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng trong từng giai đoạn lịch sử để đề ra phương hướng và bước đi sát hợp với điều kiện quê hương. Sức mạnh của Đảng bộ Phúc Lương trước hết là ở sự trung thành với lý tưởng cách mạng, luôn kiên

định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, luôn mở rộng dân chủ, thường xuyên tự phê bình và phê bình trong Đảng, là sự gắn bó giữa Đảng và nhân dân. Bên cạnh đó, Đảng bộ đã chú trọng phát huy vai trò sức mạnh tổng hợp của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Chính vì vậy, trong những thời điểm khó khăn, sóng gió, Đảng bộ Phúc Lương luôn vững vàng, phân tích và đưa ra những phương án giải quyết phù hợp để đưa phong trào cách mạng của địa phương đi lên, đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ mới.

Những thành tựu của Đảng bộ và nhân dân Phúc Lương đã đạt được mang ý nghĩa lịch sử to lớn không những đối với thế hệ cha ông đã trải qua hai cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc, với thế hệ đang được hưởng thành quả của nền hòa bình độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc hôm nay mà còn là tấm gương cho những thế hệ con cháu Phúc Lương noi theo học tập trong công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước sau này. Những thành tựu đó được tạo nên bởi:

Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quan trọng nhất, đưa nhân dân thoát khỏi cuộc đời nô lệ, vươn lên cho cuộc sống ấm no hạnh phúc. Đảng bộ và chính quyền địa phương đã vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối phù hợp với thực tiễn địa phương - tức là xuất phát từ những điều kiện cụ thể về địa lý, dân cư, lịch sử để tìm ra bước đi phù hợp với địa phương mình. Đảng đã quán triệt chủ trương bám đất, bám dân, dựa vào dân trong mọi hành động cách mạng. Từ đó, Đảng bộ đã tổng kết những

sáng tạo của nhân dân vốn rất năng động, xây dựng thành những quyết sách lớn là những vấn đề có ý nghĩa quan trọng đã được tổ chức Đảng, chính quyền quan tâm trong quá trình đi lên của địa phương.

Nhân dân Phúc Lương đã phát huy truyền thống đoàn kết, bất khuất của dân tộc, luôn đồng lòng trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, tuyệt đối trung thành và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam, đấu tranh thống nhất nước nhà và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Mặc dù địch khủng bố gắt gao, điều kiện vật chất vô cùng khó khăn, thiếu thốn, nhưng nhân dân Phúc Lương luôn tin tưởng vào thắng lợi của cách mạng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, một lòng ủng hộ kháng chiến, góp phần đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

Chặng đường đấu tranh kiên cường, anh dũng và xây dựng quê hương gần 70 năm qua (1946-2014) để lại cho Đảng bộ và nhân dân Phúc Lương nhiều bài học kinh nghiệm quý báu:

Thứ nhất, Đảng bộ phải quán triệt những chủ trương chính sách của Trung ương Đảng, đồng thời vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh thực tế địa phương, nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế của xã trong sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Muốn thực hiện được điều đó, Đảng bộ không những phải tìm tòi, nâng cao năng lực lãnh đạo, để tổ chức

thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao mà còn phải luôn đi sâu, bám sát, nắm bắt tình hình địa phương, phát huy tính năng động, sáng tạo để đưa ra những phương hướng chỉ đạo và giải pháp thực hiện cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế, riêng biệt của địa phương.

Thứ hai, Đảng bộ phải luôn dựa vào dân, tăng cường gắn bó mật thiết giữa Đảng và nhân dân, lấy dân làm gốc, động viên, tổ chức nhân dân thực hiện nhiệm vụ cách mạng, chú trọng bồi dưỡng cán bộ, nhân tài. Trong các thời kỳ lịch sử, Đảng bộ Phúc Lương luôn chú trọng động viên, tổ chức nhân dân, lôi cuốn nhân dân vào việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng. Đó cũng là lấy sức dân để phục vụ cho dân. Vì mọi chủ trương, đường lối của Đảng đều xuất phát từ nhu cầu của nhân dân, do nhân dân và phục vụ cho lợi ích của nhân dân. Với đặc thù là xã nhiều đồng bào dân tộc sinh sống, công tác dân vận xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân luôn được Đảng bộ chú trọng. Do đó, các chủ trương của Đảng luôn được quần chúng đồng lòng hưởng ứng, tạo nên sức mạnh to lớn để hoàn thành mọi nhiệm vụ đặt ra. Trong cuộc kháng chiến đầy gian khổ, cán bộ đảng viên đã trung kiên bám đất, bám dân, gần gũi động viên, lãnh đạo nhân dân. Trong công cuộc đổi mới, công tác vận động quần chúng đóng vai trò vô cùng quan trọng, góp phần đưa tới thành công của cách mạng trong giai đoạn mới.

Thứ ba, luôn chăm lo tới công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, làm cho hệ thống chính trị địa phương ngày càng vững mạnh,

đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Trước hết phải chú trọng đổi mới và chỉnh đốn Đảng, không ngừng nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng. Cùng với đó, phải tăng cường hiệu lực quản lý của chính quyền, vai trò của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng, đồng thời phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong quản lý xã hội.

Thứ tư, Đảng bộ phải luôn coi trọng việc giáo dục, phát huy truyền thống cách mạng của cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ và nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, ý chí tự lực, tự cường. Lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước đã để lại cho dân tộc ta nói chung và nhân dân Phúc Lương nói riêng truyền thống vô cùng quý giá, đó là tinh thần đoàn kết, đấu tranh kiên cường, ý chí tự lực, tự cường. Đó chính là nguồn sức mạnh to lớn đã giúp dân tộc ta chiến đấu và chiến thắng hai đế quốc, thực dân to lớn và giành thắng lợi trong công cuộc đổi mới. Nguồn sức mạnh đó cần được duy trì và khơi dậy một cách mạnh mẽ vào công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn của quê hương hiện nay.

Những kinh nghiệm quý báu trên sẽ giúp cho Đảng bộ và nhân dân Phúc Lương vững bước vươn lên hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị trong từng giai đoạn cách mạng, vì mục tiêu xây dựng xã Phúc Lương ngày càng văn minh, giàu đẹp.

PHỤ LỤC

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ PHÚC LƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ

Nông Văn Tình

Dương Văn Mậu

Nguyễn Kim Khởi

Đào Văn Thỉnh

Lý Văn Sàng

Nguyễn Văn Rằng

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ PHÚC LƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ

Đào Văn Thoảng

Đào Văn Thuần

Tống Văn Mão

Đào Ngọc Trực

Nông Tân Hợi

Dương Công Lý

Tống Văn Thiện

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBHC, UBND XÃ PHÚC LƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ

Đào Văn Thỉnh

Nông Văn Lục

Lộc Văn Chanh

Dương Văn Thính

Tống Văn Hòa

Đào Văn Viết

Đào Văn Thoảng

Nông Văn Sướng

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBHC, UBND XÃ PHÚC LƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ

Dương Xuân Trường

Tống Văn Tấn

Nguyễn Văn Rằng

Đào Văn Đều

Lý Văn Giới

Đào Trọng Xế

Trần Văn Thính

Trịnh Văn Bắc

Đào Đức Nghệ

NHỮNG SỰ KIỆN LỊCH SỬ ĐÁNG NHỚ CỦA ĐẢNG BỘ XÃ PHÚC LƯƠNG

- Ngày 15-12-1946: Chi bộ Đảng Đức Lương được thành lập (tiền thân Đảng bộ Phúc Lương ngày nay) trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng ở xã Thượng Lương (Phúc Lương) và Hạ Lương (Đức Lương).

- Ngày 31-1-1954: Chi bộ Đảng xã Phúc Lương được thành lập.

- Năm 1964: Thành lập Đảng bộ xã Phúc Lương.

DANH SÁCH CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG VÀ TIỀN KHỞI NGHĨA XÃ PHÚC LƯƠNG

STT	Họ và tên	Xóm	Ghi chú
1	Lý Văn Bất	Khuôn Thùng	Lão thành cách mạng
2	Đào Văn Tắc	Cây Hồng	Tiền khởi nghĩa
3	Đào Văn Hòe	Cỏ Rôm	-
4	Lý Văn Sàng	Cây Ngái	-
5	Nguyễn Văn Rằng	Cây Hồng	-

CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ PHÚC LƯƠNG QUA CÁC KỲ ĐẠI HỘI

Các kỳ Đại hội	Năm Đại hội	Nhiệm kỳ	Ghi chú
Lần I	1954	1954 - 1957	Chi bộ
Lần II	1957	1957 - 1959	Chi bộ
Lần III	1959	1959 - 1962	Chi bộ
Lần IV	1962	1962 - 1964	Chi bộ
Lần V	1964	1964 - 1967	Đảng bộ
Lần VI	1967	1967 - 1968	-
Lần VII	1968	1968 - 1971	-
Lần VIII	1971	1971 - 1974	-
Lần IX	1974	1974 - 1976	-
Lần X	1976	1976 - 1979	-
Lần XI	1979	1979 - 1982	-
Lần XII	1982	1982 - 1984	-
Lần XIII	1984	1984 - 1986	-
Lần XIV	1986	1986 - 1988	-
Lần XV	1988	1988 - 1990	-
Lần XVI	1990	1990 - 1992	-
Lần XVII	1992	1992 - 1994	-
Lần XVIII	1994	1994 - 1996	-
Lần XIX	1996	1996 - 2000	-
Lần XX	2000	2000 - 2005	-
Lần XXI	2005	2005 - 2010	-
Lần XXII	2010	2010 - 2015	-

DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ PHÚC LƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nông Văn Tình	1946 - 1947	Chi bộ
2	Dương Văn Mậu	1948 - 1950	-
3	Nguyễn Kim Khởi	1951 - 1952	-
4	Đào Văn Thỉnh	1953 - 1954	-
5	Lý Văn Sàng	1954 - 1957	-
6	Đào Văn Thỉnh	1957 - 1959	-
7	Nguyễn Văn Rằng	1959 - 1964	-
8	Đào Văn Thoảng	1964 - 1967	Đảng bộ
9	Lý Văn Sàng	1967 - 1968	-
10	Đào Văn Thuần	1968 - 1971	-
11	Đào Văn Thoảng	1971 - 1976	-
12	Tống Văn Mão	1976 - 1979	-
13	Đào Ngọc Trực	1979 - 1988	-
14	Nông Tân Hợi	1988 - 1996	-
15	Dương Công Lý	1996 - 2010	-
16	Tống Văn Thiện	2010 - 2015[1]	-

Ghi chú: *(1) Thời gian công tác của các đồng chí giữ chức danh trong phần phụ lục, được cập nhật đến Quý I năm 2015, tại thời điểm xuất bản cuốn sách.*

DANH SÁCH PHÓ BÍ THƯ CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ PHÚC LƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Tống Văn Hòa	1954 - 1957	
2	Nguyễn Văn Rằng	1957 - 1959	
3	Đào Văn Viết	1959 - 1962	
4	Nông Văn Sướng	1962 - 1967	
5	Dương Xuân Trường	1967 - 1968	
6	Tống Văn Tấn	1968 - 1974	
7	Nguyễn Văn Rằng	1974 - 1976	
8	Đào Văn Đều	1976 - 1979	
9	Trịnh Văn Bắc	1979 - 1982	2 PBT
10	Đào Trọng Xế	1979 - 1988	
10	Trần Văn Thính	1988 - 1994	
11	Trịnh Văn Bắc	1994 - 2005	
12	Đào Đức Nghệ	2005 - 2014	
13	Tống Đức Tỵ	2013 - 2015	

DANH SÁCH THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY XÃ PHÚC LƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Tống Văn Mão	1954 - 1957	
2	Nông Văn Sướng	1957 - 1962	
3	Dương Xuân Trường	1962 - 1965	
4	Đào Văn Đều	1965- 1968	
5	Đào Văn Canh	1968 - 1971	
6	Nguyễn Khắc Nhượng	1971 - 1974	
7	Đào Ngọc Trực	1974 - 1976	
8	Đào Văn Tịch	1976 - 1979	
9	Trịnh Văn Bắc	1979 - 1981	
10	Đào Minh Khoa	1981 - 1982	
11	Đào Xuân Tình	1982 - 1984	
12	Đào Văn Tịch	1984 - 1986	
13	Dương Công Vụ	1986 - 1988	
14	Trịnh Văn Bắc	1988 - 1993	
15	Dương Công Lý	1993 - 1994	
16	Đinh Quang Trọng	1994 - 1996	
17	Đào Trọng Thiu	1996 - 2001	
18	Đào Đức Nghệ	2001 - 2004	
19	Trịnh Văn Bắc	2004 - 2010	
20	Tống Đức Tỵ	2010 - 2015	

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ PHÚC LƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Đào Ngọc Lập	1989 - 1994	Trưởng ban Thư ký
2	Đinh Quang Trọng	1994 - 1996	Chủ tịch HĐND
3	Dương Công Lý	1996 - 2004	-
4	Trịnh Văn Bắc	2004 - 2011	-
5	Tống Văn Thiện	2011 - 2015	-

DANH SÁCH PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ PHÚC LƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Đào Ngọc Trực	1994 - 1996	
2	Tống Ngọc Nâu	1996 - 1999	
3	Tô Xuân Hùng	1999 - 2004	
4	Dương Công Vĩnh	2004 - 2015	

DANH SÁCH CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚC LƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Đào Văn Thỉnh	1946 - 1947	
2	Nông Văn Lục	1947 - 1950	
3	Đào Văn Thỉnh	1950 - 1953	
4	Lộc Văn Chanh	1953 - 1954	
5	Dương Văn Thính	1954 - 1957	
6	Tống Văn Hòa	1957 - 1958	Quyền Chủ tịch
7	Đào Văn Viết	1958 - 1960	
8	Đào Văn Thoảng	1960 - 1962	
9	Nông Văn Sướng	1962 - 1965	
10	Dương Xuân Trường	1965 - 1969	
11	Tống Văn Tấn	1969 - 1972	
12	Nguyễn Văn Rằng	1972 - 1975	
13	Đào Văn Đều	1975 - 1977	
14	Lý Văn Giới	1977 - 1979	
15	Đào Trọng Xế	1979 - 1989	
16	Trần Văn Thính	1989 - 1994	
17	Trịnh Văn Bắc	1994 - 2004	
18	Đào Đức Nghệ	2004 - 2015	

DANH SÁCH PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚC LƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Tống Văn Hòa	1954 - 1958	
2	Đào Văn Thoảng	1958 - 1959	
3	Dương Văn Cứ	1959 - 1966	
4	Tống Văn Tấn	1962 - 1969	
5	Tô Thị Tý	1969 - 1972	
6	Đào Văn Đều	1972 - 1975	
7	Lý Văn Giới	1975 - 1977	
8	Tống Văn Hoa	1977 - 1981	
9	Trần Văn Thính	1981 - 1987	
10	Ma Văn Thuần	1981 - 1989	
11	Đào Trọng Thỉu	1989 - 1994	
12	Dương Công Lý	1994 - 1996	
13	Đinh Quang Trọng	1996 - 1999	
14	Dương Công Vĩnh	1999 - 2004	
15	Tống Đức Tỵ	2004 - 2011	
16	Đào Văn Dũng	2011- 2015	

DANH SÁCH TRƯỞNG CÔNG AN XÃ PHÚC LƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Tống Văn Hòa	1954 - 1958	
2	Trịnh Phùng Chước	1958 - 1959	
3	Dương Văn Cứ	1959 - 1966	
4	Nguyễn Văn Rằng	1966 - 1969	
5	Lý Văn Sàng	1969 - 1972	
6	Lý Văn Giới	1972 - 1977	
7	Đào Ngọc Trực	1977 - 1979	
8	Tống Văn Hoa	1979 - 1982	
9	Trần Văn Thính	1982 - 1986	
10	Ma Văn Thuần	1986 - 1989	
11	Đào Trọng Thiu	1989 - 1994	
12	Dương Công Lý	1994 - 1996	
13	Đinh Quang Trọng	1996 - 1999	
14	Dương Công Vĩnh	1999 - 2002	
15	Đào Văn Hợi	2002 - 2015	

DANH SÁCH XÃ ĐỘI TRƯỞNG
XÃ PHÚC LƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Ma Văn Dậu	1954 - 1957	
2	Trịnh Phùng Chước	1957 - 1961	
3	Tống Văn Tấn	1961 - 1963	
4	Nguyễn Văn Rằng	1963 - 1965	
5	Đào Văn Canh	1965 - 1968	
6	Lý Thái Học	1968 - 1979	
7	Đào Minh Khoa	1979 - 1981	
8	Trịnh Văn Bắc	1981 - 1987	
9	Nông Quý Đài	1987 - 1992	
10	Đinh Quang Trọng	1992 - 1994	
11	Dương Công Vĩnh	1994 - 1999	
12	Tô Viết Tiến	1999 - 2013	
13	Đào Văn Lực	2013 - 2015	

DANH SÁCH CHỦ TỊCH MẶT TRẬN TỔ QUỐC XÃ PHÚC LƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Phước	1959 - 1967	
2	Dương Văn Mậu	1967 - 1969	
3	Đào Văn Thoảng	1969 - 1971	
4	Trịnh Phùng Chước	1971 - 1975	
5	Nguyễn Văn Rằng	1975 - 1979	
6	Tống Văn Mão	1979 - 1988	
7	Tống Văn Thường	1988 - 1989	
8	Đào Trọng Xế	1989 - 1995	
9	Nông Đức Hợp	1995 - 2003	
10	Đào Trọng Thiu	2003 - 2014	
11	Tô Viết Tiến	2014 - 2015	

DANH SÁCH BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN XÃ PHÚC LƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Đỗ Văn Cấp	1954 - 1955	
2	Tống Văn Mão	1955 - 1957	
3	Đào Văn Phú	1957 - 1958	
4	Đào Văn Canh	1958 - 1959	
5	Tống Văn Thùy	1959 - 1960	
6	Đào Văn Cảnh	1960 - 1964	
7	Lý Văn Học	1964 - 1967	
8	Lý Thị Môn	1967 - 1969	
9	Lường Thị Nhình	1969 - 1970	
10	Đào Văn Thắng	1970 - 1976	
11	Trần Xuân Giới	1976 - 1978	
12	Trịnh Văn Bắc	1978 - 1979	
13	Lý Đức Tỵ	1979 - 1980	
14	Đào Trọng Thìu	1980 - 1986	
15	Đào Văn Quảng	1986 - 1989	
16	Đinh Quang Trọng	1989 - 1992	
17	Tô Viết Tiến	1992 - 2000	
18	Tống Văn Thiện	2000 - 2010	
19	Lý Văn Bình	2010 - 2015	

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ XÃ PHÚC LƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Đỗ Thị Đào	1954 - 1955	
2	Tô Thị Tý	1955 - 1956	
3	Nguyễn Thị Giao	1956 - 1963	
4	Dương Thị Bài	1963 - 1968	
5	Nguyễn Thị Giao	1968 - 1980	
6	Tô Thị Nam	1980 - 1996	
7	Đào Thị Dung	1996 - 2015	

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN XÃ PHÚC LƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Đào Văn Tạc	1987 - 1989	
2	Dương Công Vụ	1989 - 1993	
3	Đào Ngọc Trực	1993 - 1995	
4	Đào Ngọc Lập	1995 - 1998	
5	Đào Minh Thăng	1998 - 2007	
6	Đào Long Trọng	2007 - 2015	

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH XÃ PHÚC LƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Tô Viết Thú	1992 - 1995	
2	Lý Đức Thuận	1995 - 2006	
3	Nông Quý Đài	2006 - 2015	

DANH SÁCH CHỦ NHIỆM HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TOÀN XÃ XÃ PHÚC LƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Tống Văn Mão	1968 -1975	
2	Dương Công Vụ	1975 - 1979	
3	Đào Văn Đều	1979 - 1983	
4	Nguyễn Văn Rằng	1983 - 1985	
5	Nông Tân Hợi	1985 - 1988	

DANH SÁCH CHỦ NHIỆM HỢP TÁC XÃ TÍN DỤNG XÃ PHÚC LƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Hài	1959 - 1960	
2	Đào Văn Tăng	1960 - 1967	
3	Lý Văn Giới	1967 - 1971	
4	Dương Công Vụ	1971 - 1977	
5	Đào Văn Thơm	1977 - 1983	
6	Nguyễn Khắc Nhượng	1983 - 1986	
7	Nông Đức Hợp	1986 - 1989	

DANH SÁCH CHỦ NHIỆM HỢP TÁC XÃ MUA BÁN XÃ PHÚC LƯƠNG

STT	Họ và tên	Quê quán	Ghi chú
1	Trần Văn Định	Na Khâm	
2	Đào Văn Phúc	Bắc Máng	
3	Đào Văn Tỵ	Hàm Rồng	
4	Đào Văn Thơm	Nhất Tâm	
5	Tống Văn Tấn	Cây Vải	
6	Tô Tiến Lực	Na Đon	
7	Trần Văn Minh	Phúc Sơn	
8	Đào Văn Út	Cây Ngái	
9	Đào Trọng Thiu	Cây Hồng	

DANH SÁCH HIỆU TRƯỞNG CÁC TRƯỜNG HỌC XÃ PHÚC LƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
TRƯỜNG TIỂU HỌC			
1	Lê Văn Quý	1951 - 1959	
2	Lý Văn Nông	1959 - 1975	
3	Trần Thị Ty	1996 - 2004	
4	Nguyễn Thị Bường	2004 - 2011	
5	Hà Thị Lệ Mỹ	2011 - 2014	
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ			
1	Hoàng Văn Hiến	1965 - 1966	Cấp 2 Minh Lương
2	Cao Xuân Ích	1966 - 1968	-
3	Hoàng Thọ Chương	1968 - 1969	Cấp 2 Phúc Lương
4	Ma Quý Chi	1969 - 1970	-
5	Lý Văn Đa	1970 - 1971	-
6	Hoàng Thọ Chương	1971 - 1983	Cấp 1- 2 Phúc Lương (từ 1975)
7	Lý Minh Tân	1983 - 1985	-
8	Lý Thị Điểm	1985 - 1987	-
9	Trần Thị Ty	1987 - 1996	
10	Nguyễn Huy Đĩnh	1996 - 2010	THCS Phúc Lương
11	Nguyễn Thị Bích Thủy	2010 - 2014	-
TRƯỜNG MẦM NON			
1	Nguyễn Thị Hảo	1999 - 2002	
2	Đỗ Thị Tân	2002 - 2009	

3	Nguyễn Thị Bích Hoan	2009 - 2012	
4	Ngô Thị Bích Hường	2012 - 2014	

DANH SÁCH TRẠM TRƯỞNG TRẠM Y TẾ XÃ PHÚC LƯƠNG

STT	Họ và tên	Quê quán	Ghi chú
1	Đào Văn Đường	Cầu Tuất	
2	Đào Văn Hoàn	Cỏ Rôm	
3	Dương Văn Chùm	Bắc Máng	
4	Đào Văn Hậu	Cây Tâm	
6	Chu Văn Đức	Xã Bản Ngoại	
7	Nguyễn Trung Tần	Phục Linh	

DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ PHÚC LƯƠNG

STT	Họ và tên	Năm sinh	Xóm
Thời kỳ kháng chiến chống Pháp			
1	Mã Văn Nhã	1926	Na Khâm
2	Hoàng Văn Hảo	1927	Mặt Giăng
3	Tống Văn Thái	1933	Hàm Rồng
Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ			
1	Tống Văn Cầu	1933	Hàm Rồng
2	Đào Trọng Tài	1937	Cây Ngái
3	Đinh Văn Hồi	1937	Làng Mè
4	Đào Trọng Khóa	1944	Cầu Tuất
5	Lý Văn Toàn	1944	Cây Vải
6	Trần Văn Tòng	1947	Nhất Tâm
7	Đào Huy Trung	1947	Nhất Tâm
8	Đào Ngọc Nguyên	1947	Nhất Tâm
9	Đào Khánh Toàn	1947	Nhất Tâm
10	Hoàng Trọng Thêm	1947	Cây Ngái
11	Tống Quang Vinh	1947	Hàm Rồng
12	Đào Quang Lại	1947	Cầu Tuất
13	Đào Văn Quyết	1947	Cây Ngái
14	Đào Xuân Hợp	1948	Na Khâm
15	Dương Văn Nhí	1948	Cây Tâm
16	Dương Ánh Ngọc	1949	Cây Tâm
17	Đinh Cửu Long	1949	Làng Mè
18	Tống Đức Vượng	1949	Khuôn Thủng
19	Đào Duy Chinh	1949	Cây Hồng

20	Tống Quang Chung	1949	Hàm Rồng
21	Đào Văn Vọng	1949	Cỏ Rôm
22	Nguyên Đăng Tuyên	1952	Mặt Giăng
23	Ngô Văn Tâm	1952	Na Đon
24	Đào Quang Chung	1952	Na Khâm
25	Dương Văn Thành	1953	Cầu Tuất
26	Đinh Ngọc Sinh	1953	Na Pài
27	Hà Văn Bộ	1954	Khuôn Thủng
Thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc			
1	Mã Văn Mão	1955	Bắc Máng
2	Mã Thế Huân	1959	Bắc Máng
3	Ngô Xuân Tình	1960	Na Đan
4	Mã Văn Vinh	1966	Bắc Máng

DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN XÃ PHÚC LƯƠNG ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG

STT	Họ và tên	Năm vào Đảng	Chi bộ	Ghi chú
ĐẢNG VIÊN 65 NĂM TUỔI ĐẢNG				
1	Tống Văn Hòa	1948	Cây Vải	
2	Đào Thị Nơi	1948	Cỏ Rôm	
3	Hoàng Thị Bàn	1949	Cây Hồng	
ĐẢNG VIÊN 60 NĂM TUỔI ĐẢNG				
1	Đào Văn Giá	1948	Na Khâm	
2	Tô Văn Lơ	1953	Cây Hồng	
ĐẢNG VIÊN 55 NĂM TUỔI ĐẢNG				
1	Tô Thị Tý	1954	Cầu Tuất	Đã từ trần
2	Tống Văn Thùy	1955	Cây Ngái	
ĐẢNG VIÊN 50 NĂM TUỔI ĐẢNG				
1	Đào Văn Nhuận	1946	Cây Tâm	Đã từ trần
2	Lý Văn Sàng	1948	Cây ngái	Đã từ trần
3	Tống Văn Mão	1948	Cây ngái	Đã từ trần
4	Dương Thị Được	1949	Cây ngái	Đã từ trần
5	Nguyễn Thị Giao	1959	Làng Mè	
6	Tô Viết Thành	1960	Mặt Giăng	
7	Đào Văn Thuần	1960	Cây Hồng	Đã từ trần
8	Lý Văn Nông	1962	Cây Thống	
9	Lý Văn Giới	1963	Cỏ Rôm	
10	Đinh Hồng Tiến	1963	Làng Mè	
11	Đào Thị Loan	1964	Cỏ Rôm	
12	Đào Văn Thành	1964	Cây Hồng	
13	Dương Văn Sử	1964	Cây Tâm	

ĐẢNG VIÊN 40 NĂM TUỔI ĐẢNG				
1	Tống Văn Hoa	1963	Cây Vải	Đã từ trần
2	Đào Văn Thỉnh	1946	Nhất Tâm	Đã từ trần
3	Dương Văn Mậu	1947	Cầu Tuất	Đã từ trần
4	Đào Văn Thoảng	1947	Nhất Tâm	Đã từ trần
5	Ma Văn Nghị	1947	Khuôn Thủng	Đã từ trần
6	Trịnh Phùng Chước	1948	Bắc Máng	Đã từ trần
7	Đào Văn Bính	1948	Na Khâm	Đã từ trần
8	Trần Văn Định	1948	Na Khâm	Đã từ trần
9	Dương Thị Bài	1948	Cây Tâm	Đã từ trần
10	Vũ Văn Ích	1948	Cây Tâm	Đã từ trần
11	Nông Văn Phúc	1948	Cây Hồng	Đã từ trần
12	Nguyễn Văn Rằng	1948	Cây Hồng	Đã từ trần
13	Đào Văn Tịch	1948	Cây Hồng	Đã từ trần
14	Dương Văn Đậu	1949	Cầu Tuất	Đã từ trần
15	Đào Văn Đều	1949	Na Khâm	Đã từ trần
16	Lý Văn Tưởng	1949	Cầu Tuất	Đã từ trần
17	Đào Văn Út	1956	Cây Ngái	Đã từ trần
18	Hà Văn Kỷ	1957	Cây Thống	Đã từ trần
19	Hoàng Thọ Chương	1960	Mặt Giăng	Đã từ trần
20	Trần Văn Chũ	1960	Phúc Sơn	Đã từ trần
21	Dương Xuân Trường	1961	Cây Tâm	Đã từ trần
22	Tô Viết Thú	1962	Na Đon	Đã từ trần
23	Đào Ngọc Nhàn	1964	Cầu Tuất	Đã từ trần
24	Hoàng Văn Thùy	1964	Nhất Tâm	Đã từ trần
25	Lý Minh Tân	1964	Cầu Tuất	
26	Vũ Đức Minh	1965	Mặt Giăng	
27	Đào Văn Bảo	1965	Na Khâm	Đã từ trần
28	Tô Viết Hà	1965	Na Đon	Đã từ trần

29	Đào Thị Chòi	1966	Cây Tâm	
30	Đào Ngọc Trực	1966	Cây Hồng	
31	Nông Tân Hợi	1966	Làng Mè	Đã từ trần
32	Đào Văn Hoàn	1966	Cỏ Rôm	Đã từ trần
33	Đào Trọng Xế	1967	Cây Thống	
34	Dương Công Vụ	1967	Cây Tâm	
35	Ma Văn Thuần	1967	Khuôn Thủng	
36	Đào Văn Mùi	1967	Na Khâm	
37	Nguyễn Thị Đề	1967	Làng Mè	
38	Ma Văn Chính	1968	Khuôn Thủng	
39	Nguyễn Khắc Nhượng	1968	Khuôn Thủng	
40	Nguyễn Đức Luân	1969	Cây hồng	
41	Dương Văn Cát	1970	Cây Ngái	
42	Đào Văn Các	1970	Na Khâm	
43	Mai Văn Trọng	1970	Cây Thống	
44	Đào Văn Tạc	1971	Cỏ Rôm	
45	Lý Đức Thuận	1971	Cỏ Rôm	
46	Trần Văn Thính	1972	Na Khâm	
47	Tống Thị Liễu	1972	Hàm Rồng	
48	Đào Xuân Tình	1972	Nhất Tâm	
49	Đào Văn Thắng	1973	Nhất Tâm	
50	Trịnh Văn Bắc	1974	Bắc Máng	
51	Ma Văn Ngọc	1974	Khuôn Thủng	
52	Tô Tiến Lực	1974	Na Đon	
ĐẢNG VIÊN 30 NĂM TUỔI ĐẢNG				
1	Đào Văn Tỵ	1947	Cầu Tuất	Đã từ trần
2	Dương Văn Sồm	1947	Cây Tâm	Đã từ trần
3	Đào Văn Viết	1948	Cỏ Rôm	Đã từ trần
4	Tống Văn Tấn	1948	Cây Vải	Đã từ trần

5	Đào Văn Tuyên	1948	Nhất Tâm	Đã từ trần
6	Đào Văn Thay	1949	Cỏ Rôm	Đã từ trần
7	Lý Văn Thạch	1950	Cỏ Rôm	Đã từ trần
8	Dương Văn Thính	1953	Cầu Tuất	Đã từ trần
9	Đào Văn Tái	1963	Hàm Rồng	Đã từ trần
10	Đào Văn Thụ	1963	Cây Tâm	Đã từ trần
11	Hoàng Thị Biện	1964	Na Khâm	Đã từ trần
12	Mã Văn Nữ	1964	Bắc Máng	Đã từ trần
13	Đào Văn Thế	1965	Bắc Máng	Đã từ trần
14	Đào Xuân Chu	1974	Cây Tâm	
15	Hoàng Trung Liên	1975	Nhất Tâm	
16	Trần Xuân Giới	1975	Phúc Sơn	
17	Đinh Văn Lắm	1975	Na Pài	
18	Đào Trọng Khanh	1976	Cầu Tuất	Đã từ trần
19	Đào Ngọc Lập	1976	Cây Thống	
20	Đinh Hoa Thơm	1978	Làng Mè	
21	Đào Trọng Nghiêm	1978	Cây Thống	
22	Dương Công Lý	1978	Cây Ngái	
23	Đào Văn Bảy	1978	Na Khâm	
24	Đào Văn Thơm	1978	Nhất Tâm	Đã từ trần
25	Đào Ngọc Chất	1979	Cây Thống	
26	Nguyễn Trung Tần	1980	Cơ quan	
27	Ma Văn Hùng	1980	Cỏ Rôm	
28	Tô Thị Nam	1980	Nhất Tâm	
29	Tống Thị Muồn	1980	Nhất Tâm	
30	Đinh Quang Trọng	1980	Na Pài	
31	Đào Thị Chung	1980	Mặt Giăng	
32	Nông Đức Hợp	1980	Khuôn Thủng	
33	Vũ Thái Bình	1980	Mặt Giăng	

34	Trần Thị Ty	1980	Cây Tâm	
35	Đào Trọng Thiu	1981	Cây Hồng	
36	Tô Xuân Hùng	1981	Mặt Giăng	
37	Lý Thị Bền	1982	Cây Thống	
38	Đào Thị An	1982	Cây Thống	
39	Đào Thị Minh	1982	Cây Thống	
40	Đào Trọng Tiến	1982	Cỏ Rôm	
41	Nông Quý Đài	1982	Cây Hồng	
42	Triệu Hồng Tứ	1982	Mặt Giăng	
43	Đào Xuân Bộ	1982	Na Khâm	
44	Đào Thanh Hồ	1982	Cỏ Rôm	
45	Triệu Hồng Kén	1983	Bắc Máng	
46	Tống Văn Nguyên	1983	Cây Ngái	
47	Lý Ngọc Chúc	1983	Khuôn Thủng	
48	Tô Ngọc Hoan	1984	Mặt Giăng	
49	Nông Văn Hồng	1984	Cây Vải	
50	Dương Thị Chí	1984	Nhất Tâm	

MỤC LỤC TR

Lời nói đầu 7

Chương I

PHÚC LƯƠNG - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ VĂN HÓA

I- Vị trí địa lý và điều kiện kinh tế - xã hội 11

II- Quá trình hình thành làng xã và truyền thống lịch sử - văn hóa 17

Chương II

DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC PHÚC LƯƠNG THAM GIA GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1930 - 1954)

I- Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội Phúc Lương dưới ách thống trị của phong kiến thực dân 27

II- Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Phúc Lương tham gia cách mạng giải phóng dân tộc (1930 - 1945) 32

III- Dưới sự lãnh đạo của Đảng nhân dân Phúc Lương xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954) 39

Chương III

DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC PHÚC LƯƠNG THỰC HIỆN HAI NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG, BẢO VỆ MIỀN BẮC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT NƯỚC NHÀ (1954 - 1975)

I- Chi bộ Đảng xã Phúc Lương lãnh đạo nhân dân khôi phục kinh tế, ổn định đời sống, tiến hành giảm tô, xây dựng tổ đổi công (1954 - 1957) **59**

II- Tiến hành cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa (1958 - 1960) **63**

III- Đảng bộ xã Phúc Lương thành lập, lãnh đạo nhân dân thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) **69**

IV- Đảng bộ xã Phúc Lương lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất, vừa chiến đấu, cùng nhân dân cả nước kháng chiến chống Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1965 - 1975) **77**

Chương IV

ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC PHÚC LƯƠNG CÙNG CẢ NƯỚC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1976 - 1985)

I - Khôi phục và phát triển kinh tế, thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai (1976 - 1980) **95**

II- Đảng bộ và nhân dân Phúc Lương thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW, bước đầu đổi mới cơ chế quản lý trong nông nghiệp (1981 - 1985) **104**

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ PHÚC LƯƠNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1986 - 1995)

I - Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 1990) **115**

II- Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, từng bước ổn định, nâng cao đời sống nhân dân (1991 - 1995) **128**

Chương VI

ĐẢNG BỘ XÃ PHÚC LƯƠNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1996 - 2014)

I- Đảng bộ xã Phúc Lương lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, tạo thế và lực bước vào thế kỷ XXI (1996 - 2000) **139**

II- Đảng bộ xã Phúc Lương lãnh đạo nhân dân chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn (2001 - 2005) **150**

III- Đảng bộ xã Phúc Lương lãnh đạo nhân dân đổi mới toàn diện, tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới (2005 - 2014) **166**

Kết luận **197**

Phụ lục **205**

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN
43 LÒ ĐÚC - HÀ NỘI

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ PHÚC LƯƠNG
(1946-2014)

Chịu trách nhiệm xuất bản
Lê Tiến Dũng

Chịu trách nhiệm nội dung
Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phúc Lương khóa XXII
(Nhiệm kỳ 2010-2015)

Biên tập
Phạm Hoạt - Phạm Huyền - Thu Thủy
Minh Trang - Mai Hoa - Đình Dương

Thiết kế chế bản
Lê Hiền

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ LIÊN KẾT XUẤT BẢN
Trung tâm nghiên cứu, biên soạn và xuất bản Lịch sử Công ty Cổ phần Đầu tư Truyền hình Truyền thông Việt Nam

Trụ sở chính: 15 Vũ Thạnh - Đống Đa - Hà Nội
VPGD: P.1102 - CT2 - Khu đô thị Nàng Hương - Thanh Xuân - Hà Nội
Điện thoại: 0982.354.598
Email: dautuvct@gmail.com

Mã số: (ISBN): 978-604-50-4395-0
In 310 cuốn, khổ 14,5 × 20,5cm. Số in: 5309.
Tại Công ty TNHH MTV In Quân đội 1.
Địa chỉ: 21 Lý Nam Đế - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam.
Số ĐKXB: 2547-2014/CXB/13-268/VHTT.
In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2015.